

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

35 năm tiêu diệt ý thức con người !!!

Tại Việt Nam, nhà cầm quyền Cộng sản đang rầm rộ tổ chức cái gọi là kỷ niệm «35 năm giải phóng miền Nam». Ở hải ngoại và cả quốc nội, đồng bào cũng không quên tưởng niệm Ngày Quốc hận, ghi nhớ biến cố toàn thể đất Việt rơi vào ách thống trị của một chủ nghĩa, chế độ và chính đảng vô gia đình, vô tôn giáo và vô tổ quốc.

Dù bộ máy tuyên truyền của CS hết sức tô vẽ cái gọi là «sự nghiệp giải phóng, thành quả cách mạng» sau 35 năm, nhưng không ai không nhận thấy VN đang ngày càng thụt lùi về kinh tế, hỗn loạn về xã hội, hà khắc về chính trị, ô nhiễm về môi trường, sa sút về văn hóa, suy đồi về đạo đức, thu hẹp về đất đai và bấp bênh về an ninh quốc phòng... Vì đường lối quản lý xã hội và điều hành kinh tế có thể do bất lực sai lầm nhưng cũng có thể do thâm ý tàn độc của Cộng sản, đại đa số nhân dân VN đang sống trong nghèo nàn khốn khổ bên cạnh một thiểu số đảng viên cán bộ giàu nứt đố đổ vách, đằng sau vài phố thị phát triển hiện đại là vô số gia cư ổ chuột và mệnh mông thôn dã bần cùng. Nếu cho rằng CS từng mong muốn đem lại công bằng xã hội như họ hằng rêu rao thì quả là họ đã hoàn toàn thất bại về mặt dân sinh, kinh tế. Nhưng điều đáng tổng kết sau hơn 1/3 thế kỷ CS cai trị nước Việt, đó chính là sự thất bại về mặt tinh thần, hay nói đúng hơn là sự hủy diệt ý thức của đủ mọi hạng người trong xã hội, mà CS là thủ phạm, y như một nhà văn Nga từng nói : «CS thực chất là một sự ác tinh thần» (Le communisme est un mal spirituel).

1- Tiêu diệt ý thức đại diện quốc dân nơi các thành viên Quốc hội. Được ngồi vào cơ quan quyền lực cao nhất nước trên danh nghĩa này không do dân bầu nhưng do đảng cử, các thành viên Quốc hội, qua hơn 12 khóa, đã chỉ làm một công việc là «giơ tay», «nhất trí cao, phần khởi lớn» trước ý muốn của đảng, của Bộ chính trị. Những cuộc gặp gỡ, lấy ý kiến cử tri địa phương chỉ là trò mỵ dân ; những cuộc chất vấn các thành viên chính phủ thuần là màn trình diễn. Từ công hàm Phạm Văn Đồng năm 1958, qua hai hiệp định lãnh thổ và lãnh hải năm 1999 rồi 2000, đến vụ khai thác Bauxite Tây Nguyên 2008 (đây chỉ kể những việc nổi cộm), Quốc hội chẳng hề đứng về phía nhân dân để tìm hiểu, chất vấn, phản biện và hành động, một đề cho Bộ chính trị và Trung ương đảng mặc sức tung hoành, dù bất lợi và nguy hiểm cho đất nước.

2- Tiêu diệt ý thức phục vụ công chúng nơi các nhân viên công quyền. Ý thức này đã bị tiêu diệt ngay từ đầu, qua việc họ là những người đã được đảng bộ trung ương hay địa phương tuyển chọn đặt để, nghĩa là không được nhân dân trao quyền, nhưng là cướp quyền từ tay nhân dân (những cuộc bầu cử hội đồng nhân dân các cấp chỉ là trò hề). Thành thử họ đã cư xử như những ông trời con, hung thần thổ địa, hống hách khinh người, chỉ lo tích lũy của cải hơn là phục vụ. Lối nói mai mỉa «hành là chính», những cơ ngơi đồ sộ của các «đầy tớ nhân dân» được phơi bày trên mạng Cầu lạc bộ «Nokia», những màn «cướp cơm chim» của kẻ bần cùng và nạn nhân bão lụt, những cuộc biểu tình vô vọng của dân oan bị lấy đất trước các trụ sở ủy ban xã huyện tỉnh, những cuộc đánh phá của các lãnh đạo chính quyền nhắm vào tôn giáo tại Thái Hà, Tam Tòa, Loan Lý, Cồn Dầu, Nha Trang, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Thủ Đức... và mới đây là việc các tỉnh cho Trung Cộng thuê rừng quốc phòng và phòng hộ là những bằng chứng không ai có thể chối cãi.

3- Tiêu diệt ý thức tôn trọng và bảo vệ nhân dân nơi giới công an cảnh sát. Bị nhồi sọ bởi tư tưởng : được đảng gầy dựng, lãnh đạo, trả lương, coi như lực lượng bảo vệ đảng, thắm nhuần «lời thề danh dự : Tuyệt đối trung thành với Đảng CSVN, với Nhà nước CHXHCNVN... Nghiêm chỉnh và triệt để chấp hành mọi chủ trương đường lối, chính sách của Đảng... » (trích từ 5 lời thề của CAND), giới này đã trở thành công cụ đàn áp dân oan và giáo oan (có khi với cung cách còn đờ) khi họ đứng lên đòi quyền lợi trong các vụ biểu tình, phản kháng, khiếu kiện đơn lẻ hay tập thể ; thành «lực lượng đối thoại» với các nhà dân chủ cất tiếng đòi dân chủ tự do, thành kẻ hỗ trợ cho công tố viên trong các phiên tòa chính trị, và gần đây là thành nỗi kinh hoàng cho bất cứ ai bị bắt về đồn công an cảnh sát với bất cứ lý do «vi phạm» lớn nhỏ (vụ anh Nguyễn Quốc Bảo hôm 21-01 mới rồi tại Hà Nội là một ví dụ).

4- Tiêu diệt ý thức bảo vệ Tổ quốc nơi hàng ngũ quân đội : Luôn khắc ghi lời thề «dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN, phấn đấu thực hiện một nước VN xã hội chủ nghĩa... Gương mẫu chấp hành và vận động nhân dân thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng...» (trích 10 lời thề của QĐND), nhất là từ khi thay thế khẩu hiệu «Trung với nước hiếu với dân» bằng khẩu hiệu «trung với đảng...», rồi được cho làm kinh tế tự do, quân đội nhân dân đã thực sự trở thành công cụ của đảng, chỉ lo làm giàu (nhất là hàng lãnh đạo vốn nắm vô số công ty lớn nhỏ), quên lãng bổn phận bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt trên lãnh hải, bờ mặc ngư dân cho sự sách nhiễu, cướp bóc, tàn sát của Trung Cộng (vì chủ trương của đảng hiện thời là thân phục TC và xây dựng XHCN theo tầm gương và trong sự liên kết với TC). Dĩ nhiên từng có những chiến sĩ oai hùng trong cuộc xâm lăng của «Đại Hán» năm 1979 (Việt Bắc) và năm 1988 (Trường Sa), cũng như có một số tướng lĩnh sĩ quan và nhiều quân nhân còn ưu tư vận nước, nhưng quân đội xét chung nay hoàn toàn bị khống chế bởi những thành phần tay sai Bắc triều trong Bộ chính trị hay Bộ quốc phòng.

5- Tiêu diệt ý thức bảo vệ luật pháp và công lý nơi các luật sư. Do việc các Đại học luật khoa và các luật sư đoàn độc lập ở miền Nam bị xóa sổ ngay sau năm 1975 và chỉ mới được tái lập gần đây, nhưng dưới sự cầm trịch của CS, giới luật sư hiện giờ nói riêng và ngành tư pháp nói chung bị biến thành công cụ của đảng, theo cơ chế tam quyền phân công hay tam quyền nhất lập. Rất nhiều luật sư từng than phiền họ bị công an cản trở việc tiếp xúc với các thân chủ trong các vụ án, nhất là vụ án chính trị. Tại những phiên tòa loại này, các thẩm phán thường có những «bản án bố tử» do trên án định sẵn và ý kiến của các luật sư công tâm bị xem thường. Báo chí cũng hay nói đến việc chạy án, việc quan tòa và công tố ăn hối lộ,

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► 35 năm tiêu diệt ý thức con người!!!
- Trg 03 ► Tuyên bố nhân dịp kỷ niệm 4 năm ngày thành lập...
-Khối 8406
- Trg 05 ► H. trưởng Lê Công Cầu viết Kháng nghị và Cảnh báo...
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 07 ► Tgm Ngô Quang Kiệt kết thúc chuyến đi điều trị bệnh
-Tòa Tổng G. mục Hà Nội
- Trg 09 ► Đại lễ kỷ niệm 63 năm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ bị...
-GHPHH Thuận Túy
- Trg 10 ► Công an ngăn cản tín hữu Tin Lành Bình Phước...
-Ms Thân Văn Trường
- Trg 11 ► Khối 8406 đang phát triển tại hải ngoại
-Nguyễn Chính Kết
- Trg 13 ► Chuỗi dài xi-căng-đan: chống chất thối thức
-Bùi Tín
- Trg 14 ► Từ rừng biên giới tới cái ghế Tổng bí thư
-Vũ Hải Đăng
- Trg 16 ► Nhân mùa Quốc hận (thơ)
-TDT Ngô Phú
- Trg 17 ► Kết quả Hội nghị trung ương 12: Nội dung dự thảo...
-Âu Dương Thệ
- Trg 20 ► Từ vô sản cực đoan đến tư bản lưu manh
-Kim Tuấn-Trần Giang
- Trg 22 ► Tiếp tục thần phục Trung cộng
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 24 ► So sánh ngày 8-4-1865 của HK và 30-4-1975 của VN
-Thiên Thanh
- Trg 26 ► Mỹ-Cộng đã thắng cuộc chiến VN như thế nào?
-Trà Mi, VOA
- Trg 27 ► Tư cách của 1 huyền thoại
-Sông Lô
- Trg 30 ► Thảm trạng dân lành sau 35 năm Cộng sản cai trị
-Quỳnh Như+Tạ Phong Tần

**KỶ NIỆM ĐỆ TỬ CHU
NIÊN, TDNL XIN TRI ÂN
QUÝ AN NHÂN, ỦNG HỘ
VIÊN CÙNG ĐỘC GIẢ**

...việc đào tạo luật sư hay thẩm phán cách qua loa. Ngoài những luật gia hay luật sư có tinh thần dân chủ (nay xuất hiện ngày càng nhiều và cũng bị đàn áp không ít), vô số luật sư vẫn sẵn sàng loại trừ các đồng nghiệp «có vấn đề» với đảng, sẵn sàng bênh vực hay ngậm miệng trước nhiều bộ luật chỉ có lợi cho đảng mà thôi.

6- Tiêu diệt ý thức thương xót bệnh nhân nơi các y bác sĩ : Nền y tế VN từ lâu vẫn nổi tiếng thế giới với những bệnh viện quá tải, trang bị lỗi thời, vệ sinh tồi tệ ; với cánh bác mặc những ca cấp cứu chưa nộp tiền, đối xử ngược với châm ngôn «lương y như từ mẫu», đòi bệnh nhân hối lộ mới sẵn sóc tốt, cung cấp thuốc quá hạn hay thuốc dỏm, ăn hoa hồng quá độ khiến giá y dược bị đẩy lên tận trời, ưu tiên săn sóc cho đảng viên cán bộ, coi rẻ những người dùng thẻ bảo hiểm y tế và dân nghèo vào bệnh viện chỉ có nước tử vong... Nhân dân chua chát bảo rằng từ ngữ «nhà thương» nay hoàn toàn vô nghĩa, vì ở đó chỉ có sự khai thác nỗi khổ đau của con người.

7- Tiêu diệt ý thức làm chứng cho sự thật và lẽ phải nơi giới tu hành : Cộng sản từng phỉ báng tôn giáo là thuốc phiện ru ngủ nhân dân, nhưng nay lại muốn tôn giáo trở thành thuốc phiện thực sự. Và họ đang làm được điều đó với những chức sắc chỉ còn biết ý nghĩa cuộc sống và hoạt động tu hành của mình là xây dựng điện thờ nguy nga, tổ chức lễ hội rầm rộ, ra ngoại quốc làm mục vụ xin tiền, mà hoàn toàn dửng dưng trước cảnh đồng bào bị đàn áp, xã hội bị băng hoại, tổ quốc bị lâm nguy... Những vị này còn lý luận mình không muốn làm chính trị, chỉ lên tiếng về các nguyên tắc luân lý chung chung (an toàn hơn) chứ không can thiệp vào những trường hợp cụ thể (dễ gặp nguy hiểm), sẵn sàng đặt tượng tên tội đồ dân tộc, từng bách hại tôn giáo bên cạnh Đức Phật trên điện thờ hay lấy tên của y làm danh hiệu cho giáo phận...

8- Tiêu diệt ý thức lương sư giáo dục nơi các thầy cô giáo : Nền giáo dục CS là nền giáo dục mang tính chính trị, không nhằm đào tạo những công dân tự do và trưởng thành cho đất nước nhưng là nhào nặn ra những thần dân khiếp nhược và nô lệ cho đảng. Chính vì thế CS đã cố gắng huấn luyện ra những thầy cô «hồng hơn chuyên », bỏ buộc hiệu trưởng mọi loại trường (trừ một số trường mẫu giáo của các giáo hội) phải là đảng viên để nắm chắc đường lối chủ trương của đảng, để theo dõi tư tưởng lập trường của mọi giáo viên và học sinh. Thành ra nền giáo dục VN ngày càng sa sút với vô số giáo viên thiếu tư cách, thiếu khả năng («đứng nhầm lớp»), với vô số vụ việc thầy bạo hành trò, đổi tình lấy điểm, bắt học sinh làm điểm (như tại tỉnh Hà Giang), bỏ mặc công an dân quân hành hạ học trò (vụ sinh viên Vũ Hoàng Quang), với việc giáo sư cấm sinh viên biểu tình chống Trung Quốc để bày tỏ lòng yêu nước... Từ đó, sinh ra một hậu quả khủng khiếp là sự ngây thơ, trong sáng, chân thật nơi các học sinh cũng bị tiêu tủng. Điều này dễ nhận thấy qua việc tệ nạn học đường ngày càng gia tăng với vô số vụ học sinh đánh lộn nhau (ngay cả trẻ nữ), hành hung thầy, học hành kiểu gian dối hay kiểu đối phó, dùng tiền hay tình để mua điểm, thậm chí sẵn sàng nhắm mắt theo lệnh những kẻ điều khiển «Đoàn thanh niên còn đồ HCM» như trong vụ Thái Hà và Tòa Khâm sứ tại Hà Nội.

«Thành quả quan trọng» của 35 năm CS cai trị chính là những điều vừa nói trên. Tất cả cho thấy sự ghê gớm và ghê tởm của chủ nghĩa lẩn chế độ CS. Sờ dĩ có thành quả kinh hoàng này, đó là vì ngay sau khi chiếm được miền Nam cách đây đúng 35 năm, CS đã hành xử không chút tình đồng loại, tình đồng bào, tình dân tộc qua việc lăng nhục, hành hạ, giam nhốt, đọa đày, cướp tài sản, đuổi đi kinh tế mới hàng triệu con người cùng da vàng máu đỏ như họ (xem bài *So sánh ngày 8-4-1865 của HK và ngày 30-4-1975 của VN* trong tập). Nhân đã ra sao thì quả cũng thế. Khỏi sự thể nào thì kết thúc cũng y như vậy.

BAN BIÊN TẬP



Việt cộng đã “giải phóng miền Nam” như thế đây (Babui - DCVonline.net)



KHỐI 8406 TUYÊN BỐ

nhân dịp kỷ niệm 4 năm ngày thành lập (8/4/2006-8/4/2010)03-04-2010.....

Kính gửi:

- Toàn thể đồng bào Việt Nam trong và ngoài nước.
- Các quốc hội và chính phủ dân chủ, các tổ chức nhân quyền và cộng đồng thế giới tiến bộ.

Khối 8406 được thành lập vào ngày 8-4-2006, là ngày mà bản **Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ Cho Việt Nam 2006** (gọi tắt Tuyên ngôn 8406) được phổ biến rộng rãi. Với số thành viên ban đầu là 118 người dân trong nước, chỉ một thời gian ngắn sau đó, Khối 8406 đã nhận được sự ủng hộ và tham gia mạnh mẽ của hàng ngàn, rồi hàng chục ngàn đồng bào VN ở quốc nội lẫn hải ngoại.

Đồng thời, nhiều nhà hoạt động chính trị, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, nhiều tổ chức phi chính phủ và công dân bình thường thuộc nhiều quốc gia trên thế giới như: Anh, Ba Lan, Đức, Gia Nã Đại, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Pháp, Tiệp Khắc, Úc... cũng đã nhiệt liệt chào mừng và ủng hộ tinh thần lẫn nội dung bản Tuyên ngôn 8406; ca ngợi lòng dũng cảm của các thành viên Khối 8406 đã dám vượt qua mọi nỗi sợ hãi, quyết đứng lên đương đầu trực diện với chế độ độc tài toàn trị ở Việt Nam, nhằm đấu tranh giành lại các quyền tự do dân chủ thực sự cho dân tộc.

Trong lá Thư Ngỏ ngày 23-5-2006 của các nhân sĩ, trí thức, chính trị gia,... thuộc nhóm Hiến Chương 77 Tiệp Khắc, gửi đi từ thủ đô Praha cho Khối 8406, có đoạn viết: "*Chúng tôi đã được biết đến "Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006" của các bạn. Chúng tôi rất trân trọng sự can đảm của các bạn trong hoàn cảnh chính trị tương tự như ở nước chúng tôi năm 1977, khi văn kiện cơ sở của Hiến Chương 77 được công bố. Chúng tôi biết rằng các bạn đang phải hứng chịu nguy cơ bị các cơ quan chính quyền truy nã, và chúng tôi hy vọng rằng mỗi biểu hiện đoàn kết sẽ là sự khích lệ và tăng cường sức mạnh cho các bạn. (...) Chúng tôi không thờ ơ trước vận mệnh đất nước Việt Nam. Chúng tôi tin rằng tiếng nói của các bạn sẽ không bị bóp nghẹt.*

Cho dù về mặt hình thức thì Hiến Chương 77 đã ngừng hoạt động sau tháng 11-1989, nhưng chúng tôi rất lấy làm vui mừng được bày tỏ sự ủng hộ đối với các bạn trên tư cách những cá nhân. Chúng tôi xin chúc cho nỗ lực của các bạn sẽ dẫn đến việc thiết lập nền tự do trong khoảng thời gian ngắn hơn là chúng tôi đã đạt được trong phong trào Hiến Chương 77..."

Trong lá thư gửi ngày 30-5-2006 từ thủ đô Washington, do 50 vị dân biểu Hoa Kỳ cùng ký tên có đoạn: "*...Chúng tôi hy vọng lá thư này sẽ nhắc nhở cho những ai có ý đồ muốn bóp nghẹt những tiếng nói đòi tự do hoặc toan tính đe dọa hay đàn áp những người dân đã bày tỏ quan điểm của họ một cách bất bạo động là: mọi sự vi phạm nhân quyền sẽ mâu thuẫn với một hình ảnh ổn định và tiến bộ mà chính quyền VN đang muốn có. Đây là điều toàn thế giới đang theo dõi. Với tất cả những ai đang sống tại Việt Nam đã ký tên vào những văn kiện lịch sử này, sự can đảm và quyết tâm của quý vị để bảo vệ tự do của con người bằng phương pháp bất bạo động là tấm gương sáng cho đồng bào cả nước, cho chính chúng tôi và cho toàn thế giới. Chúng tôi cam kết sẽ sát cánh cùng quý vị trong cuộc đấu tranh này..."*

Cũng với một tinh thần đó, ngày 6-12-2006, tại phòng họp Quốc hội Liên bang ở thủ đô Canberra đã có 36 Dân biểu và Thượng Nghị sĩ Australia cùng ký tên vào một bức thư chung như sau: "*...Chúng tôi ký tên dưới đây là những Dân biểu và Thượng nghị sĩ Australia muốn bày tỏ sự ủng hộ và ngưỡng mộ của chúng tôi đối với 118 công dân Việt Nam can đảm, được biết dưới tên Khối 8406 đã đồng ký tên vào bản Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam, ngày 8-4-2006 để kêu gọi cuộc vận động ôn hòa cho một tiến trình dân chủ hóa và đa đảng ở Việt Nam. (...) Sự góp mặt của phong trào dân chủ này chứng tỏ rằng khát vọng cho tự do và dân chủ là quy luật phổ quát cho tất cả các Dân tộc trên thế giới và phù hợp với những nguyên tắc được Quốc hội*

Australia tôn trọng. Là những đại diện được dân chúng bầu lên trong một nền dân chủ, chúng tôi có bổn phận phải lên tiếng thay cho những người mà tự do dân chủ của họ bị tước đoạt. Chúng tôi kêu gọi chính phủ nước CHXHCN Việt Nam hãy lắng nghe tiếng nói của Dân tộc mình và hãy có những bước tiến thích hợp để thay đổi và hướng về một xã hội tự do dân chủ, hội nhập hoàn toàn vào cộng đồng Quốc tế và thị trường toàn cầu. Thế giới đang theo dõi những gì đang diễn ra ở Việt Nam..."

Nhân dịp kỷ niệm 4 năm ngày thành lập Khối 8406 (8-4-2006-8-4-2010), chúng tôi một lần nữa xin chân thành cảm ơn mọi sự ủng hộ, giúp đỡ đầy nhiệt tình và hiệu quả của đồng bào VN trong lẫn ngoài nước; của bạn bè quốc tế khắp 5 châu đối với dân chủ VN nói chung, trong những năm qua. Chúng tôi nguyện sẽ luôn luôn xứng đáng với lòng tin yêu đó của mọi người và khẳng định rằng: cho dù chặng đường trước mặt còn phải trải qua khó khăn, gian khổ khốc liệt đến mấy, chúng tôi vẫn tiếp tục dẫn thân, quyết cùng với dân tộc và thế giới tiến bộ đấu tranh giành lại các quyền tự do dân chủ thực sự cho Tổ quốc VN thân yêu!

Cũng nhân dịp này, Khối 8406 xin tuyên bố với đồng bào Việt Nam và cộng đồng thế giới như sau:

1) Trung thành tuyệt đối với tinh thần và nội dung Tuyên ngôn 8406 qua các điểm:

- **Mục tiêu** đấu tranh là thay thế triệt để thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng, phi dân chủ, phản dân tộc, khg chấp nhận sự cạnh tranh của các chính đảng khác trên chính trường hiện nay bằng thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng và pháp trị tiến bộ.

- **Phương pháp** đấu tranh là mọi phương pháp mà các cá nhân, tập thể, tổ chức bất bạo động đã sử dụng biệt nơi thánh Gandhi, luật sư Martin Luther King, phong trào dân chủ tại Đông Âu các năm 1989-1991 và phong trào dân chủ tại VN hiện giờ.

- **Lực lượng** của cuộc đấu tranh là đại bộ phận dân tộc VN cả trong lẫn ngoài nước, bao gồm mọi giới: trí thức, viên chức, văn nghệ sĩ, thương nhân, công nhân, nông dân, cựu chiến binh, sinh viên, học sinh... và cả 2 lực lượng quân đội lẫn công an mà hiện nay cũng thuộc tầng lớp bị trị. Ngoài ra còn có cộng đồng thế giới dân chủ tiến bộ. Tất cả làm thành sự kết hợp chặt chẽ, hữu cơ giữa sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

- **Động lực** đồng thời là khối tiền

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Huynh trưởng Lê Công Cầu viết Thư Kháng nghị và Cảnh báo Quốc hội Cộng sản Việt Nam

*** Paris 06-04-2010 ***

về sự đàn áp và sách nhiễu
29 Huynh trưởng Gia đình
Phật tử Việt Nam

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN
VIỆN HÓA ĐẠO

TỔNG VỤ THANH NIÊN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

VP: Chùa Giác Minh - K356/42
đường Hoàng Diệu - TP Đà Nẵng
Phật lịch 2553 - Số 05/GĐPTV/GT/VT

GIÁC THƯ SỐ V
VỤ TRƯỞNG G.Đ PHẬT TỬ VỤ
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

**KÍNH GỒI : Anh Chị em
Huynh trưởng Gia đình Phật tử các
cấp Quốc nội và Hải ngoại**

**TRÍCH YẾU: Kháng nghị và
Cảnh báo gửi đến Quốc hội Nước
CHXHCNVN**

Anh Chị Em Huynh trưởng kính
mến.

25 thế kỷ trôi qua, một con người
vương giả đã đứng lên từ bỏ ngai
vàng, điện ngọc, vợ đẹp, con thơ, dấn
thân vào con đường nguy khó mong
tìm ra chân lý giải thoát, hầu đưa
chúng sanh ra khỏi con đường si mê
lầm lạc và chân lý giải thoát đã hiển
lộ.

25 thế kỷ trôi qua, chân lý ấy đã
theo dấu chân của Ngài trải khắp lưu
vực sông Hằng gieo rắc hạt giống từ
bi và bình đẳng, đem tình thương đến
cho vạn loại chúng sanh.

Cũng 25 thế kỷ trôi qua giáo lý từ
bi là hương vị giải thoát lan tỏa khắp
cõi Diêm Phù Đề, nhưng vô minh vẫn
là căn bệnh trầm kha đưa nhân loại
vào con đường hủy diệt dù mỗi con
người, mỗi chúng sanh đều có Phật
tánh.

Phật tánh đã bị che lấp bởi một
chủ thuyết hận thù gieo điều linh tang
tóc, huynh đệ tương tàn cho cả một
Dân tộc trên ba phần tư thế kỷ và đến
cả hôm nay. Phật tánh đã bị che lấp
bởi một chủ thuyết tham tàn đưa cả
một Đất nước đến bên bờ diệt vong,
và sẽ đưa cả một Dân tộc vào con
đường nô lệ. Phật tánh đã bị che lấp
bởi một chủ thuyết vật dục đã đưa cả
một nền Đạo đức Cha Ông xuống hố
thẳm tội lỗi.

Nhằm đánh thức Phật tánh trong
mỗi con người từ Lãnh đạo cho đến
Toàn dân, từ Tăng sĩ cho đến Cư sĩ,
Đức Đại lão Hòa thượng Xứ lý
Thường vụ Viện Tăng thống kiêm
Viện trưởng Viện Hóa đạo Giáo hội
Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã
ban hành Thông điệp Xuân Canh Dân
kêu gọi toàn thể **Đông bào hãy cùng
đứng lên** bảo vệ toàn vẹn Đất nước,
bảo vệ hạnh phúc của Toàn dân và
bảo vệ trường tồn của Đạo pháp từ
mỗi vị trí của mình trong Cộng đồng
Dân tộc.

Trong tinh thần Hãy Cùng Đứng
Lên ấy, nhân ngày Lễ Xuất gia của
Đức Thế Tôn, tôi gửi KHÁNG NGHỊ
VÀ CẢNH BÁO ĐẾN QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM nêu hiện trạng
luân hiểm của Huynh trưởng Gia đình
Phật tử Việt Nam Quốc nội đồng thời
cảnh báo Quốc hội hãy nghiêm túc
nhìn lại cứu cánh của hai nền giáo
dục song hành: **một nền giáo dục
lấy Bi-Tri-Dũng của Đạo Phật làm
phương tiện và một nền giáo dục
lấy Đạo đức-Tư tưởng của Chủ tịch
Hồ Chí Minh làm phương tiện.**

KHÁNG NGHỊ VÀ CẢNH BÁO đã
được gửi đến Ông Nguyễn Phú Trọng
- Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa
Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Bản sao
được đưa vào Giác thư số V này để
Anh Chị Em Huynh trưởng cùng
nghiên cứu và chia sẻ :

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN
VIỆN HÓA ĐẠO

TỔNG VỤ THANH NIÊN
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VIỆT NAM

**KHÁNG NGHỊ VÀ CẢNH BÁO
GỬI ĐẾN QUỐC HỘI NƯỚC CỘNG
HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VN**

VỤ TRƯỞNG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ
VỤ GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VN

Kính gửi :
Ông Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch
Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ
nghĩa Việt Nam

Kính thưa Ông Chủ tịch Quốc hội:
Được sự cho phép của Viện Hóa
đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam
Thống nhất, tôi xin nhân danh Vụ
trưởng Gia đình Phật tử vụ - Gia đình

Phật tử Việt Nam chính thức gửi văn
bản Kháng nghị và Cảnh báo này đến
Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ
nghĩa Việt Nam với những lý do sau:

Lý do thứ nhất:

Tôi nhận định rằng:

1- Kể từ ngày Ông Nguyễn Tấn
Dũng lên làm Thủ tướng Nước Cộng
hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đến
nay, tôi đã gửi nhiều Kháng nghị thư
lên Chính phủ, phản đối việc Công an
và Chính quyền các địa phương liên
tục sách nhiễu, khủng bố hàng Huynh
trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam
trực thuộc Viện Hóa đạo, Giáo hội
Phật giáo Việt Nam Thống nhất. Tôi
đã không hề nhận được một phản hồi
nào của Chính phủ mà ngược lại các
Huynh trưởng của chúng tôi vẫn tiếp
tục bị sách nhiễu, khủng bố với một
tội danh duy nhất và dai dẳng suốt
hơn 30 năm nay đó là: **Giáo hội Phật
giáo Việt Nam Thống nhất là bất
hợp pháp, ai tham gia sinh hoạt
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống
nhất là vi phạm pháp luật.**

2- Điều này đã thêm một minh
chứng cụ thể rằng: **Chính phủ Nước
Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt
Nam làm việc độc tài, cửa quyền,
quan liêu, hách dịch, không chịu
lắng nghe ý kiến của người dân,**
ngay cả những ý kiến của các vị Khai
quốc Công thần Xã hội Chủ nghĩa
như Đại tướng Võ Nguyên Giáp,
Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên..., các
nhà trí thức XHCN nghĩa như Giáo sư
Nguyễn Huệ Chi, Nhà giáo Phạm
Toàn, Giáo sư Nguyễn Thế Hùng
trước những hiểm họa của đất nước
mà mọi người dân Việt đều biết.

Với lý do thứ nhất này, vốn đã mất
niềm tin nay tôi hoàn toàn không còn
tin vào lương tâm của một nhà nước
pháp quyền, cho nên tôi không gửi
Kháng nghị Thư hôm nay đến Thủ
tướng Chính phủ nữa.

Lý do thứ hai:

Tôi nhận định rằng:

1- Mục 7 Điều 84 Chương VI của
Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam quy định: **Thủ
tướng Chính phủ do Quốc hội bầu.**
Do đó Quốc hội phải chịu trách nhiệm
trước toàn dân về hành vi của Thủ
tướng. **Cho nên hành vi đàn áp
Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống
nhất của Chính phủ Nguyễn Tấn
Dũng, Quốc hội phải chịu hoàn
toàn trách nhiệm.**

2- Cũng tại Mục 2 Điều 84
Chương VI này khẳng định **...Quốc
hội giám sát tối cao hoạt động của
Chính phủ.** Thế nhưng Quốc hội đã
để cho Chính phủ tự do đàn áp Giáo
hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất
mà không hề có một khuyến nghị

nào. **Cho nên chính sách đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất của Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng, Quốc hội phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.**

3- Cũng tại Mục 2 Điều 84 Chương VI này qui định thêm: **Quốc hội xét báo cáo của Chính phủ.** Tất nhiên trong các báo cáo của Chính phủ phải có báo cáo chính sách đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất. **Nhưng Quốc hội không hề có một biện pháp giải quyết nào mà cứ để kéo dài trên 30 năm trường** mặc dù Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không ngừng tranh đấu đòi hỏi pháp lý của mình. **Vậy Quốc hội phải chịu trách nhiệm trước chính sách đàn áp Giáo hội Phật giáo VN Thống nhất của Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng.**

Với lý do thứ hai này, tôi mong Quốc hội thể hiện trách nhiệm hiến định của mình cho nên hôm nay tôi gửi Kháng nghị thư này đến Ông Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam trên tinh thần thương tôn pháp luật.

KHÁNG NGHỊ

Tôi cực lực phản đối trước Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam mọi hình thức đàn áp Huynh trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam trực thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất trong giai đoạn hiện nay, tôi xin nêu các sự kiện tiêu biểu như sau:

1- Công an Huyện Phú Vang, Tỉnh Thừa Thiên Huế đã mời 13 Huynh trưởng (Ht) đến cơ quan Chính quyền làm việc, gồm có: 1- Ht Ngô Đức Tiến. 2- Ht Nguyễn Đức Thủy. 3- Ht Lê Văn Thọ. 4- Ht Ma Văn Khôi. 5- Ht Nguyễn Long. 6- Ht Văn Minh Quân. 7- Ht Văn Đình An. 8- Ht Văn Tiến Phục. 9- Ht Phạm Văn Tùng. 10- Ht Trương Kim. 11- Ht Trương Minh Khuyến. 12- Ht Trương Quang Lang. 13- Ht Đoàn Văn Thanh.

Tại đây Công an đã qui tội các Huynh trưởng tham dự Lễ Tiểu tường của Đức cố Đệ tứ Tăng thống ngày 23-7-2009 là sai trái, bắt buộc các Huynh trưởng phải viết cam kết không được theo Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, ai theo là vi phạm pháp luật. Các Huynh trưởng đương sự đã phản đối cáo buộc và đã không ký giấy cam kết. Cùng thời điểm này các Huynh trưởng Lê Thanh Phong, Nguyễn Thị Ngọc Hà thuộc Gia đình Phật tử Quảng Nam Đà Nẵng bị Công an địa phương mời làm việc với nội dung như trên.

Riêng tại Lâm Đồng, Huynh trưởng Nguyễn Thịnh, Đại diện Ban Hướng dẫn Trung ương Gia đình

Phật tử Việt Nam tại Miền Khuông Việt đã bị công an khủng bố và cướp mất điện thoại di động.

2- Tiếp đó, 10 Huynh trưởng có tên sau đây đã bị Công an huyện Phú Vang tỉnh Thừa Thiên - Huế bị triệu tập đến cơ quan Chính quyền làm việc: 1- Ht Ngô Thị Mão. 2- Ht Ngô Thị Hằng. 3- Ht Nguyễn Thị Huyền. 4- Ht Ngô Đức Phú. 5- Ht Nguyễn Thị Sự. 6- Ht Nguyễn Văn Mùi. 7- Ht Trần Thị Kim. 8- Ht Ngô Thị Lưu. 9- Ht Ngô Thị Ni. 10- Ht Phạm Thị Hiền.

Tại đây Công an đã qui tội các Huynh trưởng tham dự Ngày Hiếu Hạnh (Lễ Vu Lan 23-8-2009) của Gia đình Phật tử là sai trái. Công an đã đập bàn quát tháo bắt buộc các Huynh trưởng phải chấm dứt sinh hoạt với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN). Càng thô bạo hơn là phụ huynh của các Huynh trưởng này cũng bị mời đến làm việc, trong buổi làm việc họ buộc các phụ huynh phải cam kết bắt con em mình từ bỏ GHPGVNTN, nếu không sẽ ảnh hưởng đến việc học hành cũng như sinh kế của Gia đình.

3- Công an thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã mời các Huynh trưởng có tên sau đây đến trụ sở Chính quyền làm việc với lý do tham gia Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, quan hệ với Đại đức Thích Từ Giáo, Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Quảng Trị và nhất là tham dự Lễ Hiệp kỵ Thánh Tử đạo và Thọ cấp Huynh trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam tại chùa Giác Hoa (Sài Gòn) ngày 24-01-2010: 1/. Ht Nguyễn Hanh: phản đối không đi làm việc vì mời miệng. 2/. Ht Nguyễn Thanh Truyền. 3/. Ht Nguyễn Lự.

4- Đặc biệt, Huynh trưởng Nguyễn Đắc Chiến phản đối lệnh miệng nên đã bị công an áp tải lên trụ sở làm việc sau đó áp tải về nhà ở khu phố 9 phường 1 thị xã Đông Hà thu hết huy cấp hiệu Gia đình Phật tử của đương sự, đồng thời hăm dọa nếu Huynh trưởng không từ bỏ GHPGVNTN thì vợ con sẽ bị liên lụy.

Thưa Ông Chủ tịch Quốc hội.

Tôi khẳng định rằng: **Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chưa hề bị nhà nước giải thể, vậy tham gia Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là hợp pháp, tham dự Lễ Tiểu tường của Đức cố Đệ tứ Tăng thống là hợp với đạo lý dân tộc, tham dự Ngày Hiếu hạnh của Gia đình Phật tử nhân dịp Lễ Vu Lan là hợp với truyền thống Phật giáo, tham dự Lễ Thọ cấp Huynh trưởng là hợp Qui chế của Tổ chức Gia đình Phật tử Việt Nam.**

Tôi cực lực lên án hành vi

khủng bố Huynh trưởng Gia đình Phật tử Việt Nam của các cấp Chính quyền, hành vi ấy không những vi phạm Hiến pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mà còn chà đạp lên nền đạo lý và truyền thống của Dân tộc, hành vi ấy Quốc hội phải gánh chịu trách nhiệm.

CẢNH BÁO GỞI ĐẾN QUỐC HỘI

Thưa Ông Chủ tịch.

Tôi nhận định rằng:

- Cho dù trên 90% đại biểu Quốc hội là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, thì Quốc hội vẫn phải lo phục vụ cho toàn dân, nếu không sẽ bị kết án là Quốc hội bù nhìn.

- Điều 83 Chương VI của Hiến pháp qui định Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Nhưng thực tế, trên Quốc hội lại có một siêu quyền lực là Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam. Do đó quyền lực cao nhất nước của Quốc hội đã bị vô hiệu hóa.

Tôi lại nhận định rằng:

Vì bị vô hiệu hóa cho nên Quốc hội đã trở thành thụ động trước các chủ trương của Đảng và các sách lược của Chính phủ mà việc đàn áp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất là một minh chứng bên cạnh việc bán đất, bán đảo, bán biển, bán rừng, bán tài nguyên quốc gia đưa Dân tộc đến hiểm họa nô lệ.

Vì bị vô hiệu hóa cho nên Quốc hội đã không có một đối sách thích ứng với việc cướp của giết người do Trung Cộng gây nên gieo thảm họa cho ngư dân vùng duyên hải.

Vì bị vô hiệu hóa cho nên Quốc hội đã thờ ơ trước những phiên tòa giả trá bỏ tù người yêu nước, hành hung sinh viên học sinh khi họ nêu cao ý chí quật cường.

Thưa Ông Chủ tịch Quốc hội:

Vì ý thức được thảm họa của Giồng nòi nên trong Thông điệp đầu xuân Canh Dần 2010, Đại lão Hòa thượng Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã kêu gọi toàn dân **HÃY CÙNG ĐỪNG LÊN.** Ngài dạy rằng: **"Hiểu rõ bi kịch đang ngăn cản sự phát triển quốc gia, làm cho văn hóa suy đồi, đạo lý nghiêng ngả như thế, chur liệt vị Trưởng lão, Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni, cùng đồng bào Phật tử trong và ngoài nước hãy cùng đứng lên đảm trách sự cứu khổ trừ nguy mà đức Phật trao truyền : Hết là Chánh đạo thì tiến tới, chỉ sợ bước tới không mau; hể không phải Chánh đạo thì lui bước, chỉ sợ**

đi lui không gấp”.

Qua lời dạy ấy, dù không phải là Phật tử nhưng Quốc hội là đồng bào, nhất là vai trò đại diện đồng bào của Quốc hội, tôi mong Quốc hội hãy cùng đứng lên, đứng lên nắm lấy vai trò quyền lực cao nhất của mình để thực hiện lòng dân, không khiếp nhục trước một siêu quyền lực không do dân bầu.

Thưa Ông Chủ tịch:

Kể từ tiền thân của Gia đình Phật tử Việt Nam là Đoàn Thanh niên Đức dục cho đến hôm nay đã 75 năm, Gia đình Phật tử Việt Nam chúng tôi đã không ngừng thực hiện mục tiêu giáo dục thanh thiếu nhi Phật giáo thành những Phật tử chân chính lấy tinh thần từ bi, trí tuệ và bình đẳng của Chư Phật làm kim chỉ nam, nhằm cống hiến cho xã hội những công dân ưu tú trong sự nghiệp kiến quốc và hộ quốc. Gia đình Phật tử Việt Nam chưa một lần phản bội quốc gia dân tộc, Trong thời gian 75 năm ấy, Đảng Cộng sản đã xây dựng Xã hội Chủ nghĩa ở Miền Bắc và 35 năm thực hiện XHCN tại Miền Nam. Đảng đã lấy tấm gương và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh làm kim chỉ nam trong sự nghiệp giáo dục quần chúng.

Chúng ta phải nghiêm túc để xác định rằng: càng tích cực học tập tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh chừng nào thì lại sản sinh ra nhiều tệ nạn xã hội chừng ấy, mà thủ phạm của tệ nạn đa phần là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nếu chúng ta có một Quốc hội đại diện toàn dân đúng nghĩa, chắc chắn tệ nạn xã hội sẽ được ngăn chặn tích cực, Con dân Việt Nam sẽ chan hòa trong hạnh phúc, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không chìm trong pháp nạn máu đỏ đầu rơi, và Gia đình Phật tử chúng tôi không còn là miếng mồi cho bạo lực.

Kính chào Ông Chủ tịch và Quốc hội.

Phật Lịch 2553, Giác Minh, ngày lễ Đức Phật Xuất Gia 08-02 Canh Dần, 23-3-2010

Vụ trưởng Gia đình Phật tử vụ
Gia đình Phật tử Việt Nam
LÊ CÔNG CẦU

Anh chị em H. trưởng kính mến.

Đức cổ Đệ tử Tăng thống đã khẳng định trong Lời Chúc tết đầu xuân Mậu Tý rằng : “Đời sống tâm linh, giác ngộ chỉ được thăng hoa trong một đất nước thanh bình, tự do và toàn vẹn lãnh thổ. Lãnh thổ tự do và toàn vẹn là thiên duyên cho sự phát triển tâm linh giác ngộ. Bởi vậy đời sống tu hành của người Phật tử cũng là nỗ lực bảo

vệ Dân tộc, thăng tiến dân sinh”.

Cùng với niềm khắc khoải ấy, Đức Đại lão Hòa thượng Xứ lý Viện Tăng thống kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo Giáo hội PGVNTN trong Thông điệp Phật đản Phật lịch 2549 nhắc nhở chúng ta: “Hơn bao giờ hết, người Cư sĩ Phật tử không những phải lấy thái độ mà còn phải hoạt động để thi hành nền chính trị đạo đức hóa nói kết sinh mệnh mình với sinh mệnh Dân tộc mà cũng là sinh mệnh của Chánh pháp”.

2500 năm trước, ngày hôm nay, ngày mùng 8 tháng 2 âm lịch, Đức Phật Thích Ca xuất gia, ngày nhân loại nhận được thông điệp Hãy Cùng Đứng Lên lần đầu tiên.

2500 năm sau, ngày hôm nay, ngày mùng 8 tháng 2 âm lịch, kỷ niệm ngày trọng đại ấy, chúng ta hãy cùng tích cực thực hiện Thông điệp Hãy Cùng Đứng Lên của Đức Đại lão Hòa thượng Xứ lý Thường vụ Viện Tăng thống kiêm Viện Trưởng Viện Hóa đạo GHPGVNTN như một quyết tâm thay đổi cơ đồ cho Dân tộc Việt Nam.

*Kính chào tinh tấn
Kỷ niệm Ngày Dũng GĐPTVN
Vụ trưởng
Nguyên Chánh Lê Công Cầu*

an nguy của ngài trong chuyến đi. Sự trở về sau hơn một tháng điều trị của Đức Tổng đã xóa tan mọi ưu tư lo lắng trong lòng mọi người. Qua đó, càng thể hiện sự quan phòng kỳ diệu của Thiên Chúa đối với dân của Người.

Được biết, ngay khi vừa sang tới Roma, vào buổi chiều Đức Tổng Giuse đã có cuộc gặp với các linh mục và tu sỹ Hà Nội đang tu học tại đây. Sau đó ngài được Hội đồng Cor Unum và Bộ Truyền giáo đón tiếp. Đức Tổng điều trị tại bệnh viện Universita Campus Bio-Medico di Roma của Đại học y Roma, do hội Opus Dei điều hành. Ngài đã được các giáo sư, bác sĩ nổi tiếng điều trị theo sự sắp xếp tận tình của Đức Hồng y Paul Cordes.

Sau hơn 1 tháng, giờ đây bệnh đã thuyên giảm, Đức Tổng đã trở về với đoàn chiên Tổng giáo phận thân yêu của Ngài. Xin hiệp ý cùng mọi thành phần dân Chúa vui mừng chào đón Đức Tổng và tiếp tục cầu nguyện cho ngài được hoàn toàn khỏe mạnh để tiếp tục săn sóc và

ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC GIUSE NGÔ QUANG KIỆT kết thúc chuyến đi điều trị bệnh tại RômaTòa TGM Hà Nội 09-04-2010.....

8g00 sáng ngày hôm nay, thứ Sáu, 9-4-2010, Đức Tổng Giám mục Hà Nội Giuse Ngô Quang Kiệt đã về tới sân bay Nội Bài, kết thúc hơn một tháng đi điều trị và dưỡng bệnh tại Roma.

Có khoảng 15 linh mục thuộc Tòa TGM Hà Nội, Đại chủng viện và giáo hạt Hà nội đã ra tận phi trường chào đón Đức Tổng trở về. Dù không nói ra nhưng trong lòng mỗi người đều nôn nao với những cảm xúc và suy nghĩ khác nhau. Nhưng tất cả đều vui mừng khôn xiết khi thấy Đức Tổng trở về khỏe mạnh và bình an.

Ngày 4 tháng 3 vừa qua, đông đảo giáo sĩ và giáo dân trong Tổng giáo phận tiễn Đức Tổng đi chữa bệnh trong tâm trạng lưu luyến, lo lắng cho tình hình sức khỏe và sự

hướng dẫn Tổng giáo phận, như một người Mục tử Nhân lành./.

Giuse Trần Ngọc Huấn
www.conggiaovietnam.net

Vì sao Đức tổng giám mục Ngô Quang Kiệt phải trở về sớm?

Gia Minh, biên tập viên RFA, 09-04-2010

Về tình hình giáo hội Công giáo tại Việt Nam, hiện Hội đồng Giám mục đang có cuộc họp thường niên và vào sáng hôm qua tổng giám mục Ngô Quang Kiệt trở về Hà Nội trước sự bất ngờ của nhiều người.

Không thông báo trước

Lý do khiến nhiều người ngạc nhiên vì Ông đang chữa bệnh tại Roma và trở về không có thông báo

trước; trong khi đó lại có đồn đoán về việc thay thế chức vụ Tổng giám mục Hà Nội.

Gia Minh hỏi chuyện Linh mục Vũ Khởi Phụng, phụ trách Dòng Chúa Cứu Thế giáo xứ Thái Hà, thuộc tổng giáo phận Hà Nội về một số thông tin liên quan. Trước hết ông cho biết:

LM Vũ Khởi Phụng: Chúng tôi đã được thông tin chính xác Ngài về Hà Nội rồi nhưng chưa được gặp Ngài.

Gia Minh: Trước đây có thông tin Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt sẽ đi chữa bệnh hai tháng ở Roma; đến nay chưa được hai tháng Ngài đã về rồi, và sự trở về đó có được thông báo trước thế nào?

LM Vũ Khởi Phụng: Tôi được biết sáng nay, các linh mục ở Tòa Giám mục có đi đón Ngài, nhưng khi máy bay về gần đến Hà Nội các vị mới biết.

Gia Minh: Như vậy đó là sự trở về khá đột ngột?

LM Vũ Khởi Phụng: Chúng tôi không ngờ Ngài trở về sớm như thế.

Gia Minh: Vậy Linh mục có nghĩ đến nguyên nhân gì khiến Ngài trở về đột ngột như thế?

LM Vũ Khởi Phụng: Chính chúng tôi chưa thể đưa ra nhận xét gì về sự trở về đó; suy luận đơn giản nhất đó là có thể sức khỏe của Ngài hồi phục rồi chăng?! Ngoài ra, vì biến cố gì mà Ngài phải về thì chúng tôi không được thông báo.

Gia Minh: Hiện nay Hội đồng Giám mục Việt Nam đang họp kỳ họp thường niên. Dù năm nào cũng họp nhưng đây là cuộc họp có ý nghĩa quan trọng đối với hàng giáo sĩ và giáo dân Công giáo tại Việt Nam. Qua theo dõi thì Linh mục thấy điều gì đáng chú ý?

LM Vũ Khởi Phụng: Bản tin chính thức của Hội đồng Giám mục cho biết kỳ họp chủ yếu bàn về những sinh hoạt Năm thánh, năm kỷ niệm 350 năm những vị Đại diện Tông tòa đầu tiên đến Việt Nam, và 50 năm thành lập hàng Giáo phẩm Việt Nam. Ngoài những thông tin chính thức đó ra, trong mấy ngày qua có nhiều tin đồn về Tòa Tổng giám mục Hà Nội. Nhưng chúng tôi không có cách nào xác định những

tin đồn đúng đến mức nào.

Gia Minh: Vậy những tin đồn đó là gì thưa Linh mục?

LM Vũ Khởi Phụng: Người ta đồn Đức Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt sẽ không làm Tổng giám mục Hà Nội nữa.

Gia Minh: Bản thân Linh mục ở Hà Nội và làm việc với giáo dân thì, Linh mục thấy thái độ của giáo dân Hà Nội đối với Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt ra sao?

LM Vũ Khởi Phụng: Giáo dân Hà Nội rất yêu mến, gắn bó với Đức Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt. Có thể nói tuyệt đại đa số giáo dân tại tổng giáo phận Hà Nội không ai muốn Ngài từ chức hết.

Ngài sẽ từ chức?

Gia Minh: Vì sao lại có tin đồn Ngài phải ra đi, phải từ chức?

LM Vũ Khởi Phụng: Sở dĩ có những tin đồn như thế vì chính quyền Hà Nội đã mấy lần ngõ ý không muốn Ngài làm Tổng giám mục ở Hà Nội.

Gia Minh: Chuyện đạo - chuyện đời cũng có liên hệ với nhau, tuy nhiên theo Linh mục sao lại có việc chính quyền có ý kiến như thế?

LM Vũ Khởi Phụng: Điều đó có nghĩa Đức Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt đã đụng vào những vấn đề mà chính quyền Hà Nội cho là 'rất nhạy cảm', và họ xem tiếng nói của Đức Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt có tính cách phê bình, chỉ trích chính quyền Hà Nội.

Gia Minh: Qua thời gian LM thấy cách giải quyết những vấn đề nhạy cảm đó có gì không phù hợp?

LM Vũ Khởi Phụng: Những vấn đề mà Đức cha Kiệt nêu lên chỉ được nêu ra thế thôi; chứ còn giải quyết thì chưa có vấn đề nào được giải quyết cả. Vì người ta không muốn giải quyết những vấn đề Đức cha Kiệt nêu lên nên họ muốn Ngài đi chỗ khác.

Gia Minh: Vấn đề 'nhạy cảm' đó được người ta thông tin là vấn đề cơ sở tôn giáo bị trưng thu, và hướng giải quyết ra sao?

LM Vũ Khởi Phụng: Cho đến nay chưa có hướng nào, và không có triệu chứng chính quyền muốn giải quyết.

Gia Minh: Hội đồng Giám mục

VN có ý kiến gì về vấn đề đất đai, cơ sở tôn giáo chưa được trả lại?

LM Vũ Khởi Phụng: Hội đồng Giám mục Việt Nam trước đây có lên tiếng và công nhận vấn đề đất đai còn nhiều điều bất cập và chưa công bình. Hội đồng Giám mục Việt Nam vẫn mong muốn có một bộ Luật Đất đai công nhận quyền sở hữu của người dân. Về mặt nguyên tắc Hội đồng Giám mục Việt Nam có nói rồi.

Gia Minh: Theo Linh mục nói như thế thôi đã đủ chưa?

LM Vũ Khởi Phụng: Hội đồng Giám mục Việt Nam mới nêu lên như thế thôi, và Hội đồng Giám mục Việt Nam bày tỏ ý muốn đối thoại; như có lẽ cho đến bây giờ những mong ước đó có vẻ chưa được các cấp lãnh đạo xem là tiếng nói có đủ trọng lượng thế nào đó để đối thoại.

Gia Minh: Cảm ơn Linh mục.

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:
witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdngonluan.com>
www.luongtamconggiao.com
www.tudodanchvietnam.net
<http://tudongonluan.atspace.com>
<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

Kính mời vào xem
và ghi tên gia nhập
Khối 8406 ở trang
mạng của Khối :
<http://khoid8406vn.blogspot.com>

PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG - BẢN TIN về Đại lễ 25-02 Canh Dần kỷ niệm năm thứ 63 ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ bị Việt Minh sát hại (1947-2010)Số 215/BT/TU 10-04-2010.....

Theo chiều dài của lịch sử suốt 28 năm qua (1947-1975), trong những chế độ cũ, Đại lễ 25/2 âm lịch kỷ niệm ngày Đức Huỳnh Giáo Chủ bị Việt Minh (VM) ám hại tại ngọn Rạch Đốc Vàng (trước kia thuộc tỉnh An Giang nay thuộc tỉnh Đồng Tháp) mỗi năm, khối tín đồ PGHH đều được tổ chức ngày Đại lễ này một cách linh đình trọng thể và chánh quyền luôn luôn tỏ ra sùng kính và tôn trọng.

Nhưng từ sau ngày cưỡng chế được Miền Nam (30-4-75), nhà cầm quyền CSVN triệt để cấm tổ chức ngày Đại lễ 25/2 âm lịch với nhiều biện pháp ngăn cản khắc nghiệt.

Tuy nhiên, trong tinh thần kiên cường vì Đạo vì Thầy, khối tín đồ PGHH Thuần túy (PGHHTT) vẫn cương quyết tổ chức ngày lễ này, khởi đầu từ:

- Năm 2005, Đại lễ 25/2 âm lịch Ất Dậu (2005) được tổ chức tại nhà Tu sĩ Nguyễn Văn Điền, Phó Hội trưởng Trung ương PGHHTT ở xã Tân Phước, huyện Lai Vung (Đ. Tháp).

- Năm 2006, Đại lễ 25/2 âm lịch Bính Tuất (2006) được tổ chức tại nhà ông Lê Văn Sóc, Phó Hội trưởng PGHHTT tỉnh Vĩnh Long ở xã Đông Thạnh (Vĩnh Long).

- Năm 2007, Đại lễ 25/2 âm lịch Đinh Hợi (2007) được tổ chức tại nhà Cụ Lê Quang Liêm, Hội trưởng Trung ương PGHHTT ở E1, cư xá Nguyễn Đình Chiểu, quận Phú Nhuận (SG).

Ba ngày lễ này tiến hành trong một bối cảnh vô cùng khó khăn, nhiều hậu quả nguy hiểm, cam go, nhưng với tinh thần kiên cường bất khuất, khối PGHHTT vẫn tổ chức được kết quả mỹ mãn.

Nhưng sau đó, năm 2008 và 2009, vì Cụ Lê Quang Liêm lâm trọng bệnh, suy tụy chết nên không còn ai có đủ can đảm và khả năng phát

động tổ chức ngày Đại lễ 25/2 âm lịch.

Năm nay, năm 2010, tuy sức khỏe chưa được bình phục khả quan, nhưng Cụ Lê Quang Liêm vẫn cảm thấy có bốn phận không thể để cho ngày Đại lễ 25/2 âm lịch này chìm theo thời gian thêm một năm nữa và biết đâu chẳng may năm nay Cụ qua đời thì từ đây về sau ắt không còn ai là người có thể làm sống lại ngày Đại lễ này cho đến ngày Đức Tôn Sư trở lại... cho nên Cụ Lê Quang Liêm và khối PGHH TT cương quyết tổ chức ngày Đại lễ 25/2 âm lịch Canh Dần (2010) để tạo một "tiền lệ" mãi mãi về sau cho toàn thể tín hữu PGHH mai hậu noi theo.

Để biểu lộ tinh thần thượng tôn luật pháp và niềm hòa ái dân tộc, Cụ Lê Quang Liêm, nhân danh khối tín đồ PGHHTT có gởi cho các cấp lãnh đạo CSVN từ ông Tổng Bí thư, Chủ tịch Nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng, v.v... văn thư số 62/VT/TU đề ngày 19-3-2010 với những lời lẽ thẳng thắn, ôn hòa và cởi mở đề thông báo về việc tổ chức ngày Đại lễ 25/2 âm lịch Canh Dần (2010). Điểm cử hành chánh lễ 25/2 âm lịch Canh Dần là tại tư gia của ông Nguyễn Văn Sáu, một cán bộ PGHHTT ở xã Đông Thành, huyện Bình Minh (Vĩnh Long).

Mặc dù trước thái độ ôn hòa và cởi mở của Cụ Lê Quang Liêm và Khối PGHHTT, CSVN vẫn khư khư tiếp tục áp dụng chính sách trấn áp một cách nghiệt ngã với khối PGHHTT như từ trước đến giờ và vẫn cấm tổ chức Đại lễ 25/2 âm lịch.

Suốt 1 tuần lễ từ ngày 03 đến 10-4-2010, tại vùng sắp tổ chức Đại lễ 25/2 âm lịch, mỗi ngày có hàng mấy trăm công an, có cả đội cơ động ngày đêm rầm rộ khám xét xe cộ và người qua lại và tuyên bố đang có

cuộc thao dượt quân sự nên cấm không cho người đi vào vùng này.

Còn tại các tỉnh khác như Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang, v.v... nhất là tỉnh An Giang thì CA phối hiệp với Ban Trị sự PGHH quốc doanh tiếp xúc trực tiếp với tín đồ PGHH ra lệnh không được đi dự lễ 25/2 âm lịch Canh Dần tại địa điểm chánh là nhà ông Nguyễn Văn Sáu ở xã Đông Thành (Vĩnh Long), ai không tuân lệnh sẽ phải lãnh những hậu quả khó lường.

Riêng tại các gia đình cán bộ PGHHTT, nhất là tại tỉnh An Giang, trong các ngày từ 05 đến 10-4-2010, luôn luôn có hàng chục CA túc trực canh gác trước cửa mỗi nhà và ra lệnh nếu ai đi dự lễ sẽ bị bắt và từ chiều ngày 08-4-2010 đến 13 giờ ngày 9-4-2010 thì các bên đều không được đưa khách qua sông nhằm mục đích để người đi dự lễ không đến được địa điểm hành lễ và trên các trục lộ đều có CA rầm rộ canh gác ngăn chặn không cho đi về địa điểm cử hành chánh lễ (ảnh 1).

Dù rằng trước sự khủng bố sát khí đảng đảng của CA, nhà ông Nguyễn Văn Sáu (địa điểm cử hành chánh lễ) vẫn tổ chức cuộc lễ 25/2 âm lịch Canh Dần (2010) một cách trọng thể y như chương trình đã ấn định (ảnh 2).

Vì bị ngăn chặn, răn đe đủ mọi cách, nên số người đến tham dự cuộc lễ tại nhà ông Nguyễn Văn Sáu bị hạn chế đến tối đa, nhưng cũng được khoảng 500 người (ảnh số 4,5) và có 1 xe hoa (ảnh 3).

Tóm lại, Đại lễ 25/2 âm lịch Canh Dần (2010) vẫn bị nhà cầm quyền CSVN dùng mọi biện pháp trấn áp nghiệt ngã, trắng trợn chà đạp tinh thần Tự do Tín ngưỡng của toàn thể tín đồ PGHH như 34 năm đã trôi qua.

Giáo hội PGHH TT tại VN cực lực phản đối chính sách "khủng bố" của đảng CSVN đối với các tôn giáo tại VN, nói chung, và đối với PGHH, nói riêng.

VN, ngày 10 tháng 4 năm 2010.

TM Giáo hội TU PGHH TT

Trưởng khối Truyền thông

Trương Thành Long

ĐÀN ÁP TÔN GIÁO TẠI BÌNH PHƯỚC

Công an ngăn cản Tín hữu Tin Lành mừng

LỄ PHỤC SINH

.....Ms Thân Văn Trường 04-04-2010.....

Hai ngàn năm trước đây, tung tung sáng ngày này những môn đệ của Chúa Giê xu tại Do Thái cả mừng vì Chúa thật đã sống lại, ngôi mộ đá chôn Ngài chỉ còn là ngôi mộ trống!

Cũng vào giờ này, hôm nay lễ Phục sinh, các tín hữu Tin Lành ở Bình Phước đang lục tục kéo tới nhà nguyện của họ ở tổ 4, khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Phước để mừng Chúa Phục sinh. Nơi đây đồng thời là tư gia mục sư quản nhiệm hội thánh Kiều Văn Ba, số điện thoại 0907186120. Tín đồ đến sớm nhất lúc 5h 30 (Chúa nhật Phục sinh 4-4-2010) là mẹ con cô Tuyết, họ đã bị công an mai phục, chặn bắt nên không thể vào nhà nguyện mừng Chúa phục sinh. Lúc này tôi đang viết bản tin, khoảng 20 công an chốt chặn hai ngã đường dẫn vào nhà nguyện để bắt các tín đồ, cách nhà nguyện chừng 200 m. Mỗi chốt khoảng 10 công an, cả mặc sắc phục và thường phục, do thiếu tá Minh Sơn Đông chỉ huy.

Công an cố ý tỏ ra rất dữ tợn, hung hăng hầu uy hiếp tinh thần tín hữu. Không một tín đồ nào có thể vượt qua hàng rào chắn công an, để vào nhà cầu nguyện.

Mục sư quản nhiệm hội thánh Kiều Văn Ba được phía công an trả lời về lý do ngăn cản tín đồ mừng Chúa Phục sinh, rằng lệnh của cấp trên, thiếu tá Đông cũng chỉ biết thừa hành, vì đó là bí mật quốc gia(!).

Tình hình hiện nay ở thị xã Bình Phước rất căng thẳng, láo loạn vì công an bắt bớ tín đồ trong ngày lễ Phục sinh, cố ý gây rối trật tự công cộng. Chiến trường An Lộc, nơi nhiều người bỏ mình trong cuộc chiến trước 30-4-1975, thì giờ đây, các tín hữu bị ngã đổ đức tin do công an cố quyết giết Chúa Phục sinh. Mục sư Ba chỉ còn biết kêu

khóc với Chúa, khi các tín hữu không thể đến nhà nguyện ăn mừng Chúa Phục sinh, bữa tiệc ông đã dọn sẵn.

Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi bí thư tỉnh ủy Nguyễn Tấn Hưng và chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước Trương Tấn Thiệu chấm dứt ngay việc đàn áp tôn giáo, hầu làm nhục quốc thể Việt Nam trên trường quốc tế. Xin đề cho nhân dân được tự do tôn giáo, như điều 70 của hiến pháp Việt Nam minh định.

Chúng tôi kiến nghị bộ ngoại giao hợp chủng quốc Hoa Kỳ xếp CH XHCN Việt Nam trong danh sách CPC, hầu cho tín đồ tôn giáo ở Việt Nam được tự do thực hành đức tin của mình.

Muốn thật hết lòng.

Việt Nam, 7g20 ngày Lễ Phục sinh 2010 (04-04-2010)

Mục sư Thân Văn trường

<http://www.vietnamexodus.org/>

Công an Bình Phước cản trở tín hữu Tin Lành mừng Lễ Phục sinh Gia Minh, biên tập viên RFA 05-04-2010

Chủ nhật ngày 4 tháng 4 vừa qua, một nhóm tín hữu Tin lành tại khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Phước đã bị công an địa phương cản trở không cho tổ chức mừng Lễ Chúa Phục sinh.

Can thiệp nội bộ Hội thánh

Sự việc xảy ra đối với nhóm tín hữu Tin Lành theo hệ phái Liên hữu Cơ đốc Việt Nam tại thị xã Bình Phước được chính mục sư Kiều Văn Ba cho biết như sau:

Biến cố ngày hôm qua xảy ra thật bất ngờ đối với chúng tôi. Sự việc bắt đầu từ bốn giờ sáng. Tôi thường thức dậy cầu nguyện vào giờ đó, và nghe nhiều tiếng xe máy chạy qua đoạn đường phía trước nhà tôi và nhà nguyện. Đến 5 giờ, vợ tôi cho hay tại hai đầu đường trước nhà tôi công an đóng hai chốt

gác với khoảng từ 12-14 người ở mỗi chốt. Các công an đó gồm cảnh sát giao thông, cảnh sát hình sự và dân quân thị đội. Người chỉ huy của hai tốp gác là thiếu tá Minh Sơn Đông, trưởng công an Phường An Lộc.

Theo thường lệ vào mỗi sáng chủ nhật chúng tôi có buổi nhóm thờ phượng Chúa từ lúc 7 giờ đến khoảng 8:30 đến 9:00 giờ. Hôm qua chủ nhật như thường còn là Lễ Phục sinh, nên chúng tôi có chuẩn bị tươm tất hơn.

Vào lúc 5:30 giờ cửa nhà nguyện mở, và hai người đến nhóm đầu tiên là hai mẹ con của tín hữu tên Tuyết. Cô này là bà góa với đứa con 12 tuổi đi xe đạp, khi đến trạm công an bị chặn lại. Dù cô này có cho biết đi vào nhóm thờ phượng Chúa, nhưng công an trả lời không được vào vì ông Kiều Văn Ba không còn là mục sư nữa.

Theo thông tin từ chính mục sư Kiều Văn Ba thì nhóm tín hữu Tin Lành tại phường An Lộc, thị xã Bình Phước đã sinh hoạt từ năm 2002 cho đến nay. Số người nay đã lên đến trên 200 tín hữu.

Chính quyền bôi nhọ mục sư

Một trong những tin hủ của hội thánh tại đó là một cựu Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông này cho biết về vụ việc xảy ra hôm ngày chủ nhật 4 tháng tư vừa qua, cũng như một số nhận xét về hành xử của nhà chức trách địa phương:

Ngày hôm qua loa phường bôi nhọ ông Kiều Văn Ba, chúng tôi không dám nghe, và lo sợ lắm. Khẩu hiệu của Nhà nước là ‘dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh’; nhưng trong thực tế dân không giàu mà ‘quan’ giàu thôi... Không còn ‘xã hội chủ nghĩa’ theo định nghĩa ‘không có người bóc lột người’. Chúng tôi là những người từng hy sinh đến chết theo Đảng, và để đánh giặc ; lương không có, chỉ có phụ cấp tiền miền Nam thôi. Năm 64 tôi phải vào bộ đội miền nam để giải phóng miền nam.

Nhưng nay không có tự do, dân chủ thực sự. Hội thánh của chúng tôi bị bắt bớ vì không có tự do. Chúng tôi chỉ tôn thờ Chúa, không

làm gì bậy ảnh hưởng Đảng, Nhà Nước nhưng lại bị bắt bớ như hôm qua. Nhiều người lên tiếng đòi nhân quyền, nhưng làm sao 'lấy trứng chọi với đá' được.

Mục sư Kiều Văn Ba cho biết có sự bất đồng giữa vị mục sư đứng đầu hệ phái Liên hữu Cơ đốc Việt Nam, ông Đinh Thiên Tứ và bản thân ông Kiều Văn Ba.

Tuy nhiên các tín hữu Tin Lành tại phường An Lộc, thị xã Bình Phước cho rằng việc công an địa phương lấy lý do đó để ngăn chặn họ nhóm tổ chức lễ hôm chủ nhật vừa rồi là sự can thiệp vào công việc nội bộ của Hội thánh. ◆◆◆◆

trận chiến gần biên giới Việt Nam, nhiều người đã về nước đấu tranh để chịu tù đầy nhiều năm, thậm chí bị kết án tử hình...

Nhưng kể từ khi Khối 8406 ra đời, cuộc đấu tranh ở trong nước cũng như hải ngoại trở nên sôi động hơn, khiến cho CSVN đã phải lùi một bước khá dài trong việc đàn áp nhân quyền. Cứ so sánh tình trạng đàn áp của CSVN trước và sau khi Khối 8406 ra đời, ta thấy:

- Trước 8-4-2006, một người lên tiếng như các nhà đấu tranh trong nước hiện nay sẽ bị tù rục xương, hoặc ít là 15, 20 năm tù;

- Nhưng từ 8-4-2006 về sau, án phạt nhẹ hơn rất nhiều, thường chỉ bị 3 đến 8 năm tù giam, nhiều người chỉ bị rình rập, theo dõi ngày đêm, bị bắt

trang blog mà bất kỳ cá nhân nào cũng có thể tạo được: hiện nay số trang blog đã lên tới hàng ngàn trang, khiến cho bất kỳ một tội ác nào của CSVN cũng được thế giới biết đến chỉ một hay hai tiếng đồng hồ sau. CSVN đã cố gắng hết sức bưng bít những nguồn thông tin này bằng rất nhiều thủ đoạn đê tiện –nhiều bloggers đã bị bắt, bị sách nhiễu, nhiều trang web dân chủ đã bị hackers cộng sản đánh phá– nhưng rồi cũng chẳng đi đến đâu.

4) Điều quan trọng nhất là Khối 8406 là nơi và cũng là môi trường quy tụ những người yêu quê hương trong nước cũng như hải ngoại muốn dẫn thân đấu tranh cho một nước tự do dân chủ thành một phong trào đấu tranh theo một đường hướng dứt khoát và rõ ràng. Chính vì đường hướng đúng đắn và phù hợp với lòng dân này mà Khối 8406 đã quy tụ được hàng ngàn người yêu nước dám hy sinh một cách can đảm để đấu tranh cho tự do dân chủ.

Thiết tưởng cũng nên nhắc lại ở đây đường hướng chỉ đạo của Khối 8406 (1*):

a- Mục tiêu cao nhất của Khối 8406 là: **thay thế triệt để thể chế độc tài, độc đảng và chà đạp nhân quyền hiện nay tại Việt Nam bằng một thể chế dân chủ, đa nguyên, đa đảng, luôn tôn trọng quyền tự quyết và mọi nhân quyền của toàn dân.** Xin lưu ý nhóm chữ “*thay thế triệt để*” ở đây. “*Thay thế triệt để*” là không chỉ chấp nhận đổi mới từng phần hay điều chỉnh vật vãnh mà là **thay đổi toàn bộ.**

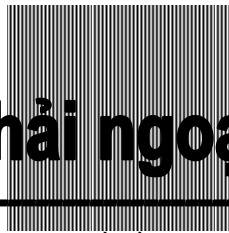
b- Mục tiêu thứ hai là: **thiết lập lại các quyền cơ bản của toàn Dân.** Các quyền cơ bản này là Quyền Tự do Thông tin Ngôn luận, Quyền Tự do Hội họp, lập hội, lập đảng, bầu cử và ứng cử, Quyền Tự do hoạt động Công đoàn độc lập và Quyền Đình công chính đáng, Quyền Tự do Tôn giáo... là những quyền mà CSVN hiện nay đang chà đạp một cách trơ trẽn và vô liêm sỉ.

c- Phương pháp đấu tranh của Khối 8406 là **hoà bình bất bạo động** nhưng trong tinh thần kiên quyết, triệt để và dũng lược. Đây là phương pháp thích hợp nhất trong hoàn cảnh hiện nay tại Việt Nam. Đó là phương pháp mà bất kỳ người dân nào trong nước cũng như hải ngoại cũng có thể thực hiện được, và được thế giới ủng hộ. Nó chủ trương tránh đối đầu với bạo lực đồng thời giảm thiểu tối đa thiệt hại về nhân mạng, nghĩa là tránh đổ máu chừng nào có thể. Phương pháp này là kinh nghiệm đã thành công rút ra từ trong lịch sử đấu tranh

KHỐI 8406

đang phát triển tại hải ngoại

—Ng. Chính Kết 08-04-2010—



cóc giữa đường đưa về đồn công an, hoặc bị tai nạn đụng xe dọc đường do công an giả dạng côn đồ gây nên để cảnh cáo...

2) Ngoài ra, Khối 8406 đã tạo được một môi trường thuận lợi để những người yêu nước công khai đấu tranh hoặc lập thành các tổ chức đấu tranh. Thật vậy, chỉ trong khoảng một năm sau khi Khối 8406 thành lập, hàng loạt tổ chức đấu tranh dân chủ đã công khai ra đời như: Đảng Thăng tiến, Đảng Dân chủ 21, Đảng Dân chủ Nhân dân, Đảng Vì Dân, Liên minh Dân chủ Nhân quyền Việt Nam, Công đoàn Độc lập Việt Nam, Hiệp hội Đoàn kết Công-Nông Việt Nam, Ủy ban Nhân quyền Việt Nam, Liên đảng Lạc Hồng, Hội Ái hữu Từ nhân Chính trị và Tôn giáo Việt Nam, v.v...

3) Việc đấu tranh cho tự do ngôn luận bằng cách tự hành xử quyền này không chịu xin phép, bắt chấp phải trả giá rất đắt, với những tờ báo giấy phát hành trong nước như Bán nguyệt san Tự do Ngôn luận, Tập san Tự do Dân chủ, Báo Tổ quốc, Tập san Hoa mai... Song song với những tờ báo giấy, các trang web dân chủ trong và ngoài nước cũng thi nhau mọc lên như nấm. Đây là môi trường vô cùng thuận lợi cho các nhà đấu tranh trong nước phổ biến những tin tức mới nhất, những bài bình luận, phê phán về tội ác, về việc chà đạp nhân quyền của Cộng sản Việt Nam. Đặc biệt là sự ra đời ở ạt của các

Nhân dịp kỷ niệm Khối 8406 thành lập được 4 năm, với tư cách thành viên Ban Điều diện Khối 8406, tôi muốn nói lên lời tri ân chân thành của Khối 8406 đối với đồng bào người Việt Quốc gia cũng như các thành viên Khối 8406 trong nước cũng như hải ngoại, đã tích cực đấu tranh, xây dựng, ủng hộ và yểm trợ Khối 8406 bằng nhiều cách khác nhau, để Khối 8406 có được như ngày hôm nay. Khối 8406 có được như ngày nay là do sự đóng góp xương máu, mồ hôi, công sức, thì giờ, tiền bạc của rất nhiều người có lòng với đất nước. Đây là dịp để chúng ta vinh danh và biết ơn những người đã đóng góp này.

Nhân dịp kỷ niệm Khối 8406 thành lập được 4 năm, chúng ta nên ôn lại những gì Khối 8406 đã làm được trong 4 năm qua.

1) Phải nói điều lớn lao nhất mà Khối 8406 đã làm được là làm dấy lên một phong trào đấu tranh mạnh mẽ cho tự do dân chủ tại quê nhà; và nhờ đó cũng dấy lên sự ủng hộ và yểm trợ mạnh mẽ của đồng bào hải ngoại khắp nơi.

Thật vậy, trước đó, trong nước vẫn luôn luôn có những cuộc đấu tranh, nhưng do các cá nhân hoặc do những tổ chức nhỏ nhỏ thực hiện; và tại hải ngoại từ sau 1975 vẫn sôi sục những cuộc đấu tranh mạnh mẽ với bao người đã hy sinh trong những

đối với chủ nghĩa Cộng sản tại Đông Âu cũng như tại Á Châu (2*).

d- Ý nghĩa của cuộc đấu tranh này là: lấy **chính nghĩa thắng phi nghĩa**, lấy chí nhân thắng bạo tàn, lấy tiến bộ thắng lạc hậu, tóm lại là lấy thiện thắng ác, lấy nhu thắng cương. Thế giới luôn luôn bị xâu xé giữa hai lực lượng thiện và ác, khi bên này thắng khi bên kia thắng, nhưng hầu như chiến thắng cuối cùng đều thuộc về bên thiện. Khi lực lượng hai bên không cân sức, bên yếu dường như chỉ có thể thắng đối phương bằng cách dùng “*nhu thắng cương*” mà thôi (3*).

Chính đường hướng đấu tranh đúng đắn, hợp hoàn cảnh và hợp lòng dân này đã khiến hàng ngàn người trong cũng như ngoài nước tham gia và ủng hộ Khối 8406. Trong nước, Khối 8406 đã có hàng trăm thành viên công khai đấu tranh, trong đó có khoảng 40 thành viên thuộc loại nòng cốt nhất đã bị giam giữ trong nhà tù cộng sản, nhưng mới chỉ có khoảng 10 thành viên được thả (mà mới nhất là Lm Nguyễn Văn Lý và Ls Lê Thị Công Nhân). Số còn lại thì thường xuyên bị canh giữ, theo dõi, sách nhiễu và khủng bố. Bên cạnh những thành viên đấu tranh công khai, còn rất nhiều thành viên hoạt động âm thầm, trong đó có nhiều thành viên đã bị bắt và bị tù một cách cũng âm thầm mà thế giới ít người biết tới.

Là một thành viên của Khối 8406, tôi cảm thấy rất hãnh diện vì phong trào đấu tranh của mình đã có những nhà đấu tranh kiệt xuất như Lm Nguyễn Văn Lý, Ls Lê Thị Công Nhân; những phụ nữ theo tinh thần bất khuất của Trưng Triệu như Phạm Thanh Nghiê, Hồ Thị Bích Khương, Trần Khải Thanh Thủy...; những gương can đảm như Nguyễn Văn Đài, Nguyễn Xuân Nghĩa, Trần Anh Kim, Trương Minh Đức, Trương Quốc Huy, Nguyễn Ngọc Quang, Phạm Bá Hải... Đó là những tấm gương anh hùng mà Khối 8406 đang đóng góp cho lịch sử nước nhà đồng thời trao truyền lại cho các thế hệ mai sau.

Hiện nay, hầu hết những cuộc đấu tranh dân chủ, chống đàn áp nhân quyền hay bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của người dân trong nước, dù trong giới dân oan, công nhân, hay trong giới trí thức, sinh viên học sinh, người ta thường thấy sự tham gia, tiếp tay, hỗ trợ, hoặc âm thầm hoặc công khai, của các thành viên Khối 8406. Khối 8406 hiện nay cố gắng hiện diện cách tích cực trong mọi cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ trong nước.

Khối 8406 không chỉ gồm những

thành viên ở trong nước mà còn ở hải ngoại nữa. Thiết tưởng cũng nên dựa trên cương lĩnh của Khối (4*) để nhắc lại hai loại thành viên của Khối 8406:

a- Các **Chiến sĩ Dân chủ Hoà bình** (Peaceful Democratic Fighters) là thành viên tham gia đấu tranh với bạo quyền Cộng sản theo mục tiêu và phương pháp của Khối 8406.

b- Các **Ủng hộ viên** (Supporters) là những thành viên tham gia ủng hộ Khối 8406 bằng tinh thần và vật chất.

Trước đây, hầu như mọi người đều quan niệm các **Chiến sĩ Dân chủ Hoà bình** đều là những người đấu tranh trong nước, còn các **Ủng hộ viên** đều là người ở hải ngoại. Nhưng hiện nay, chiến trường không chỉ ở trong nước, vì từ nhiều năm nay, sau khi Hoa Kỳ bình thường hoá quan hệ với CSVN, CSVN đã mở sù quán và nhiều lãnh sự quán của chúng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Thực chất của những cơ sở này chỉ là những ổ tình báo, là bộ chỉ huy của bọn tay sai CSVN tại hải ngoại, là cánh tay nối dài của bọn đầu não Cộng sản ở trong nước. Từ đó, số tay sai của CSVN được gửi ra hải ngoại và số người ở hải ngoại bị CSVN mua chuộc ngày càng nhiều, chúng đang đánh phá các cộng đồng người Việt quốc gia bằng cách gây chia rẽ cộng đồng, bôi nhọ hoặc làm mất uy tín những người đấu tranh có hại cho bọn chúng... Vì thế người Việt quốc gia tại hải ngoại đang phải trực diện đấu tranh với CSVN ngay tại tiểu bang hay thành phố mình đang sống. Do đó, những người đang trực diện đấu tranh với họ theo đường lối ôn hoà bất bạo động, không chỉ là những **Ủng hộ viên** mà chính là những **Chiến sĩ Dân chủ Hoà bình**.

Như vậy, ngoài việc củng cố và phát triển lực lượng trong nước, Khối 8406 cũng phải củng cố và phát triển lực lượng ở hải ngoại nữa.

Hiện nay tại hải ngoại, Khối 8406 đang phát triển âm thầm, tiệm tiến, nhưng cũng rất mạnh mẽ để tiếp tay với cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ tại quê nhà và tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các cá nhân cũng như các tổ chức đấu tranh tại hải ngoại. Thật vậy, Khối 8406 tại hải ngoại đã bắt đầu và đang hình thành một mạng lưới liên kết nhiều cơ sở, nhiều nhóm, nhiều văn phòng hoạt động và yểm trợ cho Khối 8406 tại quê nhà để trở thành một lực lượng đấu tranh đồng đảo, thống nhất và mạnh mẽ để đấu tranh với CSVN tại hải ngoại đồng thời tiếp tay cho các chiến sĩ đấu tranh của Khối tại quê nhà. Hy vọng một ngày gần đây, mạng lưới hoạt động và yểm trợ Khối 8406 tại Hải

ngoại sẽ ra mắt đồng bào.

Ban Đại Diện Lâm Thời Khối 8406 xin chân thành mời gọi mọi người yêu nước trong cũng như ngoài nước hãy ghi danh gia nhập Khối 8406, làm thành viên của Khối 8406, để đấu tranh cho tự do dân chủ theo đường hướng của Khối 8406 (5*). Xin mời người Việt quốc gia hãy tiếp tục tích cực và tích cực hơn nữa ủng hộ và yểm trợ cho sự phát triển Khối 8406 tại hải ngoại. Xin chân thành cảm ơn Quý Vị.

Houston, ngày 08-04-2010
Nguyễn Chính Kết

Phụ Chú:

(1*) Xem Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006 (của 118 Nhà Đấu tranh Dân chủ quốc nội Việt Nam): <http://vankiencoban.blogspot.com/2008/10/tuyenngontudodanchu2006.html>
(2*) Trong quá khứ, để đối đầu với Cộng sản, những cuộc đấu tranh bạo động hầu hết đều thất bại. Lý do thứ nhất là hiện nay thế giới tự do không ủng hộ những cuộc đối đầu bạo động; lý do thứ hai là về mặt chiến lược, dù ta có được võ trang hoàn hảo tới đâu, thì so sánh về võ lực giữa lực lượng đấu tranh dân chủ với CSVN, chúng ta thấy rõ ràng tình trạng ấy giống như trứng chọi đá. Không nên dùng mặt yếu của mình đối chọi với mặt mạnh của địch. Mặt mạnh hiện nay của chúng ta là chính nghĩa, là lòng dân mà CSVN không có được. Chúng ta cần tranh thủ và khai thác mặt mạnh này. Dùng mặt mạnh của mình để chọi với mặt yếu của địch thì dễ thành công hơn.

(3*) Người xưa nói: “Mạnh dùng sức, yếu dùng chước”. Mình yếu mà lại dùng sức để đấu với kẻ mạnh hơn mình thì chỉ có nước thua. Những người nhỏ con, mảnh khảnh, nếu giỏi nhu đạo (là thứ võ dùng nhu thắng cương), vẫn có thể thắng được đối thủ có sức mạnh hơn mình nhiều lần.

(4*) Xem Cương lĩnh Khối 8406 hay Khối 8406 là gì? (<http://vankiencoban.blogspot.com/2008/10/cuonglinhkhoi8406.html>)

(5*) Để ghi danh gia nhập Khối 8406, xin vào trang blog <http://khoi8406.blogspot.com/>, hoặc gửi thư về địa chỉ khoi8406@gmail.com

Xin vui lòng góp tay phổ biến rộng rãi Bán nguyệt san này cho Đồng bào quốc nội

chuỗi dãi XÌ-CĂNG-ĐAN chống chất thách thức

Bài Tín 31-03-2010

Cứ như lãnh đạo đảng CS có tình thách thức dư luận, khinh thường xã hội, khiêu khích nhân dân, trong khi họ tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XI.

Trong phiên họp Quốc hội sắp đến, có lẽ 2 đạo luật mà xã hội trông đợi nhất là Luật Đất đai (sửa đổi) và Luật Báo chí (mới) từng được họ hứa hẹn và chuẩn bị 2 năm nay vẫn sẽ nằm đắp chăn chưa biết đến bao giờ.

Nông dân ta -70% số dân đã và đang bị cướp đất bởi đủ loại cường hào mới- từng bị đảng CS lợi dụng dưới phương châm "liên minh công nông" ngọt ngào, đã cảm thấy rõ mình bị phản bội, mất phương tiện sinh sống, sau khi hy sinh hàng triệu con em ưu tú nhất của nông thôn cho cuộc chiến tranh mà kết quả bị nhóm lãnh đạo cộng sản độc chiếm. Nông dân đang thất nghiệp từng mùa, đang kiếm không ra việc, vậy mà họ đưa hàng ngàn, hàng vạn lao động Trung Quốc vào khai mỏ bôxít, chì, đồng, xây nhà máy điện, trồng rừng quy mô hàng chục vạn hecta... Họ quý trọng nông dân như vậy à?

13 ngàn nhà báo nói, báo viết, báo mạng bị kiểm soát, kiểm duyệt chặt chẽ, tinh vi để chỉ được viết những điều được cho phép, tự do báo chí bị xếp vào hàng 167/178 nước trên thế giới. Voltaire từng nói: "Tự do ngôn luận là linh hồn của mọi tự do", ngăn cấm tự do báo chí là đòn chí mạng đánh vào toàn dân, toàn xã hội. Hiện nay, lãnh đạo kêu gọi góp ý với đảng nhân Đại hội XI, vậy yêu cầu nóng bỏng đầu tiên là đảng CS có trả lại cho mỗi nhà báo Việt Nam, cho toàn xã hội quyền tự do ngôn luận như ghi trong hiến pháp hay không?

Họ quý trọng các nhà báo như vậy ư?

Lãnh đạo hứa hẹn sẽ giải quyết sớm các vụ tham nhũng trọng

điểm, nổi cộm nhất, vậy trước khi Đại hội XI họp, các vụ án tham nhũng trọng điểm toàn xã hội và dư luận quốc tế mong chờ giải quyết minh bạch, đúng người, đúng tội, đúng luật, là: vụ PMU18 kéo dài 4 năm, vụ ăn hối lộ của phía Nhật Bản PCI, vụ ăn hối lộ của công ty Mỹ Nexus Technologies, vụ ăn hối lộ của công ty Úc Securency, vụ án bà Ba Sương – nông trường sông Hậu... Không thể cứ nói một đường làm một nẻo, chây ì, trâng tráo mãi. Họ thật sự, khẩn trương chống tham nhũng như vậy ư?

Vừa rồi lãnh đạo cử Nguyễn Chí Vịnh trên chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc phòng sang Trung Quốc, Úc, Nhật Bản, bàn thảo với bộ trưởng quốc phòng 3 nước lớn ấy, trong khi cuộc họp Ban Chấp hành trung ương đảng năm 2006 đã từ chối không cho Vịnh vào Ban Chấp hành trung ương như đề nghị của Tổng bí thư Nông Đức Mạnh, trong khi bản Báo cáo đặc biệt do Ban Kiểm tra Liên ngành về Tổng cục 2 và Nguyễn Chí Vịnh tuy đã hoàn thành vẫn còn bị 'khoanh lại' và giữ kín. Rõ ràng việc đưa Vịnh lên cấp trung tướng và giao cho chức Thứ trưởng Quốc phòng, còn lần lượt cả quyền của Bộ trưởng đương nhiệm Phùng Quang Thanh, là một thách thức nghiêm trọng luật pháp hiện hành, thách thức sự can ngăn của Trung ương 4 năm về trước, thách thức các kiến nghị của các Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Đại tướng Chu Huy Mân, Đại tướng Nguyễn Quyết, Thượng tướng Phùng Thế Tài, Thượng tướng Hoàng Minh Thảo, Trung tướng Nam Khánh, Trung tướng Đồng Sỹ Nguyên, Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh... là những người đều nhất loạt cho đây là vụ án "siêu nghiêm trọng" của nhà nước, của quân đội, không thể nào bỏ qua, ếm nhem đi được. Đây là

vụ án mà dư luận trong đảng và ngoài xã hội đòi hỏi phải công khai minh bạch ngay trước và trong kỳ họp Đại hội XI.

Như muốn thách thức thêm dư luận, Trung tá Vũ Minh Trí, cán bộ làm việc trong Tổng cục II, vừa nhận quyết định tước quân hàm sỹ quan và khai trừ khỏi đảng chỉ vì đã công khai gửi cho lãnh đạo bản tố cáo những bê bối nghiêm trọng của Nguyễn Chí Vịnh. Ông Trí công khai khẳng định ông không có tội, xin giải ngũ, nhưng ông vẫn bị giữ lại trong quân đội, để họ hạch tội thêm theo kiểu trả thù -có thể là thủ tiêu một con người yêu nước trung thực- nhằm ếm chuyện bê bối xấu xa này của chính họ.

Thách thức lớn nhất chưa từng có của nhóm lãnh đạo hiện nay là họ phải trả lời minh bạch trước nhân dân và đảng viên ở cơ sở, là: họ đã có thái độ ra sao trước sự lấn lướt chèn ép của thể lực bành trướng phương Bắc. Đó là lập trường vững chắc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững nền độc lập tự chủ, với tư thế tự lực tự cường, tuy không kiêu ngạo, không khiêu khích nước lớn; hay là lập trường nhu nhược hèn yếu, dựa dẫm, bị nước lớn lợi dụng, uy hiếp, mua chuộc, bị họ "được đảng chân lân đảng đầu", "được voi đòi tiên", chuốc lấy muôn vàn tai họa cho dân cho nước, còn họ thì "sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi", chỉ nghĩ đến lợi ích của phe đảng, của cá nhân mình.

Vậy thì nhân thảo luận các văn kiện của Đại hội XI, lãnh đạo hãy trình bày rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn, có dẫn chứng đầy đủ, về: các Hiệp định Việt-Trung 1999 và 2000, về Công Nam Quan, Bản Giốc, vùng núi Lão Sơn, về vùng Biên Đông, hải đảo Trường Sa, Hoàng Sa, về khai thác Bôxít, về cho thuê hàng chục vạn hecta rừng trong 50 năm, về cho lao động Trung Quốc vào nhiều vùng nước ta, về sao lại phải đưa bộ phim sử thi lớn nhất về Lý Thái Tổ sang tận Triết Giang, Hoa Nam để quay dưới sự đạo diễn của người Trung Quốc, hàng ngàn người Trung Hoa đóng giả người Việt, đóng giả dân

Kinh kỳ Thăng Long thời Đinh, Lê và thời Lý?

Tất cả những vụ việc trên là việc làm đúng hay sai? Dựa trên quyền lợi tối cao lâu dài của dân tộc hay trên lợi ích ích kỷ mang tính chất phe phái, cá nhân, của tư bản cánh hẩu – cmony capitalism – như nhóm tư vấn cho thủ tướng Việt Nam của Đại học Harvard, Hoa Kỳ nhận định.

Trên đây có phải là một chuỗi dài vụ bê bối trong nhiệm kỳ X của cơ quan lãnh đạo Đảng CS và chính phủ những năm qua, những sai lầm cực kỳ nghiêm trọng, có hệ thống do cơ chế chuyên quyền, độc quyền một đảng tạo nên, đang khiêu khích trí khôn của toàn dân?

Hay chỉ là tưởng tượng, bịa đặt, vu cáo của những thế lực "phản bội, phản động và bất mãn" tạo nên để phá hoại đất nước và nhân dân, như báo và đài ở Hà Nội thường nhận định.

Xin để bà con ta ở trong và ngoài nước ngẫm nghĩ và cho ý kiến. Xin đa tạ.

<http://www.I.voanews.com/>

hứa hẹn hão huyền với người dân bản địa. Đáng chú ý là những nơi Trung Quốc mượn rừng của ta đều thuộc các xã, huyện nghèo miền núi, đường xá đi lại khó khăn, không thuận tiện cho việc phát triển ngành công nghiệp sản xuất, đa phần là những địa bàn trọng yếu ở biên giới:

Nội dung dự án đầu tư "**Trồng rừng gỗ nguyên liệu cao cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**" với quy mô dự kiến 63.000ha. Địa điểm đầu tư thực hiện dự án tại 49 xã thuộc 7 huyện: Văn Quan, Tràng Định, Lộc Bình, Chi Lăng, Cao Lộc, Bắc Sơn và Đình Lập (biên giới phía Bắc).

Tại thôn Bản Danh, nơi đang được xem là "**điểm nóng**" của huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (biên giới phía Đông Bắc) về việc người dân kiên quyết phản đối không cho các công ty của TQ vào thuê đất rừng.

Địa điểm thực hiện dự án "**Trồng rừng nguyên liệu giấy trên địa bàn tỉnh Nghệ An**" là các huyện Quỳnh Châu, Tương Dương, Quế Phong và Kỳ Sơn của tỉnh Nghệ An (biên giới phía Tây).

Tại tỉnh Quảng Nam, toàn bộ 276,79 ha đất lâm nghiệp mà Công ty Innov Green (Trung Quốc) thuê tại huyện Tây Giang để trồng rừng đều không phải tốn tiền thuê. Cụ thể là tỉnh Quảng Nam chấp thuận cho Công ty Innov Green của Trung Quốc

của cái còn làm lại được, còn mất đất là mất hẳn", "Các tỉnh bán rừng là tự sát và làm hại cho đất nước. Còn các nước mượn rừng của ta là cố tình phá hoại nước ta và gieo tai họa cho nhân dân ta một cách thâm độc tàn bạo."

Theo nhiều chuyên gia, chính sách "**mượn đất nông nghiệp**" của Trung Quốc là một phương thức có nguồn gốc lịch sử và không chỉ đơn thuần là phục vụ mục đích nông nghiệp. Thời Tây Hán, Triệu Sung Quốc đã áp dụng phương sách này. Chính sách này sau khi được áp dụng đã có hiệu quả to lớn, lương thực không những dư thừa mà đất đai còn rộng mở. Triệu Sung Quốc được coi như một nhà chính trị tài ba nhìn xa trông rộng. Kế sách mượn đất của ông được người dân nước này truyền tụng từ đời này sang đời khác, trở thành "**văn hóa mượn đất**", "**văn hóa bành trướng**", tác động mạnh mẽ tới tận thời nay.

Cũng theo các chuyên gia, ngoài việc "**mượn đất**", nước này còn sử dụng sách lược "**mượn biển**" hỗ trợ cho lĩnh vực kinh tế và quân sự, chính quyền Trung Quốc hiện tại đã sử dụng phương cách thời Tây Hán để tăng cường các hoạt động kinh tế trên biển.

Trách nhiệm của Chính phủ trong vụ cho Trung Quốc mượn rừng

Trong nhiệm kỳ lãnh đạo vừa qua, Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã gây nên những nỗi căm phẫn trong dư luận nhân dân, đặc biệt là giới trí thức, qua những sự việc mang đến hiểm họa khôn lường cho đất nước: bắt bớ, trấn áp những người yêu nước khi họ thể hiện tinh thần chống Trung Quốc xâm lấn đất đai biển cả; giam giữ, đàn áp những nhà đấu tranh cho dân chủ; rước láng giềng Trung Quốc vào khai thác Bô-xít tại vùng chiến lược Tây Nguyên; cho Trung Quốc thuê dài hạn (50 năm) rừng đầu nguồn dọc biên giới phía Bắc và biên giới phía Tây; mở cửa đưa hàng vạn lao động Trung Quốc (đa phần là trai tráng) vào làm việc và sinh sống ở Việt Nam, họ có mặt ở hầu hết các dự án quan trọng trên khắp cả nước...

Việc hai vị Tướng lão thành công khai cảnh báo Chính phủ về việc 10 tỉnh biên giới cho TQ thuê rừng trong 50 năm, khi chỉ còn chưa đầy 10 tháng nữa là Nhân sự Đại hội XI sẽ được quyết định, cho thấy uy tín của TT Nguyễn Tấn Dũng trong giới quân đội đã xuống rất thấp. Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên, người được sự ủy thác của giới quân đội và cán bộ lão thành, đã mạnh mẽ phản đối việc làm

từ Rừng biên giới tới cái Ghê Tổng bí thư

Vũ Hải Đăng 28-03-2010

Các tỉnh biên giới bỏ ngỏ an ninh quốc phòng

Theo báo điện tử VietNamNet, nhóm phóng viên đã có cuộc hành trình dài qua các địa phương Lạng Sơn, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Nam... để tận mắt xem các dự án đã được cho Trung Quốc thuê đất như thế nào? Kết quả cho thấy Trung Quốc mượn được rừng của nước ta một cách dễ dàng, có nơi họ còn được miễn tiền thuê đất, nhiều dự án đã được triển khai nhưng dân địa phương kiên quyết phản đối giao rừng cho Trung Quốc, vì họ lo sợ mất đất rừng là mất tất cả.

Tuy nhiên, giới quan chức ở các địa phương đó lại luôn hỏi thúc triển khai dự án, mặc dù chưa được cấp phép, chưa có sự đồng ý của **Bộ chỉ huy quân sự tỉnh**, họ đưa ra những

trồng rừng nguyên liệu tại 9 huyện miền núi trong tỉnh, với diện tích dự kiến là 30.000 ha. Trong 9 huyện đó, có 8 huyện được miễn 100% toàn bộ tiền thuê đất trong suốt dự án, huyện còn lại thì được miễn trong vòng 7 năm. Tây Giang nằm trong 8 huyện được miễn 100%.

Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên đã bức xúc nói: "*Cụ thể, họ thuê đất ở Lạng Sơn, Quảng Ninh, Cao Bằng là các tỉnh biên giới. Tại Nghệ An, họ thuê rừng ở các địa điểm gần với đường 7 và đường 8 sang Lào. Họ thuê rừng ở Quảng Nam (gần ngã ba Đông Dương), có đường thuận tiện đi lên Tây Nguyên, qua Campuchia. Như vậy là nắm những con đường trọng yếu của mình". "Đây là một hiểm họa cực lớn liên quan đến an ninh nhiều mặt của quốc gia" và "Mất*

sai trái tai hại này của Chính phủ và các quan chức địa phương.

Trong giới quân đội, nhiều người đã nhận ra âm mưu thâm độc của Trung Quốc; quân bành trướng đang khệp chặt vòng vây nhằm vào các vùng xung yếu biên giới, từ biển cả, hải đảo ngoài khơi xa (Biển Đông) đến các vùng rừng núi dọc biên giới phía Bắc, biên giới phía Tây, tại ngã ba Đông Dương Việt Nam - Lào - Campuchia. Cùng với việc hiện diện tại Tây Nguyên, núp dưới vỏ bọc khai thác quặng Bô-xít, những kẻ bành trướng đang siết chặt gọng kìm chiến lược nhằm cắt đôi nước ta tại khúc ruột miền Trung; Trung Quốc đang xây dựng căn cứ hải quân quy mô cực lớn ở thành phố Tam Á, phía Nam đảo Hải Nam cách bờ biển Huế - Đà Nẵng khoảng 200km, họ cũng đang bí mật xây dựng những cụm căn cứ bán quân sự, núp dưới chiêu bài thuê đất dài hạn, để kiểm soát trực giao thông từ Lào, Campuchia qua ngã ba Đông Dương sang Việt Nam, xây căn cứ ở vùng chiến lược Tây Nguyên mái nhà Đông Dương, đe dọa trực tiếp đến các vùng duyên hải, trong đó có trung tâm kinh tế lớn là Huế - Đà Nẵng.

Theo bài phân tích mới đây của Tiến sỹ luật Cù Huy Hà Vũ, ông đã nhận định:

“Cuối cùng, đây mới là bản chất của vấn đề: Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã gián tiếp **“bật đèn xanh”** cho người Trung Quốc và người gốc Hoa thuê rừng đầu nguồn (biên giới) của Việt Nam.

Thực vậy, Khoản 2 Điều 11 Luật Quốc phòng quy định việc quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và khu vực trọng điểm về quốc phòng phải được Bộ Quốc phòng và cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ phối hợp thẩm định, thể nhưng trên thực tế, Bộ Quốc phòng đã bị gạt ra rìa quy trình cấp phép các dự án cho thuê rừng.

Bằng chứng là ngay Bộ chỉ huy quân sự các tỉnh có liên quan, chứ nói gì đến Bộ Quốc phòng, đã không hề được lãnh đạo tỉnh báo cáo, tham khảo ý kiến, và tất nhiên càng không được mời thẩm định các dự án cho thuê rừng.

Cái “giật mình” kèm theo khẳng định của Đại tá Hoàng Công Hàm, Phó chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn trước báo chí vào ngày 15/3 vừa qua: *“Họ (quan chức lãnh đạo tỉnh) chưa qua một cấp nào của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh thẩm định cấp dự án, nhất là về rừng dọc biên giới. Tất cả*

các dự án lớn như thế thì chắc chắn phải báo cáo Bộ chỉ huy quân sự tỉnh. Dự án trồng rừng 50 năm có người nước ngoài là ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng rồi”.

Suy cho cùng, nếu không có việc chuẩn bị Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam lần thứ 11 họp vào đầu năm 2011, thì **“kế hoạch binh”** - Ngày 9-3-2010 Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã có công văn số 405/TTg-KTN về việc **“rà soát kiểm tra việc triển khai thực hiện các dự án nước ngoài đầu tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và nuôi trồng thủy sản”** - này không chắc đã được thi hành”.

Nguyễn Chí Vịnh - Quân bài chủ chốt của bộ ba quyền lực

Đại hội XI của Đảng CSVN sắp tới dự báo sẽ có nhiều bất ngờ về nhân sự chủ chốt trong Bộ Chính trị, Ban Bí thư trung ương. Nhiều nhà phân tích giành quyền lực quyết liệt nhất từ trước tới nay trong nội bộ Đảng CSVN, giữa phe bảo thủ thân Bắc Kinh và phe cải cách thân phương Tây. Sự thật, cuộc tranh giành quyền lực lần này là cuộc chiến giữa một bên là Bộ ba quyền lực gồm Nguyễn Tấn Dũng, Trương Tấn Sang, Lê Hồng Anh cùng với quân bài chủ chốt là Trùm mật vụ Nguyễn Chí Vịnh, và một bên là phe cải tổ theo thiên hướng chống Bắc Kinh được sự ủng hộ của quân đội.

Bộ ba Nguyễn Tấn Dũng, Trương Tấn Sang, Lê Hồng Anh đang nắm giữ mọi quyền hành: Nguyễn Tấn Dũng đứng đầu Chính phủ, Trương Tấn Sang làm Thường trực Ban Bí thư điều hành công việc của Trung ương đảng, còn Lê Hồng Anh giữ chức Bộ trưởng Bộ Công an nắm giữ công cụ bạo lực chuyên chính quan trọng nhất của chế độ toàn trị.

Muốn hiểu cơ cấu quyền lực của một chính thể độc tài, thì điều mấu chốt là phải biết được ai, phe nào đang nắm được cơ quan chuyên chính, cơ quan mật vụ, nắm quyền chỉ huy lưới tình báo chiến lược. Bộ ba Nguyễn Tấn Dũng, Trương Tấn Sang, Lê Hồng Anh đang nhắm sự chú ý vào Tổng cục 2, một tổ chức siêu tình báo đặt dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của Trung ương, với quân bài chủ chốt thuộc về Trùm mật vụ Nguyễn Chí Vịnh, người từng bị rất nhiều chỉ trích, tố cáo, lên án về tội lạm quyền và ăn chơi sa đọa, tuy nhiên Vịnh là người không thể bị đánh đổ.

Tổng cục 2 sở dĩ kiêu ngạo và lạm quyền vì trong chiến tranh đã từng lập công lớn; sau năm 1954, theo chỉ đạo của HCM, Cục 2 (cơ quan tiền thân của Tổng cục 2) đã gây dựng mạng

lưới tình báo chiến lược ở miền nam VN, gắn liền với tên tuổi những nhà tình báo xuất sắc như Mười Hương, Phạm Xuân Ẩn, Vũ Ngọc Nhạ, Lê Hữu Thúy, Phạm Ngọc Thảo... sau này họ trở thành huyền thoại.

Vào cuối những năm 60, bộ ba Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và Văn Tiến Dũng cấu kết đầu tóm quyền lực, gạt bỏ phe Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp ra khỏi chiếc ghế quyền lực tối cao. Lê Duẩn giữ chức Bí thư thứ nhất (sau làm Tổng Bí thư), Lê Đức Thọ nắm cơ quan mật vụ (Tổng cục 2) trở thành trùm mật vụ khét tiếng, còn Văn Tiến Dũng làm Đại tướng Tổng Tham mưu trưởng quân đội. Vào thời kỳ tập đoàn Lê Duẩn thao túng quyền lực, đất nước chìm đắm trong sự khốn cùng của công cuộc cải tạo XHCN, xây dựng nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp.

Từ đây, Tổng cục 2 trở thành công cụ để các phe cánh tranh giành, đầu tóm quyền lực. Các vị Lão thành khai quốc công thần lần lượt trở thành nạn nhân của những tên mật thám chó săn, những trùm mật vụ khét tiếng. Ngay cả Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng không tránh khỏi tấn thảm kịch đó.

Dưới áp lực đang ngày càng gia tăng từ phía Trung Quốc, phong trào yêu nước trong mọi tầng lớp nhân dân lên cao, vì vậy để giữ vững và củng cố chiếc ghế quyền lực, thì phe Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Chí Vịnh (có tin đồn nói họ là anh em cùng cha khác mẹ, đều là con của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh) phải tăng cường nắm quyền chỉ huy quân đội và không thể tránh khỏi việc phải dựa vào giới lãnh đạo ở Bắc Kinh để hậu thuẫn nâng đỡ cho họ.

Nhân sự Đại hội XI với sự trở dậy của Nguyễn Chí Vịnh

Từ đầu năm 2010 đến nay, Nguyễn Chí Vịnh là nhân vật cao cấp nhất của Hà Nội sang thăm Bắc Kinh. Tiếp đó, tháng 3/2010, Nguyễn Chí Vịnh lại có chuyến đi thăm Australia và gặp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Australia ông John Faulkner tại Canberra, đi thăm Nhật Bản và tham dự Hội nghị quan chức quốc phòng cấp cao Nhật Bản - ASEAN lần thứ hai tại Tokyo từ 24 đến 28-3-2010.

Cho dù báo chí trong nước không loan tin, nhưng nhiều người cho rằng đây là chuyến công du lần đầu của Nguyễn Chí Vịnh với tư cách là Trưởng phái đoàn quân sự cấp cao, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam.

Nguyễn Chí Vịnh sinh năm 1957 (53 tuổi) là con trai của Đại tướng Nguyễn Chí Thanh, Vịnh từng nhiều năm giữ chức Tổng cục trưởng Tổng

KẾT QUẢ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 12

Nội dung dự thảo các văn kiện của Đại hội 11: Một sự thật lùi nguy hiểm

★★

Âu Dương Thệ 07-04-2010

· *Cương lĩnh chính trị 2011 chỉ xào lại Cương lĩnh chính trị 1991 vừa độc tài bảo thủ lẫn thân phục Bắc kinh*

· *Coi nhân dân như con nít nên đã mớm: "Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta"*

· *Vực dậy khu vực kinh tế nhà nước làm chủ đạo là nuôi tham nhũng và tạo gánh nặng cho nhân dân.*

Hội nghị Trung ương (HNTU) 12 vừa bế mạc sáng ngày 28-3 sau gần 7 ngày làm việc. Đây có thể coi là Hội nghị quan trọng nhất để chuẩn bị cho Đại hội (ĐH) 11 vào đầu tháng 1-2011. HNTU 12 đã bàn cụ thể về các dự thảo của các đề tài chính của ĐH 11: Cương lĩnh Chính trị của ĐCSVN trong giai đoạn từ 2011, Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội 10 năm 2011-2020; sửa đổi Điều lệ Đảng, phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành TƯ khóa XI.

Nhóm độc tài bảo thủ và thân phục Bắc kinh đang nắm chủ động

Trong các dự thảo đã được đưa ra thảo luận thì có ba vấn đề bao trùm đó là: Phương hướng công tác nhân sự ở các cấp cao nhất trong ĐCSVN và Nhà nước của đảng này như: Bộ chính trị (BCT), Tổng bí thư (TBT), Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội (QH) và các ủy viên Trung ương đảng (TƯ) khóa 11; Cương lĩnh chính trị mới cho giai đoạn từ 2011 "sửa đổi" từ Cương lĩnh chính trị 1991; Báo cáo Chính trị khóa 10. Theo thông lệ của ĐCSVN, TBT đương nhiệm Nông Đức Mạnh cũng là Trưởng Tiểu ban nhân sự lo việc đề nghị và tuyển chọn các nhân vật vào các ghế cao nhất trong Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, sau hai nhiệm kỳ làm TBT nên trong khóa 11 sắp tới Nông Đức Mạnh sẽ không còn giữ chức vụ gì chính thức nữa. Và lại trong suốt 10 năm qua tuy là TBT

nhưng ông Mạnh chỉ như cái bóng của nguyên TBT Đỗ Mười và cựu CT nước Lê Đức Anh. Cho nên ông Mạnh không còn uy thế nhiều trong việc tuyển chọn nhân sự ở các cấp cao. Có chăng lúc này ông Mạnh chỉ tìm cách dùng ảnh hưởng của mình để vận động cho cậu ấm Nông Quốc Tuấn được vào TƯĐ.

Hai dự thảo quan trọng khác là Cương lĩnh chính trị cho giai đoạn từ 2011 và Báo cáo chính trị thì do Ủy viên BCT kiêm Chủ tịch QH Nguyễn Phú Trọng thống lĩnh. Vì ngoài chức vụ Chủ tịch QH, Nguyễn Phú Trọng trong thời gian qua còn là "Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực Tiểu ban Cương lĩnh và Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ XI". Tuy chỉ là "Phó" của Tiểu ban này, nhưng ai theo dõi cũng biết ông Trọng mới là người chính.

Như vậy ông Trọng và những người thân tín ở trong BCT và TƯĐ đã bao thầu ba lãnh vực có tính cách quyết định của HNTU 12. Do đó vào thời điểm này họ cũng là những nhân vật nắm vai trò quyết định cho ĐH 11 sắp tới. Nghĩa là nhóm này đang giữ trong tay quyền quyết định về mục tiêu và phương hướng lâu dài của ĐCSVN, đồng thời cũng là người giải thích tình hình và thành quả hoạt động của khóa 10.

Các sự kiện nêu trên cho thấy, nhóm bảo thủ và thân phục Bắc kinh (BK) chung quanh Nguyễn Phú Trọng đang được coi là những người có quyền lực nhất không chỉ chủ động ba vấn đề chính đã được đem ra thảo luận trong HNTU 12 là nhân sự mới ở các cấp cao nhất, Cương lĩnh chính trị giai đoạn từ 2011 và Báo cáo chính trị. Trong thực tế phải nói là, tiếng nói của nhóm này có ảnh hưởng quyết định lên toàn bộ các lãnh vực liên quan tới sự phát triển của VN trong các thập niên tới cũng đã được bàn tới trong HNTU 12, như "Chiến lược

phát triển kinh tế-xã hội" cho 10 năm tới và sửa đổi Điều lệ Đảng. Vì hai lãnh vực này tùy thuộc vào mục tiêu và phương hướng của Cương lĩnh chính trị mới và cũng tùy thuộc vào một số nhân vật mới có thể lực mạnh nhất sẽ được chọn trong ĐH 11. (xem Âu Dương Thệ, Hội nghị Trung ương 12: Đại hội 11 phục vụ ai, đàn áp ai? trong www.dept.org)

Cương lĩnh mới nhưng vẫn xưa như trái đất

Khi những người độc tài bảo thủ và thân phục BK đã cầm trịch sinh hoạt chính trị của ĐCS thì tất yếu mục tiêu và hướng đi cũng đã được xác định theo hướng này. Vì thế các đường nét chính như mục tiêu và hướng đi của Cương lĩnh chính trị 1991 vẫn được giữ nguyên cho Cương lĩnh chính trị 2011, đó là xây dựng VN theo con đường mòn "định hướng XHCN". Khẳng định này đã được ghi rõ trong Điểm 1 của Thông báo HNTU 12. Định hướng XHCN ở đây phải được hiểu trước hết là duy trì chế độ độc đảng dưới sự lãnh đạo toàn diện của ĐCSVN. Như thế, nghĩa là những người độc tài bảo thủ đang có quyền lực vẫn phản ứng như những con nhím cúi đầu co cụm lại khi bị đe dọa, chứ không dám đứng dậy nhìn thẳng những thực tế chính trị quan trọng đã diễn ra trên thế giới, đó là sự tan rã của Liên Xô và sự sụp đổ của các nước CS ở Đông Âu từ cuối thập niên 80 của thế kỷ trước, và sự hình thành một chuỗi các nước dân chủ đa nguyên đang đem lại tự do và hạnh phúc cho các dân tộc này.

Việc tiếp tục tròng cổ nhân dân trong quỹ đạo độc tài toàn trị đã được cựu TBT Đỗ Mười, tuy không còn giữ chức vụ gì chính thức nhưng vẫn là người có quyền uy rất lớn trong nhóm lãnh đạo hiện nay, đã kêu gọi nhân mạnh trong bài "*Không có Đảng, không có công cuộc đổi mới ở Việt Nam*" được phổ biến rộng rãi vào dịp kỷ niệm 80 năm thành lập ĐCSVN đầu tháng 2:

"Đảng phải lãnh đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chiến lược kế hoạch kinh tế - xã hội, xây dựng và tổ chức thực hiện công tác cán bộ... Đảng lãnh đạo tất cả, không trừ mặt nào. Đối với lực

lượng vũ trang, Đảng ta có trách nhiệm lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt”

Trung thành với chỉ thị này nên chỉ ít ngày sau Nguyễn Phú Trọng đã tuyên bố với thông tấn xã Ấn Express vào cuối tháng 2: *“Từ thực tế thì thấy là chúng tôi thực hiện một đảng vẫn là hiệu quả nhất”*. Và còn hồng hách tước quyền quyết định của nhân dân VN: *“Chúng tôi nói là ở Việt Nam chưa thấy sự cần thiết khách quan cần phải có chế độ đa đảng”*. Cho nên không là điều lạ lùng, trong Cương lĩnh chính trị mới do nhóm Nguyễn Phú Trọng soạn thảo đã tự định đoạt thay dân tộc, khinh thường và coi nhân dân như con nít nên đã mớm câu: *“Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta”!*

Ít nhất là có hai lí do giải thích tại sao Cương lĩnh chính trị 2011 vẫn chỉ lặp lại Cương lĩnh Chính trị 1991: 1- Quyền lực và tiền bạc đã bán mất lương tâm, làm tê liệt đầu óc phán đoán và làm mù lòa tầm nhìn của nhóm có quyền-tiền hiện nay trong BCT. 2- Hiện nay sự lệ thuộc vào BK đã tới mức độ khiến họ không còn có thể chủ động được nữa. Như mọi người biết, Cương lĩnh Chính trị 1991 thoát thai từ khi nhóm cầm đầu lúc đó là Đỗ Mười và Lê Đức Anh đã sang Thành đô (Trung quốc -TQ) cầu hòa với Đặng Tiểu Bình và Giang Trạch Dân (9-1990) và họ tin rằng ĐCSVTQ trụ được thì ĐCSVN cũng trụ được. (Xem bài của người viết, Hội nghị Trung ương 12: Đại hội 11 phục vụ ai, đàn áp ai?). Nhưng họ bắt dân tộc ta phải trả giá rất đắt và nguy hiểm là, từ đó đến nay VN ngày càng lệ thuộc vào TQ trên mọi lãnh vực từ kinh tế, chính trị, ngoại giao tới ý thức hệ. Trong khi đó BK từng bước lấn chiếm đất liền, thôn tính các hải đảo, đe dọa hải phận và hiện nay còn đang bòn rút tài nguyên ở ngay nhiều miền của VN.

Cũng chính vì thế cho nên trong các dự thảo về Cương lĩnh chính trị phần nói về chủ trương và đường lối đối ngoại cho giai đoạn tới thì lại chỉ được nhắc đến rất chung chung trong Thông báo HNTU 12. Họ đã không dám cho nhân dân VN biết

rõ, ai là bạn, ai là thù của VN trong giai đoạn hiện nay và các giải pháp để gìn giữ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ như thế nào. Có nghĩa là họ không dám động tới chân lông người anh cả phương Bắc!

Điều đáng để ý nữa là đã có sự thụt lùi và ngoan cố trong tư duy của nhóm soạn thảo Cương lĩnh chính trị 2011 dưới quyền của Nguyễn Phú Trọng. Điểm 1 trong Thông báo HNTU 12 khi nói về Cương lĩnh chính trị 2011 đã lặp lại nhiều lần cụm từ “thời kì quá độ lên CNXH”. Nhưng tuyệt nhiên không nói là thời gian quá độ này còn kéo dài bao lâu. Vì suốt trên 60 chục năm cầm quyền họ vẫn sử dụng cụm từ này và nay họ vẫn loay hoay ở trong đó, mặc dù thế giới CS đã tan biến từ hơn hai thập kỉ! Nghĩa là ở VN hơn 60 năm nay không ai thấy niết bàn hay thiên đàng (theo nghĩa chính trị) mặt mũi ra làm sao, nhưng chỉ thấy đàn áp, đói nghèo, tụt hậu, tham nhũng và bạo ngược. Không biết nhóm cầm đầu còn treo bảng, trưng cờ thit dê bán thit chó đến bao giờ?

Trong kinh tế thì đi thụt lùi

Thông báo HNTU 12 còn cho thấy, không chỉ tiếp tục cột chặt đất nước vào một chủ nghĩa đã phá sản, những người bảo thủ và thân phục BK trong ĐCSVN còn ngang ngược công khai phục dựng “kinh tế nhà nước làm chủ đạo”. Thật vậy, cũng trong Điểm 1 Thông cáo HNTU 12 đã nói rõ hướng đi và chính sách kinh tế mà Cương lĩnh chính trị 2011 đã đề ra:

“Về vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dự thảo Cương lĩnh xác định : Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”.

Nếu so với tình hình một số năm gần đây thì việc công khai chủ trương vực dậy khu vực kinh tế nhà

nước (còn gọi là doanh nghiệp nhà nước –DNNN) giữ vai trò chủ đạo trong sinh hoạt kinh tế là một sự thụt lùi nguy hiểm và là một sự thách đố đối với nhân dân VN và thế giới, đồng thời là một gánh nặng rất lớn cho nền kinh tế vẫn còn èo ọp của VN!

Do việc các DNNN mỗi năm vẫn ngốn hàng chục ngàn tỉ đồng từ tiền thuế của nhân dân và được ưu đãi mọi thứ, nhưng các DNNN vẫn làm ăn thua lỗ và là ổ tham nhũng của các tham quan. Việc duy trì các DNNN đã gây ra những bất công và bất lợi cho kinh tế tư nhân, cạnh tranh bình đẳng trong nội địa bị phá hủy, cạnh tranh với bên ngoài bị thua thiệt, khiến cho sự tăng trưởng kinh tế chỉ phục vụ lợi ích phe nhóm và không bền vững. Cho nên trong vài năm qua đã có những cuộc thảo luận trong đảng và các giới chuyên viên về việc có nên để DNNN làm chủ đạo hay cần giảm bớt vai trò của các DNNN.

Nhưng nay với chủ trương không chỉ tiếp tục duy trì mà còn tăng cường vai trò của kinh tế nhà nước trong các hoạt động kinh tế như đã ghi rõ trong dự thảo Cương lĩnh chính trị 2011 cho thấy, những phần tử độc tài bảo thủ đã không thêm để ý tới những cảnh báo và khuyến cáo có lí có tình của các chuyên viên ở trong và ngoài đảng.

Tuy nhiên, nếu đứng trong tư thế và lợi ích riêng của những người cầm quyền độc tài bảo thủ, thì đây là vấn đề sinh tử của họ. Họ thừa biết các tập đoàn và tổng công ti của nhà nước làm ăn thua lỗ và ngân sách nhà nước phải bù lỗ hàng năm những số tiền kếch sù, đồng thời là nơi nuôi dưỡng tham nhũng và bòn rút tài sản của nhân dân. Nhưng xét về mặt chính trị dưới góc cạnh quyền lợi của phe nhóm cầm quyền thì các DNNN lại là phương tiện tối cần thiết để họ củng cố và mở rộng quyền lực. Các DNNN không chỉ cung cấp các khoản tiền khổng lồ cho các tổ chức kinh tài của đảng, giúp họ chi tiêu tiền bạc không bị kiểm soát cho các mục tiêu đen tối. Các DNNN còn là nơi chia của và chia ghế cho những phe có quyền lực. Hết hết các ghế trong

các ban quản trị và ban giám đốc các DNNN đều nằm trong tay các người có thể lực đang tại chức hay đã về hưu. Các tập đoàn kinh tế và tổng công ti là những nơi để những cán bộ có quyền lực tự do tham nhũng, xà xéo công quỹ mà không sợ bị kiểm soát. Chủ trương cho vực dậy kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo như trong dự thảo Cương lĩnh chính trị mới đã được Đỗ Mười báo hiệu vài tuần trước HNTU 12:

“Vi tất cả những lẽ đó, chúng ta nhận thức rằng càng thực hiện cơ chế thị trường thì càng cần tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước”.

Như thế, một khi đã quyết định vực dậy kinh tế nhà nước làm chủ đạo có nghĩa là, những người độc tài bảo thủ đã đặt ưu tiên cho sự độc quyền của đảng và phe nhóm cầm quyền. Do đó cạnh tranh bình đẳng, công bằng xã hội -vẫn được coi là các nền tảng sự phát triển kinh tế và ổn định xã hội- đã bị thủ tiêu hoặc trở thành thứ yếu. Ngoài ra, đây còn là chủ ý dung túng và bảo vệ tệ trạng tham nhũng vì nó mang lại lợi ích nhiều mặt cho những kẻ có quyền lực. Điều này đã trả lời rõ ràng câu hỏi: Động lực nào đã thúc đẩy nhóm bảo thủ độc tài không chỉ làm sống lại mà còn làm mạnh hơn chủ trương tiếp tục để kinh tế nhà nước làm chủ đạo? -Vì dân giàu nước mạnh hay vì lợi ích phe nhóm?

Chính sách nội trị vẫn duy trì đàn áp và bịt miệng

Cương lĩnh chính trị 2011 cũng đưa ra chủ trương và chính sách nội trị. Nhưng hoàn toàn không có gì mới cả, toàn liệt kê những chuyện “biết rồi khổ lắm nói mãi” như “dân chủ XHCN”, “đại đoàn kết dân tộc”, duy trì Mặt trận Tổ quốc, “pháp quyền XHCN” và “xây dựng Đảng trong sạch”. Về các điểm này Thông báo HNTU 12 ghi:

“Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”.

Nhưng đối chiếu với thực tế của xã hội XHCN hiện nay sau hơn nửa thế kỉ xây dựng thì ai cũng thấy, đây là một xã hội cực kì phản động và phản dân chủ nhất trên thế giới, cùng với các chế độ CS ở Trung quốc, Bắc Hàn và Cuba. Trong đó đảng bao biện và độc quyền mọi thứ, QH -như Nguyễn Phú Trọng thừa nhận- chỉ thực hiện các đường lối của BCT, tức là nhóm cầm đầu chế độ toàn trị. Còn vai trò phản biện và kiểm tra của MTTQ cũng giống như để chuột kiểm tra mèo! Pháp quyền XHCN, như mọi người đã thấy từ năm này sang năm khác, từ vụ việc này sang vụ việc khác (Tổng cục 2 bộ Quốc phòng, PMU 18, CPI (Nhật), Security (Úc) ...) luôn luôn được giải thích tùy tiện. Luật pháp chỉ nhằm bao che và bảo vệ các quan tham nhũng, nếu bắt đắc dĩ phải xoa dịu và mua chuộc dư luận thì dùng thủ đoạn thì tốt hay bất vài cá con, nhưng các cá xộp vẫn nhơn nhơ. Các chuyên viên, trí thức thì bị cấm phản biện công khai, còn báo chí thì phải theo “lề phải” do Ban Tuyên giáo chỉ huy.

Các tệ trạng xã hội ở VN hiện nay đã cho thấy, ĐCSVN sau hơn nửa thế kỉ cầm quyền đã trở thành một tổ chức tập trung những phần tử độc tài, đàn áp nhân dân, cầu lợi, tham nhũng đầy túi và đứng trên pháp luật! Vì thế mới đây một tổ chức quốc tế có uy tín đã xếp VN gần như đội sổ về tham nhũng ở Á châu. Cho nên việc lập lại mục tiêu “dân chủ XHCN” như trong dự thảo Cương lĩnh chính trị 2011 đã đề ra, nếu đối chiếu với thực trạng hiện nay của nhân dân VN chỉ là đàn áp, tù đày và bịt miệng dân. Nguyễn Phú Trọng, lí thuyết gia hiện nay của chế độ, đã quên lời khuyên của người sáng lập ĐCSVN:

“Các chú diễn giảng hai tiếng dân chủ sao mà rác rối, dài dòng thế? Dân chủ thật ra có nghĩa là: để cho dân được mở miệng. Dân chủ là đừng bịt miệng dân”.

Nói tóm lại, phân tích nghiêm túc các bản dự thảo của các văn kiện chính vừa được thảo luận và quyết định trong HNTU 12 và sắp được trình trong ĐH 11 thì hầu như hoàn toàn cũ, bảo thủ và lỗi thời, từ

mục tiêu, phương hướng tới các biện pháp. Theo dõi các dự thảo đã được thảo luận trong HNTU 12 người ta thấy một sự thụ lùi hàng cả thế kỉ trong tư duy của nhóm có quyền lực. Vì thế đã đưa tới thụ lùi trong cách giải quyết các lãnh vực nội trị, kinh tế và ngoại giao.

Cương lĩnh chính trị của một chế độ cũng như cái nền móng một ngôi nhà. Nếu nền móng vững thì ngôi nhà xây lên mới vững chắc và lâu bền được. Cương lĩnh chính trị 2011 vừa được thảo luận trong HNTU 12 đã cho thấy các bản chất: 1- Bám vào một học thuyết đã bị thực tế phủ nhận trên bình diện thế giới từ hơn hai thập niên qua. 2- Một chế độ xây dựng quyền lực chỉ dựa trên bạo lực, đàn áp, dối trá, tham nhũng và bất công đối với nhân dân. 3- Cho nên lệ thuộc vào ngoại bang là một điều tất yếu không thể tránh được.

Một chế độ xây dựng trên nền tảng sai lầm và phản động cả trong tư tưởng lẫn phương pháp hành động thì không thể nào vững chắc và lâu bền được!

Nếu các văn kiện lạc hậu và sai lầm này được thông qua trong ĐH 11 sắp tới thì sẽ là một tai họa thảm khốc cho dân tộc ta trong giai đoạn trước mắt. Nó sẽ cản trở sự phát triển của đất nước, phá hoại đoàn kết dân tộc, mở cửa mời Bắc kinh thực hiện tiếp tục sách lược bành trướng lãnh thổ, thôn tính các hải đảo và bòn rút tài nguyên của VN. Như vậy đây còn là một thách đố lớn đối với nhân dân VN, đặc biệt là các chuyên viên, trí thức, thanh niên, lão thành cách mạng còn tâm huyết và đảng viên tiên bộ ! *

Thời sự Tạp chí Dân chủ & Phát triển điện tử: www.dcpt.org

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Phơi bày sự thật về
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

từ Vô sản cực đoan đến Tư bản lưu manh

.....Kim Tuấn-Trần Giang 04-04-2010.....

Suốt hai thập niên qua, đảng và nhà nước CSVN hay ca tụng "công lao đổi mới" của họ. Sau những ngày đầu kêu gào "Đổi mới hay là chết" ở cuối thập niên 1980 và đặc biệt sau khi thoát những giây phút hiểm nghèo của ngọn gió Đông Âu nhờ loại bỏ hầu hết cơ chế kinh tế XHCN, lãnh đạo Đảng bắt đầu gắn thêm đủ loại hoa lá cành.

Cả một hệ thống 600 tờ báo, hàng trăm đài truyền hình, hàng chục triệu cuốn sách, hàng triệu những cái loa phường ra rả rí riết từ sáng đến tối, và hàng trăm ngàn những lớp học, những hội nghị từ cấp trung ương đến làng xã, đâu đâu họ cũng nhắc đi nhắc lại: "Đảng ta là người khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước". Lâu dần thành quen, mọi người mặc nhiên chấp nhận nó, sử dụng nó mà không còn cần đặt dấu hỏi. Có người còn dùng nó như một dấu mốc để phân định lịch sử Việt Nam hiện đại, như "thời trước Đổi mới" để nói đến những việc trước năm 1986 hoặc "từ khi Đổi mới trở về sau này", tức những việc từ 1986 đến nay.

Có thật lãnh đạo đảng CSVN "Đổi Mới" vì đất nước không? Có lẽ hiện thực đất nước từ năm 1986 đến nay đã đủ để trả lời câu hỏi này.

Những đổi thay dẫn đến "Đổi Mới"

Năm 1985, sau cái chết liên tiếp của 3 Tổng bí thư cao tuổi Brezhnev, Andropov, và Chernenko trong vòng 4 năm, đảng Cộng sản Liên Xô gấp rút bầu một lãnh tụ trẻ trung lên thay thế. Đó là Mikhail Gorbachev. Ông Gorbachev lập tức phải đối diện với một kho dự trữ vàng trống rỗng sau gần 50 năm Liên Xô nuôi dưỡng hầu hết các phong trào và chế độ cộng sản ở khắp 5 châu. Nền kinh tế Liên Xô cũng suy kiệt vì lòng dân đã quá chán nản với những hứa hẹn và đuối sức trong các vòng kiểm soát xã hội ngặt nghèo. Ông Gorbachev không còn chọn lựa nào khác ngoài việc khởi động chính sách Glasnost để cởi trói xã hội và Perestroika để tái phối trí các ưu tiên quốc gia. Trong hệ ưu tiên này, hầu hết các viện trợ cho các phong trào và chế độ Cộng sản đàn em buộc phải chấm dứt. Quyết định này gieo chấn động trên toàn thế giới, kể cả chế độ CSVN.

Vào khoảng thời gian này, ngôi nhà XHCN Việt Nam cũng đang kiệt quệ sau 10 năm san bằng giai cấp và phá hủy toàn bộ hệ thống hạ tầng kinh tế tại miền Nam. Nhiều vùng trên cả nước lâm vào nạn đói và chết đói. Có nơi kéo dài mấy năm liền. Việc Hà Nội đổ sức của sức người vào tham vọng chiếm đóng đất nước Campuchia sau khi nhân danh đánh đuổi Pol Pot và những năm tháng bị thế giới phong tỏa vì hành động càng đẩy nền kinh tế Việt Nam xuống đáy vực thẳm. Nguồn tài trợ từ Liên Xô của những năm đầu thập niên 1989 càng là chỗ dựa sinh tử của đảng CSVN.

Nhiều loại "Đổi Mới"

Trước quyết định cắt viện trợ bắt ngờ của Gorbachev, lãnh đạo Hà Nội không có nhiều chọn lựa trong cách đối phó. Tổng bí thư Lê Duẩn đã chính thức cắt cầu với Trung Quốc bằng việc xâm chiếm Campuchia và kéo theo cuộc chiến dọc theo biên giới Hoa Việt từ năm 1979. Nay Hà Nội không dám công khai bất đồng hay cãi lại quan thầy duy nhất còn lại là Liên Xô. Và thế là đất nước phải đi vào giai đoạn "Đổi Mới Chờ Thời" – nghĩa là chỉ đổi mới cho có hình thức mà thôi và chờ ngày Gorbachev bị hạ bệ để rồi đầu lại hoàn đầu. Cũng như thời thập niên 1960 khi Tổng bí thư Krushchev đề nghị chung sống hòa bình với thế giới tư bản và cùng thi đua phát triển. Sau khi Krushchev bị hạ bệ tại Liên Xô, một số cán bộ cao và trung cấp tại Việt Nam cũng bị khép vào tội theo chủ nghĩa "Xét Lại" và bị đày ải suốt mấy chục năm liền. Tội của họ là tưởng đã có "Đổi Mới Thật" nên ra mặt ủng hộ.

Trở lại với chính sách "Đổi Mới Chờ Thời" của thời 1986, Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh bắt đầu nói đến "Cởi Trói Văn Nghệ Sĩ" nhưng vẫn cấm báo tư nhân; cho nông dân một số vùng được mượn đất tự canh tác nhưng không cho làm chủ đất; cho một số hãng xưởng ngoại quốc vào thăm dò thị trường nhưng cố tình làm cho họ nản lòng rút ra; v.v...

Chính sách lấp lửng này kéo dài đến đầu thập niên 1990 khi Gorbachev phải ra đi. Nhưng ông không ra đi một mình. Cùng đi với ông là sự sụp đổ của cả chế độ Liên Xô và hàng loạt các chế độ cộng sản

tại Đông Âu. Chỉ đến lúc này, khi mọi hy vọng Liên Xô sống lại không còn nữa, các lãnh tụ tại Hà Nội mới chính thức đóng cửa chính sách "Đổi Mới Chờ Thời" và gấp rút xiết xã hội. Hầu hết các hình thức "cởi trói" về văn hóa, chính trị rên rang mấy năm trước, nay đều được quyết liệt nhưng im ắng "trói trói lại". Và lần này, cũng như thời 1960, lại có một số quan chức bị trừng phạt vì tưởng đã có "Đổi Mới Thật". Cao cấp nhất trong số bị thanh trừng, giáng chức trong đợt này phải kể đến các ủy viên Bộ chính trị Trần Xuân Bách và Nguyễn Cơ Thạch.

Ông Trần Xuân Bách có dịp tuyên bố trước nhiều cán bộ cao cấp thời đó: "Dân chủ không phải là ban ơn, không phải là mở rộng dân chủ hay dân chủ mở rộng", và "Dân chủ là quyền của dân, với tư cách là người làm nên lịch sử, không phải là ban phát - do tấm lòng của người lãnh đạo này hay người lãnh đạo kia." Ông còn khẳng định phải có dân chủ thực sự mới có thể khơi thông trí tuệ của toàn dân tộc để đưa đất nước đi lên ngang hàng với nhân loại.

Và thế là chính sách "Đổi Mới Như Cũ" chính thức bắt đầu năm 1991, với 4 đặc điểm chính sau đây:

- Lãnh đạo Đảng bóp chặt trở lại mọi mặt sinh hoạt văn hóa và chính trị. Không chỉ các tờ báo có bóng dáng độc lập như tờ Langbian bị đóng cửa mà nhiều tổng biên tập các báo chính qui cũng bị trừng phạt. Và cao điểm là Nghị định 31/CP Quản lý Hành chính, cho phép giam giữ người vô thời hạn không cần xét xử.

- Lãnh đạo Đảng bỏ một phần lớn hệ thống kinh tế tập trung XHCN và xây lại nền kinh tế tư bản với tên mới: kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Mở cửa cho ngoại quốc vào đầu tư thật nhưng phải qua cửa ngõ các mạng lưới làm ăn của thân nhân các quan chức lớn. Cả hệ thống kiểm soát kinh tế ngặt nghèo gần nửa thế kỷ trước đó bị kết án chung là "thời bao cấp" và Đảng bắt đầu ca ngợi chính mình là nhờ Đảng mà cả nước thoát ra khỏi thời kinh tế bao cấp!

- Lãnh đạo Đảng trở lại với quan thầy Bắc Kinh và xem đó là chỗ dựa phải ôm bằng mọi giá. Cho đến nay cái giá đó bao gồm các đảng nhưng nhưng lãnh thổ, lãnh hải, quyền khai thác trên biển, khai thác trên đất liền, các báo, đài, trang mạng trên toàn quốc, và vẫn đang tiếp tục gia tăng.

- Lãnh đạo Đảng bắt đầu quay về khoác áo dân tộc, cho phép các nhân vật lịch sử của "thời phong kiến bóc lột" được đứng ngang hàng với các thần thánh và anh hùng Cộng sản. Và

đặc biệt hơn cả là sự ra đời bất ngờ của cả một hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, bất kể sự khảng định ngược lại của chính tác giả khi còn sống.

Chính sách "Đổi Mới Như Cũ" này kéo dài cho đến nay.

Hậu quả của Đổi Mới

Có người đời phải gọi là "Đổi Mới Theo Hướng Cũ" thì mới chính xác. Nghĩa là có chiều hướng muốn quay lại nhiều thời điểm quá khứ tùy theo từng lãnh vực, nhưng hầu hết các kết quả đều không trở về như cũ. Lý do là vì cách tổ chức và cách thực hiện đều theo kiểu lấp và theo nhu cầu tại chỗ, ngắn hạn, và tùy tiện.

Chỉ cần so sánh lại nền kinh tế tại Miền Nam trước 1975 và tình trạng hiện nay như một thí dụ cũng đã đủ để minh họa hậu quả của cái gọi là "công ơn đổi mới" của lãnh đạo Đảng.

Ai cũng biết Kinh tế Thị trường đã có ở Việt Nam từ rất lâu, trước khi Đảng CSVN ra đời, và trước khi chủ nghĩa Mác Lê được nhiều người biết tới ở trời Âu!!

Đến năm 1975 thì Miền Nam Việt Nam đã xây dựng được một nền Kinh tế Thị trường lành mạnh và năng động nhất Đông Nam Á, và hơn cả Hàn Quốc lúc bấy giờ. Hàng hóa thuộc mọi lãnh vực tràn ngập thị trường, bao gồm cả hàng sản xuất trong nước và hàng nhập từ nước ngoài. Những ngôi chợ Việt Nam từ những thành phố lớn, nhỏ đến thị trấn, thị xã, xóm làng đều chất hàng cao như núi... với người mua kẻ bán chen chân. So với bây giờ thì nạn hàng giả hàng lậu rất hiếm. Người tiêu dùng không phải lo lắng nhiều. Còn chuyện thức ăn bị nhiễm hóa chất độc hại là hoàn toàn không có.

Trong lãnh vực Nông nghiệp người nông dân được làm chủ mảnh đất của mình và tự do canh tác. Trên cánh đồng và sông lạch Miền Nam từ đầu thập niên 70 đã nhan nhản máy cày, máy bơm nước, máy thổi tôm,...

Nhưng tất cả thành quả bằng bao mồ hôi nước mắt ấy đã bị phá sạch, xóa sạch qua các đợt đổi tiền, các chiến dịch đánh tư sản mại bán, các kế hoạch xây xóa chuyển tiểu thương.

Và ngày nay, 35 năm sau, cũng mang tên là nền kinh tế thị trường nhưng người ta thấy thành phần chính được hưởng lợi ích không còn là quảng đại quần chúng. Chỉ cần nhìn vào 2 lãnh vực giáo dục và y tế đã đủ thấy:

- Tại trường học, cha mẹ học sinh phải trả hàng trăm loại lệ phí để mua chữ cho con cái. Trong lúc đó tình trạng xuống cấp giáo dục cứ gia tăng. Cảnh nữ sinh đánh nhau không kém

gì nam sinh trên đường phố, cảnh trò đánh và thậm chí giết thầy cô, cảnh thầy cô đòi học sinh phải đóng tiền học thêm mới cho điểm cao, và khủng khiếp hơn cả, cảnh hiệu trưởng tổ chức đường mai dâm cho học sinh... cứ nâng mức sừng sốt của xã hội lên từng tầng cao mới. Thời trước năm 1975 tại Miền Nam, dù sống trong khói lửa tử bề vẫn không hề có tình trạng quá băng hoại như vậy.

- Tại bệnh viện ngày nay, dân chúng phải đóng các khoản viện phí đến chóng mặt: tiền thuốc, tiền giường, tiền ống tiêm, tiền dây chuyền dịch, tiền bông và thuốc sát trùng... "tắt tằn tặt" phải trả. Bệnh nhân lại còn bị xúc phạm, hành hạ, làm khó đủ điều qua đủ loại "cò". Nhiều trường hợp bệnh nhân bị bỏ cho chết vì không có tiền lót tay hoặc không làm hài lòng y sĩ, bác sĩ của bệnh viện. Tình trạng vệ sinh, nhất là các nhà tiêu tại các bệnh viện cho dân chúng, đều ở mức kinh hoàng. Thời trước 1975 tại Miền Nam, tuy chẳng giàu có gì và số máy móc dụng cụ cũng khá khiêm nhường, nhưng tình trạng vệ sinh vẫn đủ tiêu chuẩn tối thiểu của nhà thương và con người đối với nhau vẫn còn tính nhân bản, đặc biệt là trong đội ngũ bác sĩ, y tá.

Ngược lại, nhờ kinh tế thị trường thời nay, cả một giai cấp mới được sản sinh và tiến ra thụ hưởng hầu hết các lợi ích. Nhân dân gọi đó là Tư Bản Đỏ vì hầu hết giai cấp này đều đang nắm hoặc có liên hệ với các vị trí cao nhất trong đảng "Cộng sản" Việt Nam, nghĩa là theo định nghĩa thì họ là những người "vô sản" nhất trong giai cấp vô sản, hay đỏ nhất trong thế giới đỏ. Các tài "cực vô sản" này nay đã lên hàng triệu phú và tỷ phú tính bằng đô la Mỹ. Với các tường cao cửa kín, thỉnh thoảng dân chúng mới có chút khái niệm họ giàu có đến cỡ nào qua các hình ảnh nội thất của ông cựu Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, cảnh ăn chơi của con trai trùm công an Hà Nội Nguyễn Đức Nhanh, những đoàn xe đưa dâu đón rể choàng vàng cả dân chơi thế giới tại các đám cưới con cái quan lớn, như đám cưới con gái Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, v.v.... Câu hỏi khá hiển nhiên là số tài sản đó ở đâu ra nếu các "đầy tớ nhân dân" này chỉ biết phục vụ nhân dân và lãnh lương nhà nước? Còn nếu số tài sản đó đến từ các loại khoáng sản và tài nguyên thiên nhiên của quốc gia, từ các khoản tiền viện trợ của quốc tế cho người dân Việt Nam, hoặc từ các khoản nợ mà con cháu Việt Nam phải

trả trong tương lai thì phải chăng chúng phải được trả lại cho hàng triệu gia đình vẫn còn chạy ăn từng bữa, những người già và trẻ em không nơi nương tựa lang thang đầu đường xó chợ, những cô gái phải bán thân cho Hàn Quốc, Đài Loan để nuôi gia đình?

Có thể nói hiện nay giai cấp Tư Bản Đỏ là trung tâm của xã hội. Mọi phương tiện quốc gia và nhân lực toàn quốc đều đang tập trung vào việc phục vụ họ:

- Công đoàn là phương tiện để Tư Bản Đỏ liên kết với các chủ hãng nước ngoài bóc lột hàng triệu công nhân ngay trên đất Việt.

- Luật pháp và các cơ chế ra nghị định, nghị quyết đều là phương tiện hợp thức hóa các cơ hội làm ăn của Tư Bản Đỏ, từ khai thác bóc lột Tây Nguyên đến cho thuê rừng dọc biên giới.

- Công an và quân đội là phương tiện trấn áp dân chúng khi Tư Bản Đỏ cần giải phóng mặt bằng, chiếm hữu đất đai để bán cho công ty nước ngoài.

- Báo chí là phương tiện ca tụng các thành công của Tư Bản Đỏ và khóa lấp các kêu ca, khuyến can về các tác hại môi sinh.

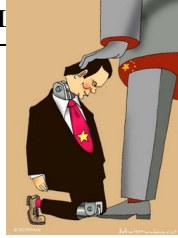
- Trong khi đó nhiều tầng lớp nhân dân tranh nhau xin phục vụ Tư Bản Đỏ – từ các người làm kẻ ở trong nhà đến các tài xế, bảo vệ quanh sân; từ các bác sĩ thầy thuốc riêng chăm sóc sức khỏe đến người mẫu chân dài cung phụng nhu cầu.

Rõ ràng cả một giai cấp đang ngang nhiên trấn lột cả nước, ngang nhiên tiêu xài tiền của đó ngay trước mắt các nạn nhân, và quá lạ hơn nữa là nhân dân cả nước đang ra sức phục vụ họ. Với hiện tượng đó, có lẽ thành quả lớn nhất của chính sách Đổi Mới sau hai thập niên là: lãnh đạo Đảng CSVN đã chuyển hóa vô cùng thành công giai cấp vô sản cực đoan thành những nhà tư bản lưu manh!

Kính xin Đồng bào trong nước tận dụng điện thoại di động (khoảng 40 triệu cái) để truyền đi những thông điệp dân chủ nhân quyền qua tin nhắn. Khá an toàn và hiệu quả!

tiếp tục thần phục TRUNG CỘNG

— Ngô Nhân Dụng 08-04-2010 —



Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam mới họp xong bữa đầu tháng, vẫn tiếp tục “nhai lại” khẩu hiệu “Tiến tới chủ nghĩa xã hội” để chuẩn bị cho Đại hội thứ 11 sắp tới. Như đã trình bày trong mục này, khẩu hiệu đó có nghĩa là đảng Cộng sản vẫn tiếp tục bảo vệ kinh tế quốc doanh để giữ quyền lợi của các đảng viên thiếu khả năng cạnh tranh trên thị trường. Nhưng trên mặt ngoại giao, thì khẩu hiệu này có nghĩa là Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục lệ thuộc vào Cộng sản Trung Quốc, không thể thoát.

Sau khi “tổ quốc Liên Xô” của ông Lê Duẩn tan rã năm 1989, thì từ thời Nguyễn Văn Linh cho đến thời Lê Khả Phiêu, các tổng bí thư vẫn coi việc quy phục Trung Quốc là cách duy nhất để cứu vãn cơ đồ thống trị của đảng trên nước VN.

Nhưng lấy lý do nào để biện minh cho việc quay về thần phục Trung Quốc, sau khi đã bị quân đội Trung Cộng tấn công ở biên giới năm 1979 và ở Trường Sa năm 1988? Các ông tổng bí thư này phải nêu lý do cao siêu hơn quyền lợi. Họ giải thích hai nước “đồng chí anh em” là những thành trì cuối cùng bảo vệ thứ gọi là “chủ nghĩa xã hội!”

Từ đó, Việt Cộng bắt đầu theo con đường lệ thuộc Trung Cộng. Cho nên, trong ngôn ngữ ngoại giao của Cộng sản Việt Nam, khi nào còn đề cao chủ nghĩa xã hội là còn chủ trương mối bang giao với Trung Cộng là trọng tâm chiến lược.

Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh là người có kinh nghiệm cá nhân đau đớn khiến chính bản thân ông coi việc quy phục Trung Cộng là điều không thể tránh được. Tháng 10-1989, Nguyễn Văn Linh tới Berlin dự quốc khánh Đông Đức, được chứng kiến cảnh diễu võ dương oai của “Cộng hòa Dân chủ Đức” với các cuộc mít tinh hàng trăm ngàn

người hô các khẩu hiệu chủ nghĩa cộng sản muôn năm đây “hô hô phấn khởi.” Trong cuộc tiếp tân, Nguyễn Văn Linh được lãnh tụ cộng sản Đông Đức Honecker báo tin là chế độ Cộng sản Đức sẽ tồn tại vĩnh viễn mặc dù làn sóng người Đông Đức đang chạy ào ào qua Hung, Tiệp rồi qua Tây Đức. Khi Nguyễn Văn Linh về tới Hà Nội thì bức tường Berlin bị sập, Honecker bị chính các đàn em lật đổ. Theo cuốn hồi ký “Hồi ức và Suy nghĩ” của Trần Quang Cơ, viết năm 2001, thì trong cuộc đại lễ ở Berlin, Linh cũng gặp lãnh tụ Rumania là Chủ tịch Ceausescu. Lãnh tụ tối cao cha già dân tộc Rumania và “anh Linh xem ra tâm đầu ý hợp trong việc bàn chuyện tâm huyết cứu vãn sự nghiệp xã hội chủ nghĩa thế giới đang lâm nguy.”

Nhưng ngay sau đó, Linh nghe tin cả hai vợ chồng Ceausescu bị các đàn em đảo chính và đem bắn. Những kinh nghiệm đó khiến Linh phải lo lắng cho số phận của chính mình và các lãnh tụ Cộng sản Việt Nam khác. Phải tìm cách tự cứu!

“Trước tình hình ấy,” Trần Quang Cơ viết, trong nội bộ Đảng Cộng sản Việt Nam “nổi lên một ý kiến... phải bằng mọi giá bắt tay ngay với Trung Quốc để bảo vệ chủ nghĩa xã hội.” (tr. 22, bản thảo sách trên). Xin nhấn mạnh những chữ “bằng mọi giá” và “ngay” lập tức. Cựu Thứ trưởng Ngoại giao Trần Quang Cơ mô tả luận điểm của Nguyễn Văn Linh dùng để thuyết phục Bộ Chính trị nên chịu thua Trung Cộng là: “Dù bành trướng thế nào, Trung Quốc vẫn là một nước xã hội chủ nghĩa” (tr.10). Linh đã nhấn mạnh lý luận trên khi Bộ Chính trị thảo luận về kết quả cuộc gặp gỡ các lãnh tụ Trung Cộng ở Thành Đô năm 1990, trong đó, Linh đã chấp nhận ngay phương cách giải quyết cuộc chiến ở Campuchia

do Trung Cộng đề nghị, mặc dù Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch đã chống nên không được mời sang Tàu (tr. 37).

Trước đó, khi Liên Xô bắt đầu giảm bớt viện trợ kinh tế, mà các chính sách xã hội chủ nghĩa của Cộng sản Việt Nam đã đưa quốc dân đến kiệt quệ, năm 1988 đảng đã đành nhẫn nhục, tự sửa cả điều lệ đảng lẫn Hiến pháp, chịu xóa bỏ những câu ngu dốt viết trong thời Lê Duẩn, gọi tên “Trung Quốc là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm nhất.” Ngày 5-6-1990, đề xin hòa trước khi sang Thành Đô, Nguyễn Văn Linh đã mời Đại sứ Trung Cộng Trương Đức Duy tới, tự thú nhận là đảng Cộng sản Việt Nam đã sai lầm, đồng thời khoe công nay đã thay đổi: “Trong 10 năm qua có nhiều cái sai. Có cái đã sửa như việc sửa đổi lời nói đầu Hiến pháp, có cái sai đang sửa.” Linh ngộ ý muốn sang Tàu gặp các nhà lãnh đạo Trung Quốc để “bảo vệ chủ nghĩa xã hội,” vì “để quốc đang âm mưu thủ tiêu chủ nghĩa xã hội.” Lời nói của Nguyễn Văn Linh được Trần Quang Cơ thuật lại nguyên văn như sau: “Chúng tôi muốn cùng những người cộng sản chân chính bàn vấn đề bảo vệ chủ nghĩa xã hội... Tôi sẵn sàng sang Trung Quốc... Các đồng chí cứ kêu một tiếng là tôi đi ngay... Trung Quốc cần gương cao ngọn cờ chủ nghĩa xã hội, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin...” (tr. 26). Lúc đó Nguyễn Văn Linh đóng vai người lãnh đạo cao nhất nước mà nhún mình nói, “các đồng chí cứ kêu một tiếng là tôi đi ngay!” Không có cách nào “khiêm tốn” hơn!

Ba ngày trước khi Linh, Đỗ Mười, Phạm Văn Đồng lên đường sang Thành Đô, Bộ Chính trị họp ngày 30-8-1990. Trần Quang Cơ kể: “Anh Linh nêu ý kiến là sẽ bàn hợp tác với Trung Quốc để bảo vệ chủ nghĩa xã hội chống đế quốc...” Linh được Lê Đức Anh ủng hộ, mặc dầu có những người không tin việc hợp tác với Trung Cộng có thể thực hiện được, như Nguyễn Cơ Thạch, Võ Chí Công. Sau cuộc họp Thành Đô, khi các lãnh tụ cộng sản Việt Nam bay sang Campuchia giải thích

phương cách giải quyết này với Hunsen, Lê Đức Anh nói thêm cho rõ: “Mỹ muốn cơ hội này xóa bỏ cộng sản. Nó đang xóa ở Đông Âu... Ta phải tìm đồng minh. Đồng minh này là Trung Quốc” (tr. 36).

Qua những lời tường thuật trung thực của Trần Quang Cơ, một người tỏ ra rất trung thành với đảng và kính trọng Nguyễn Văn Linh, chúng ta thấy động cơ khiến Linh và tập đoàn lãnh đạo Cộng sản Việt Nam đã lựa chọn con đường hợp tác với Trung Cộng chỉ vì họ thấy hoàn toàn cô đơn, không còn biết nương tựa vào đâu để “bảo vệ chủ nghĩa xã hội.” Trong thực tế là bảo vệ quyền hành của họ. Nguyễn Cơ Thạch, Trần Quang Cơ sau này đều bị loại dần dần ra khỏi Bộ Chính trị và Trung ương đảng Cộng sản vì không “nhất trí!”

Nguyễn Văn Linh đã khởi xướng chủ trương quy phục Trung Cộng, có thể chỉ vì biết mình đã được lọt vào mắt xanh giới lãnh đạo cộng sản bên Tàu. Tháng 10-1989, tổng bí thư đảng Cộng sản Lào là Kayson Phomvihanh đã qua Bắc Kinh, được Đặng Tiểu Bình tiếp đãi trong 70 phút, trong đó 60 phút là nói chuyện về Việt Nam. Qua Kayson, Đặng Tiểu Bình đã “bắn tin” cho các lãnh tụ Hà Nội. Trần Quang Cơ viết: “Trong khi không tiếc lời phê phán Lê Duẩn, Đặng đã hết lời ca ngợi Nguyễn Văn Linh. Đặng kể lại khi làm tổng bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, năm 1963 (Đặng) đã tổ chức đưa Nguyễn Văn Linh từ miền Nam (Việt Nam) sang Hồng Kông để đi Bắc Kinh gặp nhau, (Đặng) khen Anh Linh là ‘người tốt, sáng suốt, có tài’; nhờ Kayson chuyển lời thăm anh Linh...” (tr. 22).

Không thể nói Nguyễn Văn Linh đã ngã theo Trung Cộng vì bị “ăn bánh phính” của Đặng Tiểu Bình. Bởi vì chính sách quy phục Trung Cộng không do một cá nhân quyết định là vì đa số các lãnh tụ Cộng sản Việt Nam thời đó đồng ý. Vì họ không có chỗ tựa nào khác. Muốn dựa vào Trung Cộng, họ phải nêu một lý do cao cả hơn quyền lợi của nhóm thiểu số cầm quyền này, lý do cao cả đó là “bảo vệ chủ nghĩa xã

hội.” Mặc dù không ai biết chủ nghĩa nó thực hiện thế nào, ngoài chế độ công an và hệ thống doanh nghiệp nhà nước!

Điều tội nghiệp cho Việt Cộng là Trung Cộng hoàn toàn thờ ơ với ý kiến hoàn toàn lý thuyết cao siêu đó. Họ chỉ nghĩ tới quyền lợi quốc gia của họ, và sẵn sàng đánh sau lưng đảng Cộng sản Việt Nam. Trung Cộng đã “mở bài” làm “lộ tẩy” những bí mật trong cuộc đàm phán về Campuchia giữa hai nước. Trần Quang Cơ kể: “Hiềm độc nhất là Trung Quốc đã thông báo khá rộng rãi với các nước những điều Nguyễn Văn Linh và Lê Đức Anh nói riêng với Trương Đức Duy.” (đại sứ Trung Cộng ở Hà Nội). “Sáng ngày 26-6-1990 đại sứ Cộng hòa Liên bang Đức gặp Bộ Ngoại giao ta, cho biết là ngày 22-06 Trung Quốc đã thông báo cho đại sứ các nước Liên hiệp Âu Châu ở Bắc Kinh nội dung cuộc họp giữa Từ Đôn Tín và tôi (Trần Quang Cơ) và đưa ra kết luận: ‘Việt Nam là những người rất xảo trá, rất xấu xa...’” Một tháng sau cuộc họp ở Thành Đô, Ngoại trưởng Mỹ James Baker nói với các nhà báo rằng Trung Quốc tố cáo các lãnh đạo Cộng sản Việt Nam nói rồi không giữ lời. Baker được Trung Cộng mượn cho, tuyên bố thẳng: “Không thể tin được ngay cả lãnh đạo cao cấp nhất của Việt Nam.” Trần Quang Cơ thuật lại: “Baker còn nói rằng Trung Quốc đã bác bỏ đề nghị... ‘Việt Nam và Trung Quốc đoàn kết bảo vệ chủ nghĩa xã hội...’” mà giới lãnh đạo cao cấp của VN đưa ra. Bắc Kinh nói một cách công khai, lại khuyến khích ngoại trưởng Mỹ nhắc lại, để làm mất mặt nhóm lãnh tụ ở Hà Nội. Nhưng nhóm lãnh tụ này vẫn cắn răng chịu đựng!

Trước những thủ đoạn xảo trá của Bắc Kinh như vậy, thật không thể hiểu được tại sao đảng Cộng sản VN vẫn bám lấy con đường hợp tác với Bắc Kinh để bảo vệ chủ nghĩa xã hội! Đến thời Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, ông ta còn đi sang Tàu năn nỉ tái lập một tổ chức quốc tế cộng sản, với VN, Cuba, Bắc Hàn, mà Trung Cộng đứng lãnh đạo!

Có phải các lãnh tụ Cộng sản

bây giờ vẫn muốn trung thành với di sản chủ nghĩa xã hội do Hồ Chí Minh để lại, hay không?

Điều này khó tin. Vì tất cả các lãnh tụ trung ương đều đang lo vơ vét của cải cho vợ, con, gia đình. Họ chỉ lo bảo vệ những của cải đó chứ không thiết tha đến chủ nghĩa nào cả.

Vậy tại sao cuộc họp Trung ương đảng Cộng sản vừa qua vẫn nhấn mạnh đến khẩu hiệu “Tiến tới chủ nghĩa xã hội” trên “giai đoạn quá độ” dài dằng dặc không biết bao giờ tới bờ bên kia?

Vì khẩu hiệu đó cũng là một tín hiệu về ngoại giao. Hồ khẩu hiệu đó là cho biết đảng vẫn tiếp tục chính sách của Nguyễn Văn Linh, Lê Khả Phiêu: Vẫn tuyệt đối trung thành với các đồng chí Trung Quốc. Kể từ thời Nguyễn Văn Linh, bất cứ ai lên cầm quyền ở Hà Nội, đều phải được Bắc Kinh phê chuẩn. Trung Cộng không cho Nguyễn Cơ Thạch đi trong phái đoàn sang Thành Đô năm 1990. Thế là sau đó Thạch bị rút ra khỏi Bộ Chính trị và Trung ương Đảng, suốt đời không còn ngóc lên được nữa. Trung Cộng mời Phó Thủ tướng Vũ Khoan sang Bắc Kinh năm 2005, nhưng Khoan tới nơi bèn bị bỏ rơi giữa chợ, không cho gặp một nhân vật quan trọng nào cả. Thế là mọi người đều hiểu: Vũ Khoan không thể lên chức thủ tướng được, mặc dù đã có công vận động để ký thỏa ước thương mại song phương với Mỹ cho Việt Nam vào Tổ chức Thương mại Thế giới. Vì thế Nguyễn Tấn Dũng, một phó thủ tướng khác, đã lên ngôi ghế thủ tướng cho tới bây giờ.

Chỉ khi nào Đảng Cộng sản Việt Nam chính thức từ bỏ chủ nghĩa Mác Lê, đổi tên đảng, bỏ những chữ “xã hội chủ nghĩa” trong tên nước; khi nào dân Việt Nam được sống làm người Việt bình thường không theo chủ nghĩa nào cả, không bám lấy cường quốc nào để nhận làm anh em cả, thì lúc đó Việt Nam mới thực sự độc lập!



Số sánh

Ngày 08-04-1865 của Hoa Kỳ và Ngày 30-04-1975 của Việt Nam

-----Thiên Thanh 10-04-2010-----

Lúc bảy giờ là đêm ngày 8-4-1865, Đại tướng Robert Lee, thống lĩnh quân đội miền Nam, cùng Ban Tham mưu ngừng chân đặt bản doanh bộ chỉ huy trong một cánh rừng gần toà thị xã Appomattox, thuộc tiểu bang Virginia. Sáu ngày liên tiếp trước đó, đạo quân miền Nam đã đi không ngừng nghỉ tiến về phía Tây hướng về dãy núi Blue Ridge, nơi tướng Lee từng tuyên bố ông có thể cầm cự chiến đấu ít nhất là 20 năm. Nhưng đêm nay, khi tướng Lee và Bộ Tham mưu mệt mỏi của ông dừng quân tại Appomattox thì đạo quân miền Nam đang bị quân đội miền Bắc bao vây, lương thực cạn, hy vọng tiếp tế không có, hy vọng tăng viện cũng không. Xa xa tiếng đại bác xé màn đêm dội về... Tất cả hy vọng của tướng Lee lúc này chỉ còn đặt vào một vị tướng trẻ gan dạ, John Gordon. Vị tướng này sáng sớm hôm sau sẽ tiến quân chọc thủng phòng tuyến bao vây của quân đội miền Bắc.

Cách đó không xa, viên sĩ quan phụ tá của tướng Grant, thống lĩnh quân đội miền Bắc, bước vào phòng riêng của tướng Grant để đánh thức ông dậy. Người sĩ quan hầu cận vội mang đến tướng Grant một tách cà phê nóng hổi. Tách cà phê đầu có giúp nhẹ đi cơn nhức đầu nhưng không làm giảm bớt mối căng thẳng lo âu của tướng Grant. Sau cùng tướng Grant kéo ghế ngồi, và khởi sự thảo bức thư trả lời thư mới nhận được từ tướng Robert Lee. "Tôi rất muốn hoà", tướng Grant viết, "và mong muốn kết thúc cuộc chiến mà không phải tổn thất thêm một nhân mạng nào nữa. Nhưng cuộc hội kiến do Đại tướng đề nghị vào 10g sáng hôm nay không có một lợi ích nào cụ thể và tôi không có thẩm quyền quyết định hoà hay chiến." Nhưng bức thư của tướng Grant chưa kịp đến tay tướng Lee, tiếng súng đã lại bắt đầu nổ.

5g sáng, sương mù còn bao phủ rặng đồi bên kia Appomattox. Loạt đạn đầu tiên xé màn sương, đánh thức sáng chủ nhật 9-04-1865, tiếp theo là tiếng hét tiến quân của quân đội miền Nam. Từng đợt tấn công của tướng Gordon đã đánh bật tuyến

phòng thủ đầu của quân miền Bắc, chiếm nhiều ổ súng đại bác, đánh bật hai bên mở rộng đường tiến quân, và ào ạt tiến lên đồi. Nhưng từ phía bên kia đồi, quân miền Nam đã dựng phải một bức tường dày đặc, kéo dài hơn 2 dặm, của hai đơn vị bộ binh quân đội miền Bắc. Và ép từ phía sau là hai đơn vị bộ binh khác của quân miền Bắc tiến lên. Quân miền Nam bị ép vào giữa, tiến không được, lui cũng không xong, và "chém vè" cũng không được.

Chỉ trong vòng 3 tiếng đồng hồ sau, tướng Lee được tin khắp báo của tướng Gordon "Quân sĩ của tôi đã chiến đấu hết mình. Trình Đại tướng tôi không làm gì hơn được nữa!". Lập tức tướng Lee triệu tập Ban Tham mưu thảo luận để quyết định hoà hay chiến. Tướng Lee nói với các tướng bao quanh: "Giờ đây tôi chẳng còn làm gì hơn là đến trình diện và đầu hàng trước tướng Grant".

Nơi được chọn để nghị hoà là một căn nhà nhỏ mái gỗ thuộc Appomattox, một thị xã hẻo lánh nằm vào phía Nam tiểu bang Virginia. Có độ chừng 20 căn phố, lều tều vài cửa hàng nhỏ, một lữ quán và toà thị xã. Khi mặt trời leo lên cao là lúc tướng Lee đã đến điểm hẹn, ông bước theo sự hướng dẫn của vị sĩ quan tùy viên và một sĩ quan tham mưu thuộc Bộ Tham mưu của Tướng Grant. Tướng Lee, uy nghi trong bộ binh phục đại lễ, hông đeo trường kiếm, ngồi xuống cạnh một chiếc bàn gỗ nhỏ. Giờ đây ông đã có mặt ngay trong lòng đất đối phương.

Vào khoảng nửa tiếng sau, tiếng giầy nện trên sàn gỗ và tướng Grant bước vào. Khác hẳn với tướng Lee, tướng Grant không đeo kiếm, không mặc quân phục, quần và đôi ủng lấm lầy bùn.

Theo yêu cầu của tướng Lee, tướng Grant đích thân thảo bản văn kiện chính thức đầu hàng của quân đội liên hiệp miền Nam và sau tự tay trao cho tướng Lee xem lại. Chậm rãi, từ tốn, tướng Lee rút cặp kính đeo mắt, lấy khăn lau kỹ lưỡng, đeo kính lên và chăm chú đọc.

"...Vũ khí, đại bác và các tài sản công phải được liệt kê, sắp xếp và giao nộp cho một viên sĩ quan do tôi

chỉ định. Những vũ khí này sẽ không gồm có vũ khí cá nhân của các sĩ quan, cũng như ngựa và tư trang của họ. Sau khi hoàn tất, mọi sĩ quan và binh sĩ sẽ được phép trở về nguyên quán, và sẽ không bị quấy nhiễu bởi các cơ quan cầm quyền chừng nào họ tôn trọng lệnh đầu hàng và tuân theo luật lệ địa phương nơi họ cư ngụ."

Lần đầu tiên trong buổi hội kiến, gương mặt của tướng Lee tươi hẳn. Như vậy có nghĩa là sĩ quan và binh sĩ dưới quyền của ông sẽ không bị giam giữ như tù binh chiến tranh. Có nghĩa là họ sẽ không bị đem ra bêu riếu diễn hành hạ nhục trên các đường phố. Có nghĩa là họ sẽ không bị mang ra toà truy tố về tội phản loạn.

Tướng Lee nói, "Thưa Đại tướng, những điều kiện đầu hàng thế này sẽ có ảnh hưởng rất tốt với quân đội của tôi." Và tướng Lee nói tiếp, "Nhưng thưa ngài, trong quân đội miền Nam của tôi, ngay cả binh sĩ khi gia nhập cũng mang theo ngựa của họ vào quân đội."

Tướng Grant nói ông sẽ không thay đổi gì trong văn kiện đầu hàng, nhưng sẽ ra khẩu lệnh cho phép mọi binh sĩ miền Nam được phép mang ngựa và lừa về quê quán để sử dụng trong việc trồng trọt ở các nông trại.

Tướng Lee còn thêm một lời yêu cầu nữa. Ông trình bày cho tướng Grant biết ông còn giam giữ hơn một ngàn tù binh quân đội miền Bắc nhưng không có lương thực cung cấp cho họ và ngay chính quân đội của ông cũng không còn lương thực. Không ngập ngừng, tướng Grant đề nghị sẽ ra lệnh xuất kho cấp ngay khẩu phần cho hơn 25,000 quân sĩ của quân đội liên hiệp miền Nam.

Tướng Grant hỏi: "Như vậy, đủ chưa?" - "Thưa, quá đủ, quá đủ, thưa đại tướng." Tướng Lee trả lời.

Tướng Lee đứng dậy, lần lượt bắt tay các sĩ quan trong Bộ Tham mưu của tướng Grant, bắt tay tướng Grant, nghiêng mình chào tất cả mọi người có mặt và bước ra khỏi phòng họp.

Tướng Grant và ban sĩ quan tham mưu đã đứng sẵn ở bao lơn trước căn nhà, nơi đôi bên nghị hoà. Khi ngựa tướng Lee rào bước đi qua, cặp mắt của hai vị tướng quân chạm nhau trong giây phút, họ đồng ngả nón chào nhau. Trên bao lơn xung quanh tướng Grant và suốt trong sân trước căn nhà lịch sử, sĩ quan và binh sĩ miền Bắc đều đưa tay chào kính vị tướng bại trận quân đội liên hiệp miền Nam.

Tin đồn đầu hàng của tướng Lee

tràn lan mau chóng như thuốc súng. Khắp nơi binh sĩ miền Bắc reo mừng. Họ liệng lên không trung mũ nón, giày, bao đạn, áo hay bất cứ vật gì có thể ném tung lên được. Họ ôm nhau, hôn nhau. Súng ống các loại, kể cả đại bác bắt đầu nổ. Thế nhưng tướng Grant nhanh chóng ra lệnh ngưng ngay tức khắc những biểu lộ nổi vui mừng của binh sĩ miền Bắc. “Rồi sẽ có ngày mừng chiến thắng”, tướng Grant giải thích, “Nhưng không phải là ngày hôm nay. Quân đội miền Nam đã đầu hàng. Chúng ta không được phép reo mừng trên chiến bại của họ”. Điều quan trọng với tướng Grant là phải làm sao để thắng trận, đồng thời cũng phải gìn giữ cho bằng được sự toàn vẹn tình cảm giữa những người cùng trong cộng đồng dân tộc Hoa Kỳ.

4g30 chiều ngày 9-4-1865, Bộ trưởng Bộ Chiến tranh tại Hoa Thịnh Đốn nhận được một điện văn ngắn ngủi của tướng Grant: “Tướng Lee đã buông súng đầu hàng quân đội miền Nam theo những điều kiện do tôi ấn định.”

Cách đó không bao xa, tướng Lee cỡi ngựa trở về bản doanh của mình. Dọc hai bên đường, binh sĩ miền Nam nghiêm chào vị tướng lãnh mà họ tôn sùng. Nhiều người bật khóc, phủ phục bên đường. Tướng Lee cũng không cầm được nước mắt. Về đến đại bản doanh, trước mặt sĩ quan và binh sĩ đứng chờ, tướng Lee hướng về họ và nói: “Tôi đã cố gắng làm tất cả những gì có thể làm được. Và nay lòng tôi nặng trĩu và không thể nói gì hơn”.

Bước đi vài bước, ông dừng lại và thêm: “Các anh em hãy trở về quê quán. Và nếu sống được tựa những công dân tốt như đã từng chiến đấu tựa các chiến sĩ thì các anh em sẽ thành công rồi. Và tôi sẽ luôn luôn hãnh diện vì các anh em.” Và tướng Lee biến mình vào trong lều vải của mình.

Điều kiện đầu hàng được hai tướng Lee và Grant ký kết tại Appomattox ngày 9-4-1865 thì 3 ngày sau, ngày 12-4 mới là ngày quân liên hiệp miền Nam chính thức buông súng đầu hàng.

Hai đạo quân dàn đôi bên con đường chạy theo phía đông rừng Appomattox. Chỉ huy cánh quân miền Bắc và điều khiển buổi lễ là tướng Chamberlain, nguyên là một giáo sư đại học, huy chương Danh dự, hai lần bị thương trên chiến trường.

Chỉ huy 28,000 sĩ quan và binh sĩ liên hiệp miền Nam là tướng Gordon, một trong những cận tướng can trường của Đại tướng Lee, 4 lần bị

thương tại mặt trận, một lần bị trúng đạn xuyên qua mặt.

Tướng Chamberlain đã ghi lại trong hồi ký của mình: “Từng đoàn, từng đoàn, họ tiến bước theo nhịp quân hành, ép chặt vào nhau giống như một giòng người đội vương miện màu đỏ ối, giương cao quân kỳ và hiệu kỳ. Đây là những người mà gian lao, đau khổ, nhọc nhằn, kể cả tử thần không bẻ cong được quyết tâm của họ. Họ đứng thẳng hàng trước mặt đoàn quân chúng tôi, một đoàn quân toi tã, xương xẩu, nhưng hiên ngang, mắt sáng ngời chiến thắng, họ là những hình ảnh sống phản ảnh mối liên hệ thắm thiết chỉ có thể có giữa những đồng đội trên chiến trường”.

Không hề dự định trước, cũng như không hề được chuẩn y trước, tướng Chamberlain bất thần hô lớn ra lệnh, “Đồng súng chào!” cho quân đội miền Bắc. Một tiếng kèn lệnh vang lên, và lập tức toàn thể đoàn quân miền Bắc bồng súng lên vai, tiếng báng súng rập khuôn vang lên.

Phía đối diện, tướng Gordon thúc nhẹ con tuấn mã khuy hai chân trước xuống, người và ngựa cùng cúi đầu, gươm tuốt trần chúc mũi trong một dáng điệu hùng vĩ tuyệt vời. Cùng lúc, đoàn quân miền Bắc chuyển qua bồng súng nghiêm chào. Họ chào những “anh hùng bại trận”, họ bày tỏ sự kính trọng của những người Hoa Kỳ đối với những người Hoa Kỳ.

Và phía hàng quân miền Bắc tiếp tục giữ đúng thế nghiêm. Không có thêm một tiếng kèn. Không có một tiếng trống. Không có một tiếng hô chiến thắng. Không có một tiếng nói. Không có một tiếng thăm thì. Mà chỉ còn là một hàng quân im phăng phắc. Mọi nhịp thở như ngưng lại.

Buổi lễ đầu hàng kéo dài 7 tiếng đồng hồ. Gần 28,000 người, trên 100,000 tấn vũ khí, đạn dược, quân kỳ, hiệu kỳ lần lượt bỏ xuống. Từng đơn vị tiến lên, gác súng, tháo bao đạn, và xếp súng xuống. Kế đến họ triu mến cuốn hay xếp quân kỳ, hiệu kỳ, lăm cái toi tã và lăm cái nhuộm máu đã khô, sau cùng họ khế đặt những lá cờ kia xuống mặt đất...

Tại sao người Mỹ lại có được tháng 04-1865 tuyệt vời như thế kia? Tuyệt vời bởi lễ ca và người thắng kẻ bại đều thiết tha và chân thành tôn kính lẫn nhau. Tuyệt đối không có cảnh “nhảy múa trên đầu khổ của kẻ bại”. Người đích thực là kẻ chiến thắng trong 04-1865 chính là dân tộc Hoa Kỳ.

Mang tháng 04-1865 đặt cạnh tháng 04-1975, mọi người, kể cả những người khác biệt chính kiến, đều có thể dễ dàng nhận ra những

khác biệt lớn lao vì Chiến bại tháng 04-1975 là chiến bại của một quân đội bị “Đồng minh” đâm sau lưng.

- Sau 04-1865, quân Bắc Mỹ không hề trả thù quân Nam Mỹ. Tất cả hình thức ăn mừng chiến thắng đều bị ngăn cấm. Chẳng những không bị ngược đãi, quân Nam Mỹ còn được Bắc quân trao tặng hơn 25.000 phần ăn như một lời chúc thượng lộ bình an trên con đường trở về quê hương gốc. Sau 04-1975, CSVN ra lệnh mang ra chợ xử bắn những quân cán chính nào của VNCH mà Hà Nội gán cho danh hiệu “ác ôn”. Mặt khác, tất cả thương bệnh binh của VNCH lập tức bị đuổi ra khỏi toàn bộ hệ thống quân y viện của Miền Nam Việt Nam. Đó là lý do giải thích tại sao những ngày đầu tháng 05-1975 vô số thương binh VNCH, kể cả những thương binh vết thương còn mới nguyên, lê lét khắp phố chợ làng quê...

- Không một người lính nào trong quân đội Nam Mỹ bị bắt giam như những tù binh. Ngược lại, tại Việt Nam 04-1975, CSVN bắt giam nhiều trăm ngàn quân nhân từ tướng đến binh (an ninh tình báo) của VNCH. Hành động bắt giam này được thực hiện bằng lời kêu gọi mang theo mười ngày lương thực nhằm tạo cho “nạn nhân” hiểu lầm là họ chỉ đi “học tập cải tạo” mười ngày. Trong thực tế 10 ngày có nghĩa là một hai thập niên tù khổ sai

- Tháng 04-1865 quân Bắc Mỹ chỉ tịch thu vũ khí cộng đồng, họ cho phép quan, quân miền Nam giữ lấy ngựa và vũ khí cá nhân như những tài sản riêng. Tháng 04-1975 nhà cửa, xe cộ của sĩ quan cao cấp của VNCH bị tịch thu, vợ con của quân nhân các cấp bị mất việc làm, bị đuổi đi kinh tế mới. Đặc biệt, không chỉ riêng gia đình quân cán chính VNCH mà ngay cả người dân bị gọi là “dân vùng nguy” cũng bị CSVN đánh đòn rất cần thận: đánh tư sản mai bán, đánh công thương kỹ nghệ gia, đánh tiểu thương, đánh văn nghệ sĩ, đánh tu sĩ các tôn giáo. Nói chung, tháng 04-1975 là ngày ghi dấu toàn bộ xã hội miền Nam Việt Nam biến thành địa ngục trần gian.

Cùng là CON NGƯỜI, tại sao người Mỹ đối xử với người Mỹ khác hẳn CSVN đối xử với người Việt Nam? Phải chăng văn hoá Mỹ khác với văn hoá Cộng sản?



MỸ-CỘNG (AMERI-CONG) đã thắng cuộc chiến VN như thế nào

Trà Mi-VOA 12-04-2010

Cuốn sách của tiến sĩ Roger Canfield vừa được ra mắt ở Mỹ đã đưa ra một cái nhìn khác, khá thú vị, về kết cục của chiến tranh VN.

Cuộc chiến Việt Nam đã kết thúc 35 năm nay, nhưng cho tới giờ nó vẫn còn làm hao tổn biết bao giấy mực của giới cầm bút, những nhà văn, nhà nghiên cứu, cũng như các cơ quan báo chí truyền thông trong và ngoài nước. Sách vở tại Việt Nam miêu tả kết quả cuộc chiến rằng quân đội Mỹ đã bị quân Bắc Việt đánh bại hoàn toàn. Trong khi đó, một số sách báo bên ngoài lại viết rằng do tình hình thời cuộc, Mỹ đã quyết định triệt thoái ra khỏi chiến trường Việt Nam vào tháng 4 năm 1975.

Một quyển sách của tiến sĩ Roger Canfield vừa được ra mắt ở Mỹ hơn một tháng trước thời khắc kỷ niệm đúng 35 năm ngày kết thúc cuộc chiến đã đưa ra một cái nhìn khác, khá thú vị, về kết cục của chiến tranh Việt Nam. Tác phẩm có nhan đề “Comrades in arms: How the Ameri-cong won the Vietnam war against the common enemy-America”, tạm dịch ngắn gọn là “Mỹ-cộng đã chiến thắng trong cuộc chiến Việt Nam như thế nào”.

Tiến sĩ Canfield là một ký giả và là một nhà phân tích chiến lược chính trị dày dặn kinh nghiệm, chuyên nghiên cứu về chủ nghĩa cộng sản và các chính sách của Hoa Kỳ. Ông đã mất 22 năm nghiên cứu kể từ năm 1988 để hoàn thành tác phẩm này. Tác giả cho biết ba chương sách dày tổng cộng 1600 trang được ông đúc kết từ rất nhiều tư liệu sách báo- lịch sử, các cuộc phỏng vấn, hồi ký, các tài liệu của CIA, FBI, cũng như của chính quyền cộng sản Việt Nam.

Điều thú vị đầu tiên đập vào mắt người đọc có lẽ xuất phát từ tựa đề quyển sách, với từ “Ameri-cong”. Trước nay, người ta thường nhắc

nhiều tới các từ như Việt cộng hay Trung cộng, nhưng dường như ít ai dùng, hoặc nghe tới hai từ “Mỹ-cộng”. Và đó cũng là điểm nhấn chính của tác phẩm này. Tác giả Canfield giải thích:

“Ameri-cong là vì một số những người hoạt động phản chiến và kêu gọi hòa bình họ tự xưng như thế. ‘Mỹ-cộng’ có nghĩa là những người Mỹ đồng quan điểm với Việt cộng, với công cuộc đấu tranh của cộng sản. ‘Mỹ-cộng’ và Việt cộng đều xem chủ nghĩa đế quốc Mỹ là kẻ thù chung.”

Theo tiến sĩ Canfield, chiến tranh Việt Nam là một cuộc chiến chính trị, chứ không phải là một cuộc chiến quân sự, và sở dĩ Mỹ can dự là vì đây là một phần của cuộc chiến tranh lạnh, mà Trung Quốc và Liên Xô lúc bấy giờ cũng can thiệp vào cuộc chiến Việt Nam. Tác giả cho rằng kết quả cuộc chiến là do người Mỹ thua mặt trận chính trị ngay tại Quốc hội Hoa Kỳ năm 1975 vì ảnh hưởng của truyền thông và các phong trào hòa bình-phản chiến, chứ quân Mỹ không thua trận do bị cộng sản Việt Nam đánh bại:

“Vào thời điểm cuối của cuộc chiến, phong trào phản chiến đã thuyết phục được Quốc hội ngưng viện trợ cho miền Nam. Đó là thực tế, nhưng trước đó, chúng tôi đã đánh bại Việt cộng nhiều lần trong các cuộc tấn công lớn của họ hồi những năm 1968 và 1972. Không đúng khi nói rằng Hoa Kỳ thua trận trên chiến trường mà phải nói là thua tại sân nhà, tại các làn sóng phản chiến trên các đường phố New York và Washington lúc bấy giờ. Đó là thông điệp chính của tôi.”

Và thông điệp ấy đã được tiến sĩ Canfield trình bày cặn kẽ trong cuốn sách vừa phát hành. Ông nói tiếp: *“Nội dung của quyển sách là tìm hiểu cách thức mà cộng sản Việt Nam đã thắng lợi trong cuộc chiến*

nhờ vào việc sử dụng các phong trào phản chiến và các phong trào kêu gọi hòa bình tại Mỹ. Đây là một cuộc chiến chính trị hơn là một cuộc chiến quân sự. Người cộng sản lúc bấy giờ hiểu rõ điều đó trong khi người dân Mỹ thì không. Thông điệp chính mà tôi muốn gửi gắm qua tác phẩm này là hầu hết những gì người Mỹ hiểu về cuộc chiến Việt Nam là sai lầm, bởi vì phần lớn những gì được ghi lại trong sách vở là sự tuyên truyền của cộng sản Việt Nam. Khác biệt giữa quyển sách này với hàng ngàn cuốn sách viết về chiến tranh Việt Nam là ở chỗ chưa có một cuốn sách nào nghiên cứu chi tiết các cuộc tiếp xúc và thăm viếng qua lại giữa chính quyền Hà Nội với phe phản chiến tại Mỹ lúc bấy giờ.

Chiến tranh là điều không nên vì chiến tranh thật khủng khiếp, đặc biệt là cuộc chiến Việt Nam. Tuy nhiên, nó là một cuộc chiến nhằm ngăn chặn sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản. Đây là một chiến trường quan trọng trong chiến tranh lạnh. Các chiến sĩ cộng hòa ở miền Nam Việt Nam không đánh bại được lính cộng sản miền Bắc vì quân đội Mỹ đã phản bội họ. Theo tôi, phản bội đồng minh của mình là điều đáng xấu hổ.”

Anh Dũng Nguyễn, một độc giả trẻ tại miền Tây Hoa Kỳ đã tham gia buổi ra mắt sách hôm 3/3 vừa qua ở Viện Bảo tàng Quân sự của bang California đặt tại Sacramento, cho biết cảm tưởng sau khi đọc qua quyển sách của tiến sĩ Canfield:

“Đầu tiên mình thấy rất tội cho người Việt Nam của mình khi thấy tương lai của dân tộc bị ảnh hưởng bởi phong trào phản chiến. Từ đó dẫn tới phong trào thuyền nhân, với biết bao nhiêu người đã chết trên biển. Càng đọc càng thấy đau đớn nhiều hơn. Cộng sản Việt Nam, Trung Quốc, và Liên Xô dùng những chiến lược và chiến thuật về tuyên truyền. Họ đã dùng các phong trào phản chiến làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam.”

Một câu hỏi được đặt ra có nên không khi lên án phong trào phản chiến vì nếu không có nó e rằng

cuộc chiến Việt Nam sẽ còn kéo dài hơn nữa. Vì vậy có người cho rằng nhờ nó mà chiến tranh sớm kết thúc, giảm bớt đau thương mất mát?

Độc giả trẻ tên Dũng lập luận:

“Chiến tranh càng dài càng hại cho dân tộc Việt Nam, nhưng nếu chỉ vì nước Mỹ họ vì quyền lợi của họ mà làm ảnh hưởng đến sinh tồn của một quốc gia Việt Nam thì điều đó thật là không công bằng.”

Một bạn đọc khác tên Ngọc Giao từ miền Đông Bắc nước Mỹ nói về quyển sách của tiến sĩ Canfield sau khi đã xem trọn tác phẩm này:

“Ngọc Giao cũng tìm hiểu về chiến tranh Việt Nam, thấy rằng có nhiều chi tiết trong tác phẩm này hoàn toàn trái ngược với các sách giáo khoa. Tác giả dẫn chứng rất rõ ràng những nỗ lực của các nhân vật như Tom Hayden hay Jane Fonda có những hội hỗ trợ tiếp tay cộng sản VN làm các chương trình phản chiến. Cho nên các chương trình phản chiến có sự hỗ trợ và tài trợ rất mạnh mẽ. Một câu kết của ông rất rõ ràng, nói rằng dù cho phong trào phản chiến có làm gì đi nữa thì trách nhiệm chính vẫn là tại Quốc hội Hoa Kỳ. Quốc hội Hoa Kỳ đã có quyết định sai lầm nhưng trong đó có ảnh hưởng của phong trào phản chiến tạo dư luận quần chúng.

Tác giả là một người Mỹ, ông ta đã nói lên sự phẫn uất của người Mỹ trước sự sai lạc của truyền thông Hoa Kỳ, nhưng ông ta quên không nhắc tới vai trò của chính quyền và quân lực Việt Nam Cộng hòa. Ông có nhắc tới một phần thôi, nhưng tôi nghĩ vai trò của chính quyền miền Nam Việt Nam cần phải được đặt mạnh hơn nữa và rõ ràng hơn nữa.”

Một chuyên gia giảng dạy lớp nghiên cứu về chiến tranh Việt Nam trong nhiều năm và cũng từng có bài viết nói về vai trò của truyền thông trong cuộc chiến này phản đối quan điểm của tiến sĩ Canfield. Giáo sư Carl Thayer, chuyên gia quân sự cao cấp thuộc Học viện Quốc phòng Hoàng gia Australia, không đồng ý với lập luận của tiến sĩ Canfield cho rằng phong trào phản chiến ở Mỹ đã câu kết với phe

cộng sản để lật đổ chủ nghĩa đế quốc Mỹ.

Giáo sư Thayer phát biểu:

“Cuộc chiến Việt Nam là một cuộc chiến cách mạng kéo dài. Và hiểu theo cách cộng sản đó là cuộc chiến kết hợp giữa quân sự và chính trị. Đó là cuộc đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao. Tôi không đồng ý với ý kiến cho rằng Hoa Kỳ thua tại mặt trận ở nhà. Có rất nhiều cuộc nghiên cứu sâu rộng về vai trò của truyền thông trong cuộc chiến này nhưng không có kết quả nào ủng hộ ý kiến cho rằng phong trào phản chiến tại Mỹ đã thành công trong việc dẫn tới việc Mỹ rút quân ra khỏi Việt Nam.

Tôi cũng không đồng ý với quan điểm cho rằng Hoa Kỳ thua trận. Cuộc chiến mà Hoa Kỳ đương đầu là một cuộc chiến cách mạng kéo dài và vì thế nói thắng hay thua là

không hợp lý vì theo thời gian, mục tiêu của nước Mỹ thay đổi. Mỹ đã không thành công duy trì độc lập cho phe cộng hòa ở Việt Nam. Đây không phải là cuộc chiến tranh hiểu theo nghĩa thông thường là 1 quốc gia xâm lược một nước khác, mà đây là một cuộc chiến cách mạng, một cuộc chiến cách tân Việt Nam khỏi chủ nghĩa cộng sản.”

Trà Mi vừa gửi đến quý vị một số ý kiến của tác giả, độc giả, và giới chuyên gia nghiên cứu về quyển sách của tiến sĩ Roger Canfield nhan đề: “Mỹ-cộng đã chiến thắng trong cuộc chiến Việt Nam như thế nào”. Đây là một cuốn sách điện tử, nghĩa là tác phẩm được phát hành dưới dạng đĩa CD để độc giả có thể đọc qua màn hình máy tính. Muốn tìm đọc tham khảo, quý vị và các bạn có thể email cho tác giả Roger Canfield về địa chỉ rogercan@pacbell.net. ●●●●●

tư cách của một HUYỀN THOẠI



Sống Lô 30-03-2010

- Thưa Đại tá, theo nhiều nguồn tin chúng tôi được biết, trong khoảng 3 đến 4 tháng nay, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đang được chăm sóc sức khỏe tại Bệnh viện Quân y 108. Ông có thường xuyên vào thăm Đại tướng không ạ?

- Tôi là một trong số ít người được vào thăm Đại tướng thường xuyên.

- Dạ thưa, sức khỏe của Đại tướng tại thời điểm này (25-1-2010) thế nào ạ?

- Trước đó, cũng có lúc Đại tướng bị mệt nhiều nhưng hiện tại đang có dấu hiệu bình phục. Bác sĩ điều trị trực tiếp nói với tôi rằng Đại tướng có dấu hiệu bình phục tốt nhất trong những bệnh nhân được điều trị tại khu đặc biệt này. Hiện Đại tướng chỉ còn phải thở oxygen ban đêm.

Các bác sĩ đang nỗ lực điều trị và chăm sóc để trong thời gian tới, Đại tướng có thể ngồi xe lăn đi lại.

- Đại tướng có trao đổi, trò chuyện với ông bình thường không ạ?

- Đại tướng vẫn nói chuyện được nhưng không được rõ. Còn tôi nói thì Đại tướng nghe hết. Hiểu hết. Cái gì bằng lòng thì gật đầu. Cái gì không bằng lòng thì lắc đầu.

Trên đây là những mẫu đối thoại giữa phóng viên Bee.net.vn với Đại tá Nguyễn Huyền, thư ký, trợ lý của ông Võ Nguyên Giáp tại số 30 đường Hoàng Diệu Hà Nội được đăng trên trang mạng home.vnn.vn ngày 25-01-2010 lúc 15:30. Chiều theo tiêu sử thì vào ngày 25-8-2010 (1) này ông V.N. Giáp sẽ sống thọ được 100 tuổi. Tuy nhiên trong thời gian gần đây có những đồn đại ông Giáp đã từ trần, hư thật thế nào chỉ những nhân vật chớp bu trong đảng mới rõ.

Gần đây nhất, các báo Việt Nam cũng đồng loạt đưa tin lãnh đạo Bộ Quốc phòng tới thăm ông, xóa tin đồn không đúng về sức khỏe của ông. Các báo đăng lại tin của Thông tấn xã Việt Nam cho hay Bộ trưởng Phùng Quang Thanh đã tới thăm "chúc sức khỏe và mừng Đại tướng Võ Nguyên Giáp bước sang

tuổi 100 tại Bệnh viện Trung ương quân đội 108, Hà Nội. Bản tin chính thức nói Tướng Giáp đã "nhận hoa chúc mừng và bắt tay với Bộ trưởng Quốc phòng". Tuy nhiên, TTXVN không cung cấp hình mới nhất của ông và bản tin ngắn cũng không cho biết chi tiết gì thêm.

"Theo kinh nghiệm của tôi, ở Hà Nội không một vụ án hay sự kiện tuyệt mật, mật hay nội bộ nào, kể cả vụ đổi tiền, được giữ kín trong 2, 3 ngày. Chỉ vài giờ hay sau 1, 2 buổi, các phó thường dân, từ lái xe, thư ký riêng, các phu nhân, cậu ấm, cô chiêu và bồ bịch của các cụ, quán cà phê các cụ hay lui tới, cho đến bạn thân các nhân vật kể trên đều biết cặn kẽ mọi sự. Họ thì thầm: này, cực bèm đây nhé! tuyệt mật đây nhé, chỉ riêng cậu biết thôi đó; và họ lao đi thăm thì từ môi đến tai để tỏ ra về ta đây, biết đầu tiên mọi sự!"

Ông Bùi Tín đã chẳng từng thổ lộ kinh nghiệm của mình là gì. Suy ra, tin đồn tướng Giáp từ trần chỉ là một tin đồn không có cơ sở. Tuy nhiên việc ông Giáp từ trần hay đang nằm bệnh vốn là đương nhiên của một người với số tuổi như ông. Vấn đề ở đây là với số tuổi và sự nghiệp đồ sộ như đảng CSVN đã vinh danh, ông Giáp đã làm gì cho dân, cho nước và xa hơn là cho đời mới là mục đích của người viết.

Theo những thông tin phổ biến trên những trang mạng bằng tiếng Việt cũng như trong nội bộ của một số đảng viên đảng CSVN thì vào năm 1987 Hội nghị các nhà nghiên cứu quân sự hàng đầu Thế giới được tổ chức ở Thủ đô Luân Đôn (London) đã nhất trí bầu ông Võ Nguyên Giáp, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam, nguyên Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam là 1 trong số 10 vị tướng huyền thoại xuất sắc nhất của nhân loại ở mọi thời đại. VN có 2 danh tướng trong danh sách ngoài ông Võ Nguyên Giáp còn có đức Trần Hưng Đạo.

Đây là một trong số những thông tin của người VN trong nước đã tự hào nói về ông Giáp, thật hư thế nào về cuộc bầu chọn trên cũng cần phải kiểm chứng, không chỉ vì là thần tượng để rồi tưởng tượng theo cảm tính mà phóng đại. Lấy ví dụ như trước đây đảng CSVN đã huyền thoại hóa cây đuốc sống Lê Văn Tám, Kim Đồng hay đưa tin sai lạc về ông Hồ rồi tự cho ông là nhà văn hóa thế giới được UNESCO công nhận, v.v....

Theo tài liệu của đảng CSVN, ông Võ Nguyên Giáp được phong quân

hàm Đại tướng lúc 37 tuổi, đây cũng là quân hàm Đại tướng đầu tiên của Quân đội CS Việt Nam. Tính đến tháng 7-2009 CSVN đã có 12 nhân vật trong quân đội được phong quân hàm Đại tướng trong đó có 2 nhân vật được đặc cách phong hàm Đại tướng không qua các cấp trung gian là ông Võ Nguyên Giáp (1948) và ông Nguyễn Chí Thanh (1959).

Với câu hỏi của phóng viên nước ngoài về việc dựa vào đâu và vào tiêu chuẩn nào để phong quân hàm tướng cho các sĩ quan trong quân đội, ông Hồ đã trả lời: "Ai đánh thắng đại tá thì phong đại tá, ai đánh thắng thiếu tướng thì phong thiếu tướng, ai đánh thắng trung tướng thì phong trung tướng và lẽ dĩ nhiên ai đánh thắng đại tướng thì phong đại tướng".

Cũng theo tài liệu của đảng CSVN cho biết, với tiêu chí phong tướng mà ông Hồ đã trả lời với báo chí thì suốt cuộc đời binh nghiệp của ông Giáp, ông đã lần lượt "độ sức" và cho "đo ván" tất tần tật 10 đại tướng của Pháp và Mỹ (4 Pháp và 6 Mỹ), Các tướng lĩnh Mỹ khi nhắc đến ông Giáp vẫn thường gọi ông là "Đại tướng 5 sao", Tướng Westmoreland gọi ông là "Tướng huyền thoại" (2). Thượng tướng Trần Văn Trà thì mệnh danh ông là tư lệnh của tư lệnh...

Riêng mới đây trong bài viết "Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Chân dung một huyền thoại" của luật sư Cù Huy Hà Vũ có đoạn viết về ông Võ Nguyên Giáp như sau:

"Nghe nói trong mười danh tướng xuất sắc nhất từ cổ chí kim được một số nhà nghiên cứu lịch sử có uy tín thế giới bầu chọn thì Việt Nam được đại diện những hai lần: Trần Hưng Đạo và Võ Nguyên Giáp. Để được đứng vào danh sách đó, danh tướng được đề cử phải thỏa mãn 3 điều kiện: xây dựng quân đội, đánh trận giỏi và có lý luận quân sự. César của La mã không được chọn chỉ vì không để lại tác phẩm quân sự nào. Cả ba tiêu chí trên, Võ Nguyên Giáp không những thỏa mãn mà còn đáp ứng một cách nổi trội. Không như các danh tướng khác, Võ Nguyên Giáp không có đội quân nào để thừa kế mà phải bắt đầu từ "con số không" theo đúng nghĩa đen của từ này: lo từ tìm cấp phó cho tiểu đội trưởng, từ mở lớp cứu thương lo đi, tất bật chẳng khác nào một bà nội trợ. Đánh trận giỏi thì chả phải đợi đến sau này mà ngay hai trận đầu ra quân - Phai Khắt và Nà Ngần- đã làm phía Pháp phải nhìn nhận ông là "cao thủ" (exécutes de main de maitre). Và chỉ riêng nguyên lý "thay đổi cách đánh hay là chết" trên cơ sở cập nhật tương quan lực

lượng giữa các bên tham chiến cũng đã đủ đưa Võ Nguyên Giáp vào hàng "đại gia" trong lý luận quân sự."

Ông từng giữ các chức vụ: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Quân ủy Trung ương, Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Quốc phòng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ngoài ra ông còn giữ những chức vụ khác như: Phó thủ tướng chính phủ, Phó chủ tịch hội đồng bộ trưởng, chủ nhiệm ủy ban khoa học nhà nước, Chủ tịch ủy ban quốc gia dân số và sinh đẻ có kế hoạch.

Từ khi nắm quyền Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam cho đến khi nghỉ hưu ông đã được đảng CSVN đánh giá như sau:

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp là tác giả của chiến thuật chiến tranh du kích được nhiều người xem như một huyền thoại quân sự thế giới khi chỉ huy một đội quân nhược tiểu đánh bại những cường quốc lớn.

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người đã có công xây dựng Quân đội Nhân dân Việt Nam từ 34 người vào tháng 12-1944 thành một đội quân với hơn một triệu người năm 1975. Ông đã chỉ huy tốt quân đội trong cả hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ. Tên tuổi ông gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ, với nỗi khổ nạn của Quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam, với học thuyết "Chiến tranh Nhân dân", với toàn bộ cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước.

- Nhiều tờ báo của Đảng, của Quân đội, cũng như của công chúng và các kênh truyền hình trong quá khứ đã luôn nhắc đến ông như là một thiên tài quân sự kiệt xuất của người Việt. Thông tin chính thống gần đây cho biết: Trong suốt thời kỳ chiến tranh tất cả các ý kiến của tướng Giáp đều được Bộ Chính trị tiếp thu và tán thành, chứng tỏ ông là người có viễn kiến chiến lược.

- Danh tiếng của Đại tướng Võ Nguyên Giáp không chỉ bó hẹp ở Việt Nam mà bạn bè năm châu bốn biển khi nhắc đến tên Võ Nguyên Giáp đều bày tỏ sự ngưỡng mộ sâu sắc, các dân tộc châu Phi và Mỹ La-tinh tin rằng chiến thắng Điện Biên Phủ do ông chỉ huy là khởi nguồn cho nền độc lập hôm nay của họ. Kỷ niệm 60 năm ngày phát hành số đầu tiên, Time Asia đã ra số đặc biệt giới thiệu các "Anh hùng châu Á", gồm các nhân vật làm thay đổi cục diện châu lục trong những thập kỷ gần đây. Những nhân vật được giới thiệu gồm Mahatma Gandhi, Jawaharlal Nehru, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thiền sư Thích Nhất Hạnh. Bách khoa toàn thư

của Mỹ khi nói về quân hàm của ông luôn viết rằng Võ Nguyên Giáp là “Đại tướng 5 sao” để nói đến một phẩm hàm tột đỉnh, mặc dù trên vai ông luôn luôn là quân hàm mang 4 ngôi sao 5 cánh như nhiều vị đại tướng Việt Nam khác.

Ai muốn leo lên đỉnh cao ngời phải chấp nhận một trận gió thổi vào mặt, Đại tướng Võ Nguyên Giáp không là ngoại lệ. Đối với những người CSVN hay những người dân sống trong lòng chế độ chỉ được phép biết những thông tin một chiều hay nói theo kiểu nhà nước CHXHCNVN là thông tin lè phà, thiếu vắng thông tin của lẽ trái hay những thông tin đa chiều thì việc chỉ biết khen tặng, tôn vinh hoặc hạ bệ thậm chí sỉ nhục bất cứ một ai mà đảng muốn là điều không lấy gì lạ và ông Giáp cũng không ngoại lệ.

Sau đây người viết cũng đưa ra những phần đánh giá và thẩm định ngược dòng về ông Giáp như sau:

- Về tài năng quân sự và cảm quan của tướng Giáp cũng rất tương đối và hạn chế trên căn bản lãnh đạo tập thể, theo nhận xét của ông Bùi Tín, ông Giáp rất ít khi có mặt ngoài trận địa. Ông không hề vào chiến trường Miền Nam. Trong cuộc chiến tranh chống Pháp, từ năm 1949 ông Giáp luôn có cố vấn Tr. Quốc đi kèm.

- Nếu đem chuyện đánh bạc ra để ví von cho việc cầm quân thì ông Giáp là một người đánh bạc không bao giờ sợ hết tiền, ý nói ông Giáp đã có 1 lượng quân số bất tận được lấy ra từ đồng đảo nông dân nghèo, ít học, dễ dụ để ông có thể dùng cả chiến thuật biển người thí quân một cách bừa bãi. Hai tướng Marcel Biegard của Pháp và William Westmoreland của Hoa Kỳ tuy nể trọng ông nhưng cả hai đều phê phán là ông thí quân quá nhiều và rất vô trách nhiệm đối với vấn đề tù binh bị chết và mất tích. Tựu trung, ông Giáp vô trách nhiệm với mạng sống con người.

- Đem chuyện thưởng phạt của quân đội các nước chủ trên thế giới đối chiếu với quân đội nhân dân CSVN thì nếu là tướng của những nước này tướng Giáp đã bị cách chức lâu rồi! Vì dưới quyền chỉ huy của ông, chiến sĩ và nhân dân chết quá nhiều, cái giá phải trả về nhân mạng quá cao, số người chết và bị thương gấp nhiều chục lần so với quân Pháp và quân Mỹ.

- Về việc xây dựng quân đội của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, không thể bảo là ông đã xây dựng một quân đội từ 34 người năm 1944 thành hơn 1 triệu người vào năm 1975. Trong việc xây dựng này là công của tập thể, của đảng.

- Trong trận chiến Điện Biên Phủ ông Võ Nguyên Giáp chỉ là người thi hành kế hoạch do cố vấn Trung Cộng là Vy Quốc Thanh đề ra. Chính các cố vấn Trung Cộng đã giúp ông trong các chiến dịch biên giới, Tây Bắc và Điện Biên Phủ. Trung Cộng đã tiếp viện cho chiến trường Điện Biên Phủ 8286 tấn vũ khí, lương thực, v.v... Cố vấn Trung Cộng có mặt ở mọi đơn vị, họ đã giúp điều khiển cũng như bố trí pháo binh tạo sự bất ngờ cho quân đội Pháp. Sự giúp đỡ của Trung Cộng không ngừng ở chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, mà vẫn được tiếp tục trong cuộc chiến xâm lăng miền Nam 1954-1975.

- Đại tướng Võ Nguyên Giáp không có tư cách của một vị tướng vì nếu có thì ông không thể nào nhắm mắt làm ngơ khi mà một số thuộc cấp tay chân của mình bị phe nhóm của Lê Duẩn, Lê Đức Thọ hãm hại và ngay cả chính ông cũng bị hạ nhục nhưng vẫn nín thở qua sông chấp nhận không phản ứng. Bằng chứng là từ một Đại tướng Tổng Tư lệnh QĐND lừng lẫy ông bị nhóm Lê Duẩn, Lê Đức Thọ điều sang làm Chủ tịch UB quốc gia Dân số và Sinh đẻ có kế hoạch, ông vẫn ngoan ngoãn thi hành. Thế là nhân dân cả nước đồn thổi những câu thơ châm biếm hóm hỉnh mà cũng rất ư là cay đắng như: *“Ngày xưa Bộ trưởng Quốc phòng. Ngày nay thủ trưởng đặt vòng tránh thai”*. *“Ngày xưa Bộ trưởng cầm quân. Ngày nay thủ trưởng cầm quân chi em”*

Theo ông Bùi Tín sau ngày 30-4-75, hai ông Lê Duẩn và Lê Đức Thọ vẫn tiếp tục trù dập ông Giáp. Đầu năm 1976, hai người này đã không để ông nắm quân đội cũng như loại các tướng phe cánh của ông thuộc Bộ quốc phòng, Tổng Tham mưu.

Ông Bùi Tín còn cho biết thêm, hồi ấy sau Cải cách ruộng đất với những sai lầm kinh khủng, Tổng bí thư Trường Chinh mất chức, hai ông Lê Duẩn và Lê Đức Thọ ở miền Nam ra, bắt đầu có chức trọng quyền cao, ra sức củng cố quyền lực. Tướng Giáp với hào quang Điện Biên Phủ, lại được HCM tin nhiệm chọn để đứng ra ổn định tình hình là trở ngại tiềm tàng trên con đường thăng tiến quyền lực của cặp Duẩn - Thọ. Thế là vụ án tưởng tượng “xét lại - chống đảng, làm gián điệp cho nước ngoài” hình thành, với hơn 30 công thần bị thí bỏ. Riêng Tướng Giáp yên vị vì được lãnh tụ che chở; ông hú vía, đứng dưng trước bị kích tra vấn từ đây của đồng chí thân cận, miễn là riêng mình an toàn (cho đến nay những ngôi sao tướng trên vai ông như xỉn hẳn vì cái

sự thiếu “dũng” này).

- “Trong suốt thời kỳ chiến tranh tất cả các ý kiến của Tướng Giáp đều được Bộ Chính trị tiếp thu và tán thành”. Đánh giá này có được trung thực hay không khi mà trong cuộc chiến chống Mỹ, ông Giáp đã bị hai ông Lê Duẩn và Lê Đức Thọ vô hiệu hoá nên làm sao có thể tạo được công trạng ở vị trí của ông lúc bấy giờ? Lại nữa, chính ông đã kể lại một câu chuyện thật lịch sử trong cái gọi là chiến tranh chống Mỹ cứu nước như sau:

“Năm 1971, còn gọi là chiến dịch đồ lửa tại thành cổ Quảng Trị. Khi đó, tôi vẫn lấy phương châm tiến công như mọi khi: “Lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh, lấy yếu tố bất ngờ để tạo thế chủ động, làm địch trở tay không kịp”. Cứ dùng chiến tranh du kích tiêu diệt hàng ngày, hàng giờ, hết đêm này sang đêm khác để địch suy tổn lực lượng rồi đánh cấp tập một trận giải phóng dứt điểm thành cổ như mọi trận khác vẫn diễn ra từ trước đến nay. Không ngờ quan điểm của tôi bị ông Lê Duẩn bác bỏ không thương tiếc. Giữa hội nghị, anh Ba đập tay xuống bàn, quát: “Thế là giảm sút ý chí chiến đấu. Phải cho địch biết thế nào là quả đấm chủ lực của quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Vì vậy tôi yêu cầu: Cứ đánh vỡ mặt thành cổ Quảng Trị cho tôi. Sống chết, đúng sai tôi chịu trách nhiệm.”

Kết quả trong suốt 60 ngày đêm của chiến dịch thành cổ, cứ 5g30’ chiều, khi trời bắt đầu nhập nhoạng tối, một đại đội ta có mặt ở bên này bờ sông Thạch Hãn, lạng lẽ bơi sang để đánh vỡ mặt thành, 8g30’ bơi trở về chỉ còn được mười, mười lăm người. Lần nhiều nhất là 35 đồng chí (cả lành lặn, cả bị thương). Lần ít chỉ còn 5, 7 đồng chí thương tích đầy người, thậm chí có lần cả một khúc sông, không một bóng người, chỉ có tiếng gió hú ghê rợn như những âm hồn vọng vang khắp đáy sông. Như vậy, trung bình mỗi ngày ta tiêu hao một đại đội chủ lực (khoảng 135 đồng chí), và 60 ngày đêm tấn công thành cổ cũng là 60 ngày đêm ta mất gần một vạn người, biến thành cổ Quảng Trị thành nấm mồ chôn biết bao nhiêu thanh niên Việt Nam.”

-Trần Quỳnh, Phó Thủ tướng từ năm 1976 đến 1984 cũng như Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu, Đoàn Khuê, những nhân vật quyền lực của đảng CSVN vào năm 1996 cũng đã công khai nói toạc ra rằng ông Võ Nguyên Giáp đã từng là con nuôi của trùm mật thám Pháp Marty và nhờ đó ông mới được nhập học vào trường Albert Sarraut, một trường dành cho con cái

của thực dân Pháp cũng như của quan lại Nam triều.

Đổi lại, cũng vì phương vị con nuôi này của ông Giáp mà đã có biết bao chiến sĩ quốc gia ái quốc và tổ chức chống thực dân Pháp bị chỉ điểm và bị bức hại. Cũng trong hồi ký đánh máy của Trần Quỳnh được đưa ra năm 1994 kể rằng ông Giáp phạm tội làm gián điệp cho Liên Xô, đã bị loại ra ngoài Bộ Chính trị nhưng không công bố. Ngoài ra ông còn bị cho là người không có đạo đức, vì đã gian dân với vợ nhà văn Đào Vũ khi bà này dạy piano tại tư gia của ông.

Mới đây, ông đã tạo nên một điểm son ở phần cuối đời, ông đã có nhiều góp ý về các sự kiện gọi là lớn của đất nước. Tiêu biểu là việc góp ý báo động về tình hình cực kỳ nghiêm trọng tại Tổng cục II cũng như dự án Bauxite ở Tây nguyên. Riêng dự án Bauxite ở Tây nguyên không dưới 3 lần, ông đã viết thư yêu cầu thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng dừng dự án này, vì lý do an ninh quốc gia và vấn đề môi trường.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là anh hùng hay anh hèn của dân tộc Việt Nam? Bằng những nguồn thông tin nhiều chiều, đáng tin cậy cùng những bằng chứng thực tế, những phân tích khoa học, những nhận định khách quan, thấu đáo, tự mỗi người có thể đánh giá mà trả lời câu hỏi trên. Người viết chỉ có tham vọng là cố gắng làm sao thu nhặt những tài liệu, những thông tin đáng tin cậy về thân thế, sự nghiệp và tư cách của vị tướng mà đảng CSVN cho là "huyền thoại" này.

Trong bài viết "Tự Hào Dân Tộc" của tác giả Trần Văn Giang có kể một mẫu đối thoại giữa đại sứ nước CHXHCNVN với quốc vương Thái Lan như sau: "Nước Việt Nam chúng tôi rất tự hào vì đã đánh thắng 3 đế quốc." Quốc Vương Thái Lan điềm đạm trả lời vị đại sứ VN là: "Nước Thái lan chúng tôi cũng rất tự hào vì không phải đánh nhau với một đế quốc nào cả!"

Câu trả lời trên của Quốc Vương Thái Lan đáng để người VN chúng ta suy ngẫm.

Phải chăng đất nước VN vốn đã bất hạnh càng thêm bất hạnh khi mà ở thế kỷ 20 đã có những người VN theo Cộng sản làm chính trị lầm mưu xảo như ông Hồ, có một ông tướng "huyền thoại" cộng sản không có dũng khí và vô trách nhiệm như Đại tướng Võ Nguyên Giáp?

DCVOnline biên tập, chú thích.

(1) Ngày sinh của Tướng Giáp còn những nguồn khác ghi lời Võ Nguyên

Giáp nói ông sinh năm 1911 (Senior General Vo Nguyen Giap remembers by Currey, Cecil B, Journal of Third World Studies, Fall 2003). Tài liệu khác, Vo Nguyen Giap, Commnad and Leadership Series của Joint Services Command And Staff College, October 2008 ghi Võ Nguyên Giáp sinh năm 1912.

(2) Trong một cuộc phỏng vấn với W. Thomas Smith, Jr. của Tạp chí Geogre (November 1998), Westmoreland chỉ trích sức mạnh chiến trường chiến của đối thủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp của CS Bắc Việt. "Tất nhiên, ông [Giáp] là một đối thủ ghê gớm," Westmoreland nói với phóng viên của Tạp chí George, "Tôi cũng xin nói rằng, Giáp đã được đào tạo đánh trận bằng đơn vị nhỏ, với chiến thuật du kích, nhưng ông khẳng định tiến hành cuộc chiến ở mức đại đơn vị và gây thiệt hại khủng khiếp cho binh lính của ông ấy. Chính ông ta xác nhận, vào đầu năm 1969, tôi nghĩ, ông hy sinh một nửa triệu binh sĩ. Chính ông ta báo cáo như vậy. Sự không đếm xỉa đến mạng sống con người có thể đã làm cho ông ta là một kẻ thù ghê gớm, nhưng điều đó không làm nên một thiên tài quân sự. Sĩ quan chỉ huy Mỹ thì quân như thế e rằng sẽ khó tại chức hơn một vài tuần."*****

tỉnh Cần Thơ, những dân oan Nông trường Cờ Đỏ tập hợp trước Văn phòng của Trung ương Đảng tại Thành phố Hồ Chí Minh để khiếu kiện đòi đất đã trở về địa phương, và trên trăm hộ nông dân này vừa có buổi họp với Thanh tra tỉnh Cần Thơ tại Hội trường thị trấn Cờ Đỏ.

Bà Nguyễn Thị Còn, là một trong số bà con lên Thành phố HCM khiếu kiện vừa trở về, và cũng có mặt trong buổi làm việc này kể lại như sau: "Sáng nay, dân của tui là trên 100 hộ lên Hội trường Thị trấn Cờ Đỏ làm việc với Thanh tra tỉnh Cần Thơ tên Phú Nhuận. Chúng tôi đưa ra Nghị định 69 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng mấy ông đó nói lệnh của Thủ tướng ra là mới đây, còn đất của tui là từ năm 1975 đến nay nên không được giải quyết. Mấy ông lừa dối chúng tôi, nói giải quyết mà có được giải quyết gì đâu.

Dân kêu nài: nếu mấy ông không giải quyết được thì phải ra văn bản nói rõ cho người dân vì người dân đã quá khổ sở rồi. Lấy đất của người dân từ hồi năm 75 tới bây giờ mà không chịu trả lại cho dân, còn

Thảm trạng dân lành sau 35 năm CS cai trị



Quỳnh Như+Tạ Phong Tần 31/03+07/04/2010

NGHE HỨA, NÔNG DÂN NÔNG TRƯỜNG CỜ ĐỎ TRỞ VỀ ĐỊA PHƯƠNG
Quỳnh Như, phóng viên RFA
07-04-2010

Cuối tuần qua, lãnh đạo tỉnh Cần Thơ đã lên TPHCM để kêu gọi những dân oan đi khiếu kiện đòi đất hãy trở về địa phương giải quyết.

Nhưng khi về đến thị trấn Cờ Đỏ, vấn đề đòi đất của người dân Nông trường Cờ Đỏ được giải quyết ra sao, Quỳnh Như có cuộc nói chuyện với một số bà con ở thị trấn Cờ Đỏ về tình hình kêu oan đòi đất hiện nay.

Hứa suông

Theo lời hứa hẹn của lãnh đạo

đàn áp dân nữa. Thì bây giờ ra một văn bản cho người dân đi, rồi chúng tôi muốn đi tới đâu để khiếu kiện thì tự đi. Nhưng mấy ông nói phiên họp như vậy là xong rồi chứ không có văn bản gì hết. Dân cũng xúm lại đòi phải có văn bản nhưng mấy ông không ra văn bản mà cho lực lượng công an kéo lôi dân ra, rồi ông lên xe đi về, dân cũng có làm được gì đâu."

Quá uất ức nên không thể ngồi yên, người dân lại tiếp tục đấu tranh đòi lại đất ruộng của mình để canh tác. Bà Còn nói tiếp: "Dân tui tính ngày mai lại kéo lên Nông trường gặp giám đốc để trình bày. Tôi là người dân đi khiếu nại, chúng tôi

làm dựa vào chúng có đàng hoàng, chứ đâu để có chuyện gì phức tạp, để không hiểu, nhưng mấy ông đã trù dập chúng tôi quá rồi. Mà nếu chánh quyền không giải quyết thì người dân chúng tôi sẽ tự giải quyết lấy: Đất của tui từ xưa đến giờ ở đâu thì còn nằm yên đó, chứ chưa thể búng dờn đi đâu được hết, thì bây giờ cứ mảnh đất của mình, dân tui nhào vô mà làm hà.”

"Mượn đất để nuôi quân"

Tại sao vấn đề âm i từ lâu này lại khiến người dân sôi sục như vậy. Chúng ta hãy nghe một nông dân Cờ Đỏ cũng bị mất đất, không muốn nêu danh tính, kể qua sự việc: "Tôi là một dân oan của Nông trường Cờ Đỏ. Sự việc là, sau năm 1975 người dân chúng tôi đang canh tác lúa trên mảnh ruộng của mình thì đến năm 1976, Nông trường Cờ Đỏ lấy đất của chúng tôi, và lúc đó bộ đội Trung đoàn 1 nói là 'mượn đất để nuôi quân'.

Sau khi làm được 2 năm, đến năm 1978 thì trả lại cho tỉnh Cần Thơ để giao lại cho dân mà tỉnh không trả, rồi dân chúng tôi đi khiếu kiện nhiều nơi và đến năm 1990, Ủy ban Nhân dân tỉnh Cần Thơ cho chúng tôi hợp đồng lại, mỗi người được 50% đất, tức là khoảng từ 20-25 công, trong khi đất là của chúng tôi, có người có 50 công, 100 công, 200, 300 công cũng có nhưng thấp nhất là 50 công, nhưng chỉ cho chúng tôi hợp đồng lại mỗi người là 25 công, rồi lấy thuế má các thứ, nên coi như người dân chúng tôi không đủ sống.

Toàn bộ Nông trường Cờ Đỏ là có đến mấy ngàn hecta lận. Từ năm 1976 đến nay chỉ còn lại khoảng 100 hộ đi khiếu kiện, chứ thật ra trước đây là đến mấy trăm hộ lận. Đòi hỏi, khiếu kiện thì không trả. Hiện giờ chúng tôi có trong tay Nghị định 69 của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, là trả đất lại cho dân, hoặc là nếu không có đất thì phải trả bồi thường thỏa đáng theo giá thị trường, nhưng ở đây họ vẫn không trả gì hết.

Họ bảo có Nghị định này rồi, tỉnh hứa sẽ giải quyết nhưng sau khi họ hội họp rồi thì trả lời không giải quyết. Họ nói rằng: đất này là đất

của nhà nước, đất này là phong thổ của quốc gia, đất nào cũng do nhà nước quản lý hết.”

Bà Nguyễn Thị Còn nói tiếp với phóng viên Đài Á châu Tự do: "Tôi là người dân ở vùng sâu vùng xa này nhờ giúp đỡ cho người dân ở đây, cứ loan tin ra giùm cho người dân ở Nông trường này để thoát khỏi cảnh lâm than này đi, chớ bây giờ người dân ở đây khổ lắm, chứ không riêng gì chỉ mình ên tui.

Đất tui đã mất, bây giờ chết còn sướng hơn, chứ bây giờ sống trong cảnh màn trời chiếu đất này khổ lắm rồi. Người dân chịu quá nhiều thiệt thòi, mất mát đã từ lâu rồi, mà bây giờ còn bị trù dập nữa. Hồi mới vô phiên họp lúc ban đầu, mấy ông hăm: 'Tôi cảm bà con sắp tới đây không được đi khiếu kiện nữa'.

Đó là tiếng kêu cứu của những người dân thấp cổ bé họng để mong vấn đề đất đai của họ được cấp nào đó giải quyết một cách thỏa đáng. Vì đối với nông dân mảnh ruộng gắn bó với họ như máu thịt.

GIẢI MÃ NGUYÊN NHÂN MỘT CÁI CHẾT THƯƠNG TÂM: TRƯỜNG HỢP ANH NGUYỄN QUỐC BẢO Tạ Phong Tần 31-03-2010

LTS: Báo chí trong nước cho hay thân nhân của những nạn nhân bị công an CSVN đánh chết đều đã kêu cứu, đòi hỏi điều tra về cái chết của những người đó khi bị công an tra tấn, nhục hình bất chấp pháp luật. Thế nhưng công an CSVN thường xuyên đưa ra những lời giải thích vu vơ để chối tội và vụ việc đều bị cho chìm xuống. Giào nghiệm pháp y nhiều khi không được thi hành để xác định nguyên nhân cái chết. Nếu có, nhiều khi "tình tiết" cũng bị bóp méo, làm nhẹ đi để khỏa lấp theo kiểu "phủ bệnh phủ, huyện bênh huyện".

Xã hội Việt Nam là một xã hội "Công an trị", hệ thống công an được dung dưỡng, thả lỏng nên lộng hành là chuyện dễ hiểu.

Blogger Tạ Phong Tần, trước khi tham gia viết báo mạng cá nhân để trình bày quan điểm riêng về các vấn đề thời sự của đất nước, từng là một đại úy ngành điều tra của công an tỉnh Bạc Liêu. Bài viết dưới đây của bà nêu ý kiến sau khi đọc một số tin tức liên quan đến cái chết của ông

Nguyễn Quốc Bảo khi bị công an CSVN bắt giữ.

Nguyễn Quốc Bảo, 33 tuổi, chết đêm 21-01-2010 khi bị công an quận Hai Bà Trưng, Hà Nội bắt giữ với rất nhiều vết thương trên thân thể. Ông Nguyễn Quang Phục, bố của ông Bảo, đã đi gõ cửa nhiều cơ quan yêu cầu điều tra làm rõ cái chết của con trai ông suốt 2 tháng nhưng chỉ nhận được lời hứa hẹn suông.

Báo VNExpress ngày 29-3-2010 thuật lại lời ông Phục: "Tôi hỏi lý do vì sao con chết thì người này cho biết không thể trả lời vì vụ việc đang được điều tra... Cố gắng lắm, tôi mới biết thông tin rằng khoảng 17g30 ngày 21-01, công an quận mời Bảo đến trụ sở để làm rõ một số việc liên quan", ông Phục nói trong nước mắt.

VNExpress viết tiếp: "Chứng kiến việc khám nghiệm tử thi, ông Phục bàng hoàng khi trông thấy xác con. 'Trên người Bảo có nhiều vết tím bầm. Hai cổ chân và cổ tay thâm tím với chiều dài khoảng 8 cm, có những vết xây sát dài. Hai bên khóe miệng Bảo còn có những vết tím song song', người cha trầm giọng kể về những giây phút khi nhìn xác con."....

Kết quả giám định của Viện Pháp y Quân đội cho thấy: "Nguyên nhân trực tiếp gây tử vong cho anh Nguyễn Quốc Bảo là chấn thương sọ não mức độ nặng, do tác động của vật tày có giới hạn gây vỡ nền sọ ở hố sọ sau phải và chấn động não".

Như vậy, nguyên nhân chính gây ra cái chết cho nạn nhân đã rõ, nhưng từ lúc bị "mời" (theo lời đội trường đội điều tra công an quận Hai Bà Trưng) hay "giữ" (khăng định của PC14 công an Hà Nội) cho đến lúc chết thì điều gì đã xảy ra cho anh Nguyễn Quốc Bảo?

Theo lời ông Phục, thân sinh anh Bảo, "toàn thân con ông có nhiều vết bầm tím, nhất là 2 cổ chân, 2 cổ tay tím ngắt, có những vết xây sát dài. Hai bên khóe miệng con ông có những vết bầm tím song song, mỗi bên dài khoảng 8cm". "Giám định sơ bộ của Pháp y quân đội, ngục Bảo tự huyết hồng 8x8cm, tím to. Vùng đầu có một vết tím dài 1.5x8cm. Dưới da có một vết dài 4x5cm, một vết dài 1x3cm. Đặc biệt ở xương sọ, vùng chẩm có một vết nứt có kích thước 3x2cm".

Tôi là người đã từng công tác ở đơn vị cảnh sát điều tra, cảnh sát hình sự nên cũng có đôi chút hiểu biết về giám định thương tích và pháp y. Để "giải mã" những dấu vết ông Phục nêu ở trên, trước khi đi vào xác định cơ chế gây thương tích thì

chúng ta cần hiểu rõ các thuật ngữ chuyên môn trong pháp y và cơ chế gây ra tổn thương ấy.

Vết sây sát là tổn thương ngoài da hay trong nội tạng dưới hình thức vết hoặc mảng sây sát, là tổn thương làm mất một phần biểu bì da, thanh mạc hoặc vỏ bao các phủ tạng. Cơ chế gây ra sây sát là sự cọ xát mạnh giữa tổ chức da với vật cứng và tày.

Vết bầm, còn gọi là bầm máu, tổn thương này làm vỡ các mạch máu nhỏ, thường gặp ở dưới da hay trong các tạng. Đặc điểm của vết bầm máu là da vẫn phẳng nhưng có màu tím nhạt hay sẫm. Sự hiện diện của vết bầm chứng tỏ thương tích có khi nạn nhân còn sống. Dựa vào màu sắc của vết bầm, người ta có thể ước đoán được thời gian gây nên thương tích khi mảng bầm máu có diện tích từ 1cm² trở lên. Bầm máu màu tím là thương tổn xảy ra khoảng một vài giờ, màu đen là thương tổn xảy ra khoảng từ 2 đến 3 ngày, màu xanh là thương tổn xảy ra trong khoảng 3 đến 6 ngày, màu xanh lá mạ là thương tổn xảy ra trong khoảng từ 7 đến 12 ngày, màu vàng là thương tổn xảy ra trong khoảng từ 12 đến 25 ngày. Sau 25 ngày thương tổn mất dấu vết. Cơ chế gây ra vết bầm là lực tác động mạnh của vật tày lên phần mềm diện tích thân thể có vết bầm.

Cơ chế gây ra vết nứt xương (rạn xương) là vật cứng và tày tác động mạnh vào phần cứng của thân thể.

Tụ máu (tụ huyết) là thương tổn do dập vỡ các mạch máu cỡ nhỏ hoặc to do áp lực của vật cứng trên phần mềm làm vỡ mạch máu tràn vào tổ chức, tạo ra cục máu đông tại chỗ đó. Cơ chế gây ra vết tụ máu cũng là lực tác động mạnh của vật tày lên phần mềm diện tích thân thể có vết tụ máu, nhưng lực tác động mạnh hơn, sâu hơn vào bên trong thân thể.

Tử vong do điện giật, khi mổ tử thi khám trong sẽ thấy các phủ tạng không có tổn thương đặc hiệu, chủ yếu thấy não phù, các tạng sung huyết, có các chấm tụ máu nhỏ ở giác mạc mắt, ở thành mạc ruột, trên mặt phổi. Cơ tim phù, sung huyết, có hồng cầu thoát quản.

Vết bầm và sây sát ở cổ tay, cổ chân nạn nhân, không cần phải có kiến thức về pháp y nhiều lắm cũng có thể biết được đó là dấu vết của việc nạn nhân bị còng tay, còng chân rất chặt và có nhiều người khác nắm ngay chỗ còng ấy khiêng đi một đoạn đường rất dài. Quá trình di chuyển ấy tạo nên vết sây sát và bầm tím. Khi nạn nhân bị còng tay còng chân rồi treo tay chân lên thì cũng tạo ra vết sây sát và bầm giống như vậy. Khả

năng nạn nhân bị còng và treo tay chân lên xảy ra nhiều hơn bởi lẽ những người đang hành hạ nạn nhân không bao giờ bắt người, còng rồi khiêng từ ngoài đường vô đi lòng vòng bên trong trụ sở làm việc, hơn nữa công an quận Hai Bà Trưng cũng đã trả lời rằng họ “mời” nạn nhân làm việc, chứ không phải khiêng nạn nhân từ ngoài đường xa lắc xa lơ vào cơ quan của họ.

Theo giấy chứng nhận mai táng của phòng kỹ thuật hình sự - công an Tp Hà Nội, nạn nhân tử vong vào khoảng 5g30' ngày 22-3-2010. Căn cứ vào màu sắc vết bầm, có thể nhận định nạn nhân đã bị người khác dùng vật tày đánh vào thân thể ít nhất 4 lần vào khoảng thời gian từ 2 đến 3 giờ ngày 22-3-2010. Vùng ngực nạn nhân tụ huyết hồng dàn đều trên diện tích 8x8cm chứng tỏ nạn nhân đã bị một vật tày có tiết diện tương đương 8x8cm thật mạnh vào ngực. Đây có thể là dấu vết đầu của một chiếc gậy gỗ lớn.

Hai bên khóe miệng nạn nhân có những vết bầm tím song song, mỗi bên dài khoảng 8cm cho thấy có nhiều khả năng nạn nhân đã bị chèn một chiếc gậy gỗ cứng lớn và dài ít nhất 50cm vào miệng theo chiều ngang rồi ấn hai đầu gậy xuống với một lực rất mạnh nhưng đều nhau, phần giữa của gậy ấn vào miệng nạn nhân gây ra vết bầm tím song song hai bên khóe miệng. Như vậy, có thể hình dung được hai cách tạo ra thương tổn này. Một là nạn nhân bị còng tay chân đứng sát vào tường, một người khác cầm cái gậy gỗ lớn để ngang vào miệng nạn nhân rồi hai tay người đó đè vào với một lực rất mạnh, đầu nạn nhân bị bức tường phía sau cản lại không thể né tránh được, từ đó gây ra vết bầm song song đều nhau hai bên khóe miệng. Hai là nạn nhân bị còng nằm ngửa trên mặt đất và người kia cũng dùng gậy tác động y như thế, nhưng lực tác động theo chiều từ trên xuống dưới.

Như vậy, ta có thể hình dung quá trình diễn biến sự việc như sau:

Nạn nhân Nguyễn Quốc Bảo sau khi bị “mời” đến công an quận Hai Bà Trưng thì bị người khác dùng còng sắt còng hai tay, hai chân lại. Trong tư thế đứng lưng sát vào tường thì bị người khác dùng một cái gậy gỗ lớn tiết diện 8x8cm thật mạnh vào ngực, nạn nhân không có chỗ lùi nên ngực hứng toàn bộ lực tác động của đầu chiếc gậy, gây nên vết tụ máu 8x8cm. Nạn nhân lại bị người khác dùng chính chiếc gậy đó ấn đè vào miệng

không thể ngả ra sau được nên gây ra vết bầm tím song song nơi khóe miệng.

Nạn nhân bị người khác treo lơ lửng bằng chính cái còng tay, còng chân trong thời gian ít nhất cũng 15 phút, nạn nhân đã giãy giụa, gây ra vết sây sát da và bầm tím cổ tay cổ chân. Trong lúc bị treo, nạn nhân bị đánh nhiều lần vào đầu. Vì đầu người cứng và có hình tròn chớ không phẳng như phần thân thể, để có thể gây ra vết bầm rộng và dài đến 1,5x8cm hay 4x5cm thì hung khí gây ra tổn thương này khả năng rất lớn là gậy cao su có lõi thép đầu tròn, có thể uốn theo mặt cong của đầu người.

Kết quả mổ tử thi cho thấy tim nạn nhân to hơn bình thường (phù), so sánh với dấu hiệu lâm sàng của tử vong do điện giật cho thấy có dấu hiệu nạn nhân đã bị điện giật.

Sau đó nạn nhân được thả xuống ngồi trên ghế, ở tư thế này rất vừa ngang tầm tay với cú đánh bằng gậy cứng của một người đứng từ phía sau lưng, đứng ngay vị trí gây vỡ nền sọ ở hố sọ sau phải và chấn động não.

Trong quá trình đánh đập nạn nhân tất xen kẽ việc quát tháo, chửi bới buộc nạn nhân “nhận tội”, tiếng nạn nhân kêu gào đau đớn nên người ta mới ấn cái gậy lớn vào mồm để khỏi bật ra tiếng kêu chẳng?

Theo báo Lao Động, PC14 thông tin cho ông Nguyễn Quang Phục rằng con trai ông đã mang theo con dao và cái kéo trong cốp xe và “một cáp ghi đề” (không biết cáp ghi đề là cái gì) nên bị tạm giữ vì đã có hành vi mang theo vũ khí thô sơ và tổ chức đánh bạc. Một cái cáp đường nhiên không đủ chứng cứ để khẳng định nạn nhân tổ chức đánh bạc, còn hai loại “vũ khí thô sơ” kia nếu địa phương nào cũng làm như công an quận Hai Bà Trưng thì cả nước không đủ chỗ để mà tạm giữ hành chính người.

Tạm chưa nói đến động cơ, mục đích của những người “máu lạnh” đã tra tấn nạn nhân đến chết. Cái chết oan khuất của anh Nguyễn Quốc Bảo là một hồi chuông báo động về tình trạng lạm dụng quyền lực nhà nước để hành xử kiểu “xã hội đen”, nếu không xử lý nghiêm minh thì tương lai sẽ còn nhiều Nguyễn Quốc Bảo khác là nạn nhân của những người mang danh “bảo vệ nhân dân”.

